



# CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN NẬM LA



## TÀI LIỆU HỌP

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Sơn La, tháng 3 năm 2026

**DANH MỤC TÀI LIỆU HỌP ĐHCĐ  
THƯỜNG NIÊN NĂM 2026  
(27/3/2026)**

<b>Stt</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026	
2	Giấy xác nhận tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026	
3	Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026	
4	Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026	
5	Báo cáo của HĐQT về kết quả SXKD năm 2025 và KH SXKD năm 2026	
6	Báo cáo của HĐQT về thực hiện năm 2025 và nhiệm vụ KH năm 2026	
7	Báo cáo của BKS về thực hiện năm 2025 và nhiệm vụ KH năm 2026	
8	Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2025	
9	Tờ trình thù lao HĐQT và BKS	
10	Tờ trình phương án lợi nhuận năm 2025	
11	Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2026	
12	Tờ trình sửa đổi điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty	
13	Tờ trình phương án nhân sự HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026-2031	
	<b>Các phụ lục</b>	
	<i>Chi tiết thực hiện SXKD năm 2025 và KH SXKD năm 2026</i>	
	<i>Báo cáo Tài chính sau kiểm toán</i>	

Hà Nội, ngày 05/03/2026

**GIẤY MỜI HỌP***V/v: Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026***Kính gửi: Quý cổ đông**

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm La trân trọng thông báo và kính mời Quý vị cổ đông đến tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 như sau:

- ❖ **Thời gian họp: Bắt đầu từ 14 giờ 00 phút ngày 27 tháng 3 năm 2026**
- ❖ **Địa điểm:** Phòng họp, Văn phòng làm việc Công ty tại Nhà máy Thủy điện Nậm La, xã Mường Bú, tỉnh Sơn La.
- ❖ **Thành phần tham dự:** Tất cả các cổ đông của Công ty chốt đến ngày 02/3/2026 có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026. Quý vị cổ đông nào không thể đến tham dự Đại hội có thể ủy quyền cho người khác tham dự, việc ủy quyền phải được lập thành văn bản (*theo mẫu của Công ty gửi kèm theo Giấy mời*).
- ❖ **Nội dung Đại hội:** Theo Chương trình Đại hội đính kèm Giấy mời.
- ❖ **Thời gian đăng ký và xác nhận tham dự Đại hội:**
  - Để Đại hội được tổ chức chu đáo, đề nghị Quý vị cổ đông gửi Giấy xác nhận tham dự Đại hội hoặc ủy quyền tham dự Đại hội về Công ty chậm nhất là trước **15h00 ngày 26/3/2026** bằng cách gửi trực tiếp, chuyển phát nhanh hoặc gửi Email: [namla.vcp@gmail.com](mailto:namla.vcp@gmail.com)
  - Quý vị cổ đông hoặc người được ủy quyền khi đến tham dự Đại hội xin vui lòng mang theo Giấy mời họp, Căn cước công dân/Hộ chiếu (sao y công chứng trong vòng 06 tháng) và Giấy ủy quyền (nếu là người được ủy quyền dự họp).
  - Quý vị cổ đông cần thêm thông tin chi tiết xin vui lòng liên hệ: Phòng Tài chính - Kế toán (Mr Hạnh KTT, ĐT 098 291 6699), địa chỉ: Tầng 19, toà nhà VINACONEX, số 34 Láng Hạ, Phường Láng, thành phố Hà Nội.

Trân trọng kính mời Quý Cổ đông đến tham dự Đại hội!

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lưu HĐQT.



**GIẤY XÁC NHẬN/ ỦY QUYỀN**  
**THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**  
**CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN NẬM LA**

**Kính gửi: Ban Tổ chức Đại hội - Công ty CP Thủy điện Nậm La**

- Tên cổ đông: .....
- Địa chỉ: .....
- CCCD/Giấy CNĐKDN số:.....Ngày cấp.....Nơi cấp:.....
- Số cổ phần sở hữu tại ngày 02/3/2026 là: ..... cổ phần.  
(Bằng chữ: .....

**Tôi xác nhận rằng:**

1.  **Đồng ý tham dự Đại hội**

2.  **Đồng ý ủy quyền cho Ông/Bà dưới đây:**

- Họ và tên người được ủy quyền: .....
- Địa chỉ: .....
- Giấy CMND/Hộ chiếu số: ..... cấp ngày.....tại.....

3. **Hoặc ủy quyền cho 1 trong các thành viên Hội đồng quản trị Công ty:**

- Ông Vũ Ngọc Tú - Chủ tịch
- Ông Phạm Văn Minh - Phó CT
- Ông Phạm Quang Minh - Ủy viên

4. **Nội dung ủy quyền:**

- Được thay mặt Người ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm La, tổ chức vào ngày 27/3/2026 tại Sơn La có toàn bộ quyền hạn đại diện cho số cổ phần Người ủy quyền sở hữu để quyết định các vấn đề thuộc nội dung Đại hội.
- Người được ủy quyền có trách nhiệm chấp hành các quy định của Ban tổ chức Đại hội, không được ủy quyền lại cho người khác và phải thông báo lại các nội dung của Đại hội cho Người ủy quyền biết.

5. **Trách nhiệm và thời hạn ủy quyền:**

- Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi kết thúc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm La.
- Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật và Điều lệ của Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm La.

....., ngày.....tháng..... năm 2026

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**CỔ ĐÔNG**  
(Ký, đóng dấu nếu là tổ chức)

## CHƯƠNG TRÌNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

**Thời gian:** 14h00 phút, Thứ Sáu, ngày 27/3/2026

**Địa điểm:** Văn phòng - Công ty CP thủy điện Nậm La tại NM Nậm La (xã Mường Bú, tỉnh Sơn La).

THỜI GIAN	NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH	GHI CHÚ
14h00-14h30	- Tiếp đón và đăng ký đại biểu tham dự Đại hội	
	- Kiểm tra tư cách cổ đông, lập danh sách cổ đông tham dự Đại hội	
	- Phát tài liệu, Phiếu biểu quyết	
14h30-15h00	- Tuyên bố lý do Khai mạc Đại hội, Giới thiệu đại biểu, Giới thiệu Ban kiểm tra tư cách cổ đông	
	- Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông	
	- Thông qua nhân sự Đoàn chủ tịch, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu	
	- Thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội	
15h-16h30	- Thông qua Chương trình Đại hội	
	- Báo cáo kết quả HĐ SXKD năm 2025 và kế hoạch SXKD năm 2026 của HĐQT	
	- Báo cáo hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 của HĐQT	
	- Báo cáo hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 của BKS	
	- Báo cáo tài chính đã kiểm toán của công ty năm 2025	
	- Tờ trình QT thù lao HĐQT, BKS năm 2025 và KH thù lao năm 2026	
	- Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2025	
	- Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2026	
	- Tờ trình sửa đổi điều lệ (chuyển địa điểm trụ sở chính Công ty)	
	- Tờ trình thông qua P.án nhân sự TV HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026-2031	
	- Bầu cử TV HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026-2031	
- Thảo luận về các Báo cáo và Tờ trình - Biểu quyết các bc và tờ trình		
16h30-17h00	- Thông qua Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông	

**Lưu ý:** Chương trình Đại hội trên có thể thay đổi theo tình hình thực tế trong quá trình tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

**CÔNG TY CP THỦY ĐIỆN NẬM LA**

**QUY CHẾ LÀM VIỆC**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026**  
**CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN NẬM LA**

**Căn cứ:**

- ❖ Căn cứ Luật doanh nghiệp hiện hành;
- ❖ Căn cứ Điều lệ Công ty CP Thủy điện Nậm La.

**Mục tiêu của Quy chế:**

- ❖ Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ;
- ❖ Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 của Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm La.

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 của Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm La xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội như sau:

**I. TRẬT TỰ CỦA ĐẠI HỘI**

1. Cổ đông khi vào phòng đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức đại hội hướng dẫn. Tuân thủ việc sắp xếp vị trí chỗ ngồi của Ban tổ chức.
2. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc để chế độ không để chuông.
3. Các cổ đông/đại diện cổ đông có trách nhiệm tham dự Đại hội cổ đông từ khi bắt đầu đại hội cho đến khi kết thúc đại hội. Trong trường hợp cổ đông/đại diện cổ đông nào vì lý do bất khả kháng phải rời khỏi cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội thì cổ đông/đại diện cổ đông đó có trách nhiệm liên hệ với Ban Tổ chức để gửi ý kiến bằng văn bản của mình về những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội. Trường hợp cổ đông/đại diện cổ đông rời cuộc họp trước khi kết thúc đại hội mà không thông báo với Ban Tổ chức thì cổ đông đó coi như đã đồng ý với tất cả những vấn đề sẽ được biểu quyết thông qua tại Đại hội.

**II. ĐIỀU KIỆN TIẾN HÀNH HỌP ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG**

Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp (trực tiếp hoặc thông qua ủy quyền) đại diện cho ít nhất 51% Tổng số phiếu biểu quyết.

Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông lần thứ 2 phải được triệu tập trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có cổ đông dự họp (trực tiếp hoặc thông qua ủy quyền) đại diện cho ít nhất 33% Tổng số phiếu biểu quyết.

Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba sẽ được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

**III. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI**

1. Nguyên tắc:

Các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội. Mỗi cổ đông được cấp một Thẻ biểu quyết, trong đó ghi Mã số cổ đông, số cổ phần được quyền biểu quyết (*sở hữu và ủy quyền*) của cổ đông và có đóng dấu treo của Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm La.

## **2. Cách biểu quyết:**

- Cổ đông biểu quyết (đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến hoặc có ý kiến khác) một vấn đề bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội.
- Khi biểu quyết thông qua một vấn đề được Đại Hội đồng đưa ra, các cổ đông đồng ý thông qua thì giờ Thẻ biểu quyết lên cao. Thành viên Tổ kiểm phiếu biểu quyết sẽ đánh dấu Mã số cổ đông và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông đồng ý trên Thẻ biểu quyết.
- Tương tự, theo sự hướng dẫn của Chủ tọa, các cổ đông không đồng ý, có ý kiến khác sẽ lần lượt giờ Thẻ biểu quyết.

## **3. Thẻ lệ biểu quyết:**

- ❖ Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu ứng với một quyền biểu quyết.
- ❖ Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi được số cổ đông (trực tiếp hoặc thông qua ủy quyền) đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.

## **IV. PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI**

### **1. Nguyên tắc:**

Cổ đông tham dự Đại hội phát biểu ý kiến thảo luận tiến hành đăng ký nội dung phát biểu theo mẫu Phiếu đăng ký phát biểu của Ban Tổ chức hoặc giờ cao Thẻ Biểu quyết đề nghị phát biểu và được sự đồng ý của Chủ tọa. Mẫu đăng ký phát biểu sẽ được phát cho từng cổ đông khi đến dự Đại hội. Cổ đông nộp Phiếu đăng ký phát biểu tại Ban Thư ký Đại hội trong quá trình Đại hội hoặc trong giờ nghỉ giải lao. Để đảm bảo trật tự của Đại hội khi thảo luận, những cổ đông đăng ký phát biểu theo Mẫu đăng ký sẽ được ưu tiên phát biểu trước sau đó lần lượt các cổ đông giờ Thẻ Biểu quyết sẽ phát biểu theo sự sắp xếp của Chủ tọa.

### **2. Cách thức phát biểu:**

Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua. Chủ tọa sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông. Chủ tọa Đại hội có quyền nhắc nhở hoặc đề nghị cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận.

## **V. QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỌA**

1. Điều khiển đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua. Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.
2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.
3. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
4. Chủ tọa có quyền:
  - Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;
  - Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

5. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau:
- Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp.
  - Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết.
  - Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
- Thời gian hoãn tối đa không quá 03 ngày kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.
6. Giải quyết các vấn đề này sinh khác trong suốt quá trình Đại hội.

#### **VI. TRÁCH NHIỆM CỦA THƯ KÝ ĐẠI HỘI**

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.
2. Soạn thảo Biên bản họp Đại hội và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

#### **VII. TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT**

1. Tham gia đón tiếp và hướng dẫn bố trí chỗ ngồi cho cổ đông.
2. Xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội.
3. Nhanh chóng thông báo cho Ban Thư ký kết quả biểu quyết.
4. Tổ chức kiểm phiếu, lập Biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả biểu quyết của ĐHĐCĐ.
5. Xem xét và báo cáo với Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ bầu cử hoặc đơn từ khiếu nại về bầu cử.

#### **VIII. BẦU CỬ HĐQT, BKS**

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thực hiện bầu Thành viên Hội đồng quản trị và Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031.

Nguyên tắc bầu cử: đúng pháp luật, đúng Điều lệ và phù hợp với Quy chế bầu cử được ĐHĐCĐ thông qua. Việc bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS của công ty được thực hiện theo hình thức trực tiếp, bỏ phiếu kín thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu theo quy định tại Khoản 3, Điều 148 Luật Doanh nghiệp, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT đối với bầu HĐQT hoặc BKS đối với bầu BKS và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

#### **IX. BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Tất cả các nội dung tại Đại hội cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Trên đây là toàn bộ Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 của Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm La.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.



Số: 01/2026/NLA-HĐQT

Sơn La, ngày 31 tháng 01 năm 2026

# BÁO CÁO

## Kết quả SXKD năm 2025 và Kế hoạch SXKD năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm La

### A. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2025

Thực hiện Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 07/03/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025. Hội đồng quản trị xin báo cáo kết quả hoạt động SXKD của Công ty năm 2025, cụ thể như sau:

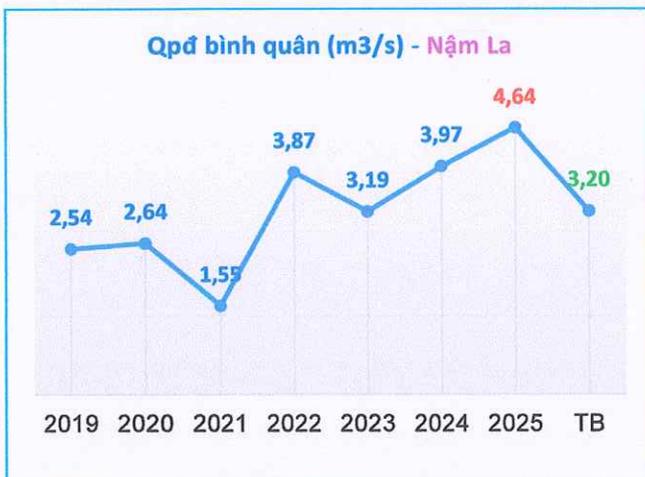
#### I. HOẠT ĐỘNG VẬN HÀNH PHÁT ĐIỆN

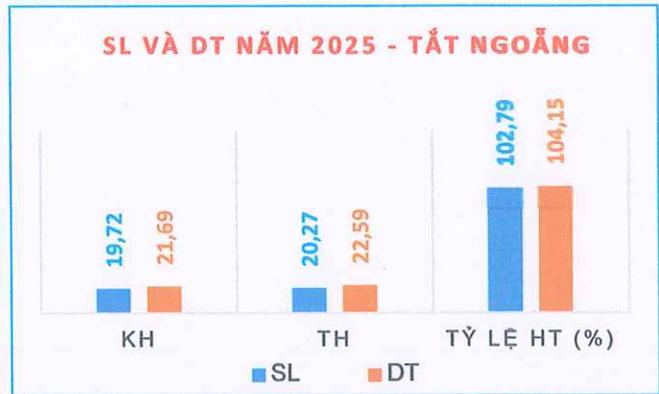
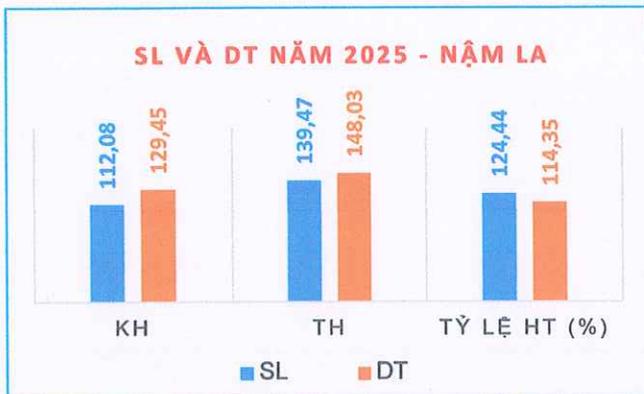
##### Thủy điện Nậm La:

Năm 2025 ghi nhận sự thành công vượt bậc nhờ điều kiện thủy văn vô cùng thuận lợi (chịu ảnh hưởng tích cực của pha La Nina), lưu lượng nước về hồ duy trì ở mức cao và ổn định trong suốt cả năm. Bên cạnh yếu tố khách quan, nhà máy cũng đã chủ động khắc phục triệt để các rủi ro kỹ thuật từ cuối năm trước (điển hình là hoàn thành xử lý cách điện máy phát ngay từ đầu năm 2025), giúp hệ thống thiết bị khôi phục trạng thái tốt nhất, vận hành an toàn và liên tục 24/7. Nhờ phối hợp chặt chẽ với Hồ Bản Mòng để điều tiết nước tối ưu và đáp ứng linh hoạt các yêu cầu điều độ của hệ thống điện, hiệu quả phát điện đã đạt mức kỷ lục cao nhất kể từ khi đi vào vận hành: Sản lượng vượt **24,44%** kế hoạch (đạt 139,47 triệu kWh); Doanh thu vượt **14,35%** kế hoạch (đạt 148,04 tỷ đồng).

##### Thủy điện Tắt Ngoẵng:

Tương tự như Thủy điện Nậm La, lưu lượng nước tại lưu vực Thủy điện Tắt Ngoẵng trong các tháng năm 2025 rất dồi dào. Nhờ công tác chủ động bám sát tình hình thủy văn, tích nước và vận hành chạy máy tối ưu (đặc biệt tập trung vào các khung giờ cao điểm), nhà máy đã duy trì độ tin cậy cung cấp điện ở mức cao, không để xảy ra sự cố gián đoạn diện rộng. Kết quả cả năm hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật đề ra: Sản lượng vượt **~3%** kế hoạch (đạt 20,25 triệu kWh); Doanh thu vượt **~6%** kế hoạch (đạt 22,58 tỷ đồng).





### Một số dấu ấn phát điện năm 2025

- ❖ Phát điện đạt mức cao nhất: Sản lượng phát điện duy trì ở mức cao và ổn định trong năm, vượt trội hoàn toàn so với các năm trước.
- ❖ Vận hành liên tục: Nhiều giai đoạn nhà máy đã duy trì vận hành liên tục 24/7 với tải ổn định, đáp ứng cực kỳ tốt nhu cầu của hệ thống điện.
- ❖ Không gián đoạn: Không xảy ra sự cố gián đoạn phát điện trên diện rộng, duy trì độ tin cậy cung cấp điện ở mức rất cao trong suốt cả năm.
- ❖ Đáp ứng linh hoạt: Hệ thống có khả năng điều chỉnh công suất nhanh chóng theo đúng yêu cầu điều độ, hỗ trợ đắc lực cho việc cân bằng phụ tải hệ thống.
- ❖ An toàn tuyệt đối: Không để xảy ra bất kỳ sự cố mất an toàn lao động hay cháy nổ nào trong quá trình sản xuất.

Đặc biệt, Nhà máy Thủy điện Nậm La đã xác lập hàng loạt kỷ lục mới kể từ khi đi vào vận hành:

- ❖ Kỷ lục về Sản lượng:
  - Kỷ lục năm: Đạt 139.465.547 kWh, xô đổ kỷ lục cũ thiết lập năm 2018 (131.648.335 kWh) và vượt tới ~35% so với sản lượng thiết kế (103.500.000 kWh).
  - Các kỷ lục tháng:
    - Tháng 4: Đạt 8.515.380 kWh (Kỷ lục cũ T4/2016 là 7.181.222 kWh).
    - Tháng 5: Đạt 9.950.030 kWh (Kỷ lục cũ T5/2018 là 9.554.169 kWh).
    - Tháng 7: Đạt 18.518.097 kWh (Kỷ lục cũ T7/2024 là 17.467.095 kWh).
    - Tháng 10: Đạt 16.961.826 kWh (Kỷ lục cũ T10/2024 là 15.228.725 kWh).
    - Tháng 11: Đạt 12.344.673 kWh (Kỷ lục cũ T11/2014 là 12.191.136 kWh).
- ❖ Kỷ lục về Doanh thu:
  - Kỷ lục năm: Đạt 148.035.736.588 đồng, chính thức vượt qua mức đỉnh lịch sử của năm 2018 (146.237.903.228 đồng), mặc dù giá bán điện B2 của năm 2018 thực tế cao hơn năm 2025 tới 11%.
  - Các kỷ lục tháng:

- Tháng 4: Đạt 12.895.109.912 đồng (Kỷ lục cũ T4/2016 là 11.553.290.712 đồng).
- Tháng 7: Đạt 13.023.772.652 đồng (Kỷ lục cũ T7/2024 là 12.284.844.201 đồng).
- Tháng 11: Đạt 14.959.262.582 đồng (Kỷ lục cũ T11/2018 là 14.760.617.549 đồng).

## II. QUẢN LÝ TÀI SẢN, MÁY MÓC THIẾT BỊ

### 1. Đánh giá chung và công tác kiểm soát rủi ro kỹ thuật:

- Khác với năm trước khi phải đối mặt với nhiều sự cố phức tạp do thiết bị lão hóa, bước sang năm 2025, công tác quản lý tài sản và bảo dưỡng đã mang lại độ tin cậy vận hành rất cao. Điểm sáng lớn nhất là sự cố phóng cách điện máy phát (tồn đọng từ cuối năm 2024) đã được xử lý dứt điểm ngay đầu năm 2025 bằng việc làm lại toàn bộ hệ thống cách điện cho cả 03 tổ máy tại Nậm La. Nhờ đó, các thông số điện, nhiệt độ và rủi ro phóng điện đã được đưa về trạng thái an toàn tuyệt đối, tạo tiền đề cho các tổ máy chạy đầy tải 24/7.
- Hiện tại, đối với rủi ro khách quan, Công ty tiếp tục duy trì quan trắc chặt chẽ hiện trạng sạt trượt tại khu vực mái taluy tuyến năng lượng K4 để có phương án gia cố kịp thời trong điều kiện mưa bão.

### 2. Thủy điện Nậm La - Các hạng mục thay thế, sửa chữa lớn trong năm 2025: Công tác duy tu, nâng cấp đã được triển khai đồng bộ, hướng tới tự động hóa và tối ưu nguồn nước:

- Hoàn thiện nâng cấp hệ thống SCADA, DCS và Phòng Điều khiển trung tâm, nâng cao năng lực giám sát tự động.
- Thay thế hoàn toàn 02 giàn ắc quy khô (nhập khẩu từ Ấn Độ), đảm bảo hệ thống điện tự dùng một chiều hoạt động ổn định.
- Tiến hành cải tiến, sửa chữa Cửa nhận nước (CNN) kết hợp nạo vét bùn rác lòng hồ. Hạng mục này giúp tăng đáng kể lưu lượng nước lấy vào và giảm thiểu rác lọt vào kim phun.
- Hoàn thành lắp đặt 03 cánh phai tại vị trí cống xả lũ số 2.
- Chủ động mua sắm vật tư dự phòng chiến lược, bao gồm 06 mặt bích và 06 kim phun nhập khẩu.
- Phối hợp hiệu quả với chính quyền địa phương hoàn thành rải bê tông cho tuyến đường vận hành dọc kênh năng lượng K4.

### 3. Thủy điện Tắt Ngoẳng - Công tác gia cố và nâng cấp: Bên cạnh việc bảo dưỡng định kỳ, Nhà máy đã thực hiện các hạng mục gia cố quan trọng nhằm chống chịu với thời tiết cực đoan:

- Nâng cấp và thay thế hệ thống điều khiển kích từ cho tổ máy H2.
- Thi công gia cố an toàn cho mái taluy đường ống áp lực.
- Mở rộng và tiến hành gia cố một phần mái taluy xung quanh khu vực Nhà máy.
- Xây dựng hoàn thiện tuyến tường chống ngập ở phía hạ lưu, bảo vệ an toàn cho Nhà máy trước các đợt lũ lớn.

## III. HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ VÀ NHÂN SỰ

### 1. Công tác điều hành và Chuyển đổi số:

- Trong năm 2025, hệ thống quản trị nội bộ tiếp tục được duy trì bài bản, minh bạch, bám sát các mục tiêu phát triển chung của toàn hệ thống VCP Holdings. Việc đánh giá hiệu quả công việc được thực hiện nghiêm túc, đảm bảo năng suất lao động và tinh thần trách nhiệm cao nhất ở mọi vị trí.

- Công tác ứng dụng công nghệ thông tin vào quản trị doanh nghiệp được đẩy mạnh. Công ty đã duy trì vận hành ổn định hệ thống phần mềm hiện hữu (SAP) trong suốt năm qua, đồng thời đang tích cực triển khai các bước chuẩn bị dữ liệu và đào tạo nhân sự để chính thức đưa hệ thống phần mềm quản trị mới (Bravo ERP) vào vận hành thay thế trong Quý II/2026. Quá trình chuyển đổi này hướng tới mục tiêu số hóa toàn diện quy trình quản lý vật tư và nâng cao tỷ lệ tự động hóa trong công tác lập báo cáo.

## 2. Chất lượng nguồn nhân lực và Đào tạo:

- Công ty tận dụng tối đa lợi thế của đội ngũ nhân sự giàu kinh nghiệm. Công tác đào tạo nội bộ được duy trì nề nếp thông qua các kỳ sinh hoạt chuyên môn định kỳ do Lãnh đạo Nhà máy trực tiếp chủ trì nhằm cập nhật các quy định mới của ngành điện.
- Tăng cường phối hợp chặt chẽ với Công ty Cơ điện (M&E) tổ chức các khóa bồi dưỡng thực tế, huấn luyện chuyên môn sửa chữa nhỏ và xử lý sự cố tại chỗ cho lực lượng trực ca.
- Đội ngũ vận hành luôn được sắp xếp khoa học, đảm bảo duy trì đầy đủ số lượng và chất lượng các chức danh Trưởng ca theo đúng quy định điều độ của hệ thống điện quốc gia.

## 3. Chế độ đối với người lao động và Môi trường làm việc:

- Căn cứ vào kết quả kinh doanh vượt bậc của năm 2025, các chế độ tiền lương, thưởng và đãi ngộ đối với CBCNV được đảm bảo ở mức cao, tạo động lực to lớn cho người lao động an tâm công tác.
- Công ty chăm lo toàn diện cho đời sống nhân viên thông qua việc: trang bị đầy đủ bảo hộ lao động, tổ chức khám sức khỏe tổng quát định kỳ, mua bảo hiểm sức khỏe bổ sung và duy trì các hoạt động tham quan, nghỉ mát thường niên.
- Việc xây dựng môi trường làm việc xanh - sạch - đẹp, giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn tiếp tục được chú trọng. Bộ công cụ 5S được duy trì nghiêm ngặt tại cả khu vực sản xuất và khu nội trú. Đặc biệt, Công ty đã kiểm soát tốt mọi rủi ro, đảm bảo an toàn tuyệt đối, không để xảy ra bất kỳ tai nạn lao động hay sự cố cháy nổ nào trong năm.

## IV. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2025

1. Kết quả mảng kinh doanh cốt lõi (Hoạt động phát điện): Năm 2025, nhờ tận dụng tối đa điều kiện thủy văn thuận lợi (pha La Nina) và duy trì hệ thống máy móc vận hành ổn định, mảng hoạt động kinh doanh cốt lõi là sản xuất phát điện đã ghi nhận kết quả bùng nổ, vượt xa các chỉ tiêu Đại hội đồng cổ đông giao phó:

1.1. Điện lượng (Sản lượng): Đạt 159,71 triệu kWh, hoàn thành 121,29% kế hoạch.

- *NM Nậm La*: Đạt 139,46 triệu kWh (đạt 124,43% KH).
- *NM Tắt Ngoẵng*: Đạt 20,25 triệu kWh (đạt 103,32% KH).

1.2. Doanh thu bán điện: Đạt 170,61 tỷ đồng, hoàn thành 113,15% kế hoạch.

- *NM Nậm La*: Đạt 148,03 tỷ đồng (đạt 114,36% KH).
- *NM Tắt Ngoẵng*: Đạt 22,57 tỷ đồng (đạt 105,85% KH).

2. Công tác quản trị Chi phí & Tài chính: Công tác kiểm soát chi phí trong năm qua được thực hiện cực kỳ chặt chẽ và khoa học:

- Tổng chi phí SXKD: Thực hiện 106,39 tỷ đồng, giảm chi phí và chỉ chiếm 97,79% so với kế hoạch được duyệt.
- Các khoản mục chi phí sản xuất trực tiếp và chi phí tài chính đều được giữ ở mức an toàn, thấp hơn kế hoạch. Trong khi đó, doanh thu hoạt động tài chính đạt 25,02 tỷ đồng (hoàn thành 104,27% KH).

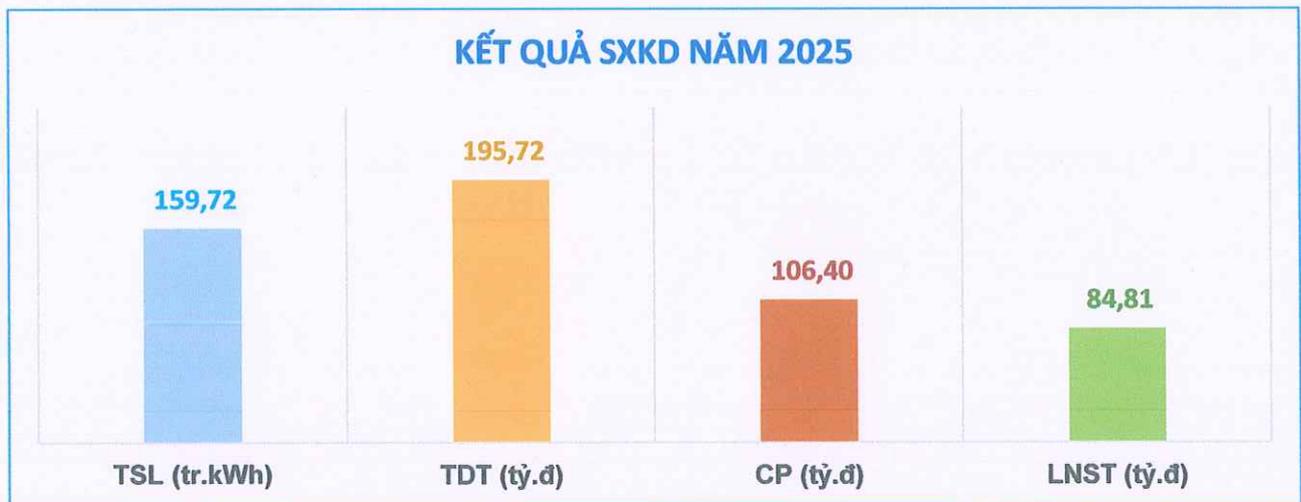
### 3. Cơ cấu Lợi nhuận sau thuế năm 2025:

#### 3.1. Lợi nhuận SXKD phát điện (Mảng cốt lõi):

- Kế hoạch: 63,11 tỷ đồng.
- Thực hiện: Đạt 84,80 tỷ đồng.
- Đánh giá: Mảng kinh doanh cốt lõi bứt phá mạnh mẽ, vượt kế hoạch 21,69 tỷ đồng, tương đương hoàn thành 134,38% kế hoạch. Con số ấn tượng này đã gánh vác toàn bộ lợi nhuận của Công ty trong năm, là minh chứng rõ nét nhất cho năng lực điều hành, tối ưu hóa chạy máy và kiểm soát rủi ro xuất sắc của toàn Công ty.

#### 3.2. Lợi nhuận khác (Chia sẻ đường dây 110kV):

- Kế hoạch: 46,83 tỷ đồng.
- Thực hiện: Chưa ghi nhận.
- Nguyên nhân và Giải pháp: Việc chỉ tiêu lợi nhuận tổng không đạt 100% hoàn toàn do khoản mục này chưa được ghi nhận. Nguyên nhân khách quan là do đối tác chưa thanh toán dứt điểm Hợp đồng sở hữu chung đường dây 110kV. Toàn bộ lợi nhuận từ doanh thu chia sẻ Đz 110kV chưa thực hiện sẽ được đưa vào kế hoạch năm 2026.



## B. KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2026

1. Nhận định tình hình và Định hướng chung: Năm 2026, dự báo tình hình thủy văn sẽ đối mặt với nhiều thách thức do hình thái thời tiết có khả năng chuyển pha sang El Nino, gây khô hạn và nắng nóng kéo dài. Để ứng phó, Công ty đặt mục tiêu "Tự động hóa vận hành - Hiệu quả và chuyên nghiệp" làm kim chỉ nam, phát huy tối đa kinh nghiệm điều hành và tối ưu hóa hệ thống thiết bị. Đồng thời, điểm nhấn chiến lược trong năm là việc chính thức đưa hệ thống phần mềm quản trị Bravo ERP vào vận hành thực tế trong Quý II.

2. Kế hoạch Vận hành và Phát điện: Bám sát biểu đồ điều độ của A0, tập trung tối ưu hóa chạy máy vào các khung giờ cao điểm có giá bán điện tốt nhất. Nâng cao hiệu quả khai thác nguồn nước, tận dụng tối đa lưu lượng về hồ, giảm thiểu xả thừa trong những tháng mùa mưa hiếm hoi.

- Tại Thủy điện Nậm La: Đảm bảo công suất phát giờ cao điểm  $\geq 26,1$  MW. Bám sát quy trình điều tiết của Hồ Bản Mòng. Kế hoạch sản lượng là 122.901.076 kWh, tương ứng doanh thu 138.213.818.554 đồng.

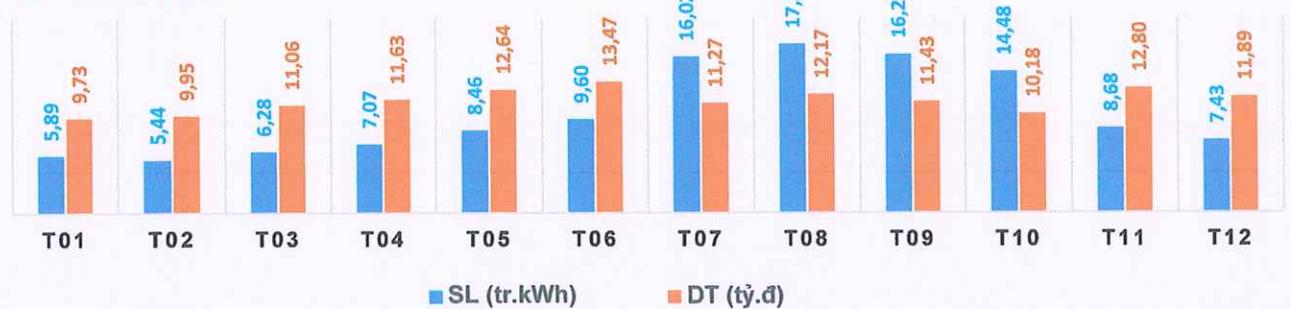
- Tại Thủy điện Tắt Ngoẵng: Đảm bảo công suất phát giờ cao điểm  $\geq 3,1$  MW. Bám sát kế hoạch của nhà máy bậc trên và đập du lịch. Kế hoạch sản lượng là 19.710.024 kWh, tương ứng doanh thu 21.658.219.157 đồng.
- Tổng cộng 02 Nhà máy: Sản lượng phần đầu đạt 142,61 triệu kWh; Doanh thu bán điện đạt 159,87 tỷ đồng.

**Biểu đồ kế hoạch phát điện của 2 nhà máy như sau:**

**NẬM LA - KH SL VÀ DT THEO THÁNG**

- SL: 122,90 (TR.KWH)

- DT: 138,21 (TỶ.Đ)


**TẮT NGOẵng - KH SL VÀ DT THEO THÁNG**

- SL: 19,71 (TR.KWH)

- DT: 21,66 (TỶ.Đ)



3. Kế hoạch Đầu tư, Sửa chữa và Kiểm soát Rủi ro Kỹ thuật: Nhằm đáp ứng yêu cầu vận hành liên tục, nâng cao độ tin cậy và chủ động vật tư dự phòng, Công ty triển khai các hạng mục nâng cấp trọng điểm với tổng chi phí hơn 7 tỷ đồng:

**3.1. Tại Thủy điện Nậm La (Dự kiến ~4,5 tỷ đồng):**

- Nâng cấp và chuẩn hóa chức năng F85 (bảo vệ truyền cắt).

- Mua sắm 02 máy cắt nhập khẩu và tiếp nhận 01 tuabin từ Ấn Độ (đã ký hợp đồng).
- Triển khai phương án bổ sung nước mùa mưa cho Cửa nhận nước (CNN).
- Mua sắm 01 ô tô tải tự đổ, 2 cầu (5 tấn).
- Mua sắm 03 màn hình kích từ để dự phòng, thay thế.
- Thay gioăng mặt máy, gioăng chân sứ và hàn sửa chữa 02 MBA.

### 3.2. Tại Thủy điện Tắt Ngoẵng (Dự kiến ~2,6 tỷ đồng):

- Cải tạo, nâng cấp Cửa nhận nước (CNN).
- Từng bước tự động hóa hệ thống điều khiển và giám sát.
- Bê tông hóa tuyến đường vận hành vào đập đầu mối.
- Mua sắm 03 TU 110kV.
- Thực hiện thủ tục xin cấp lại Giấy phép hoạt động điện lực.

3.3. Kiểm soát rủi ro: Chú trọng quan trắc, đánh giá nguy cơ sạt trượt taluy tại tuyến năng lượng K4 trong mùa mưa bão để có phương án phòng ngừa chủ động. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống DCS cho cả 2 Nhà máy để nâng cao tính tự động hóa.

### 4. Kế hoạch Quản trị, Điều hành & Chuyển đổi số:

- Ứng dụng Bravo ERP: Đặt mục tiêu  $\geq 95\%$  báo cáo quản trị được trích xuất tự động từ hệ thống, từ đó giảm thiểu thủ công, tăng tính minh bạch và tốc độ của dữ liệu phục vụ công tác điều hành.
- Bảo dưỡng chuyên sâu: Phối hợp sâu sát với Công ty Cơ điện (M&E) trong công tác khảo sát, đánh giá chuyên sâu thiết bị và chủ động đề xuất các yêu cầu bảo dưỡng.
- Nhân sự & Đào tạo: Đảm bảo duy trì đội ngũ Trưởng ca đủ số lượng và chất lượng theo quy định của hệ thống điện; liên tục đào tạo nâng cao năng lực để làm chủ hoàn toàn công nghệ tự động hóa mới.
- Phát triển bền vững: Tuân thủ tuyệt đối quy định ngành điện; duy trì bộ công cụ quản lý hiện đại (5S, Kaizen) và các mục tiêu phát triển bền vững theo Hệ thống VCP Holdings.

5. Các Chỉ tiêu Kế hoạch Tài chính trọng yếu năm 2026: Căn cứ trên kế hoạch vận hành và việc hạch toán bổ sung nguồn thu từ Hợp đồng sở hữu chung đường dây 110kV (được dời từ 2025 sang), Công ty tự tin đề trình Đại hội đồng Cổ đông các chỉ tiêu tài chính tăng trưởng mạnh mẽ:

- Tổng doanh thu, thu nhập: 247.858.051.081 đồng (Bao gồm Doanh thu bán điện: 159,87 tỷ đồng; Doanh thu HĐTC: 27,52 tỷ đồng và Doanh thu khác: 60,46 tỷ đồng).
- Tổng chi phí SXKD: Kiểm soát nghiêm ngặt ở mức 100.286.511.388 đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: Mục tiêu đạt 147.189.834.478 đồng.
- Lợi nhuận sau thuế (LNST): Mục tiêu đạt 127.522.203.952 đồng.
- Phân phối lợi nhuận: Duy trì cam kết trả cổ tức ổn định ở mức 31.500.000.000 đồng và trích quỹ Đầu tư phát triển lên tới 95.782.203.952 đồng nhằm củng cố tiềm lực tài chính dài hạn.



Trên đây là Báo cáo kết quả SXKD năm 2025 và dự kiến Kế hoạch SXKD năm 2026 của Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm La. Hội đồng quản trị kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông Công ty.

Trân trọng!

*Nơi nhận:*

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS;
- VCP (b/c);
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



**Vũ Ngọc Tú**

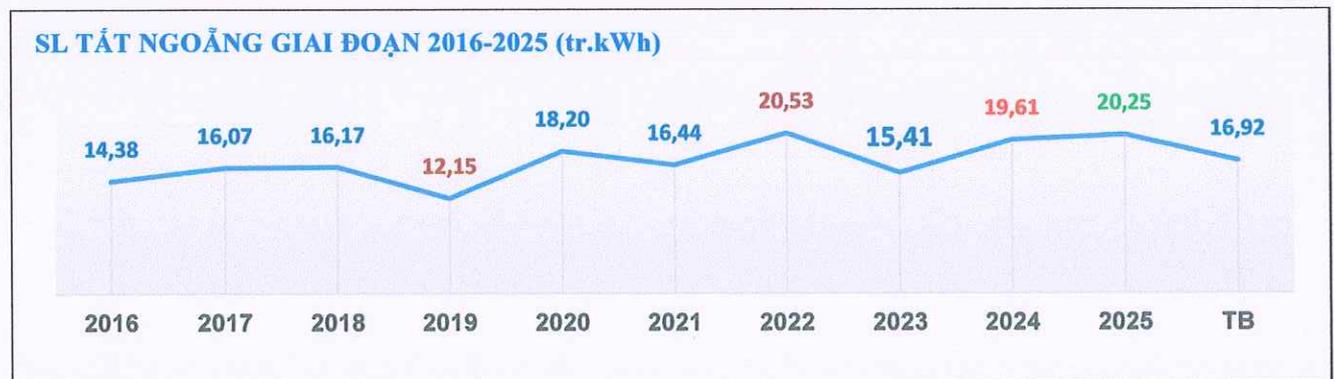
**Phụ lục đính kèm báo cáo:**

**TỔNG HỢP SỐ LIỆU PHÁT ĐIỆN CÁC NHÀ MÁY QUẢ CÁC NĂM**

**1. Thủy điện Nậm La:**



**2. Thủy điện Tát Ngỗng:**



## BÁO CÁO

### HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025, NHIỆM KỲ 2021-2026 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2026, NHIỆM KỲ 2026-2031

#### **Kính gửi: Đại Hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm La**

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm La xin báo cáo Đại Hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động của HĐQT năm 2025, nhiệm kỳ 2021-2026 và xây dựng trọng tâm kế hoạch hoạt động năm 2026, nhiệm kỳ 2026-2031, như sau:

#### **A. PHẦN THỨ NHẤT: KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NHIỆM KỲ 2021 - 2026 VÀ NĂM 2025**

HĐQT đã bám sát những mục tiêu, nhiệm vụ, các chỉ tiêu kinh tế mà Đại Hội đồng cổ đông đã thông qua để chỉ đạo, giám sát các hoạt động SXKD, giám sát và chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra với mục đích đem lại lợi ích cao nhất cho các cổ đông.

#### **I. CÔNG TÁC TỔ CHỨC NHÂN SỰ VÀ THỰC HIỆN ĐIỀU LỆ CÔNG TY**

##### **1. Số lượng thành viên HĐQT: 05 thành viên**

##### **2. Cơ cấu thành viên HĐQT:**

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông: Vũ Ngọc Tú	Chủ tịch HĐQT	27/04/2021	
2	Ông: Phạm Văn Minh	Phó CT HĐQT	27/04/2021	
3	Ông: Phạm Quang Minh	Thành viên	30/05/2023	
4	Ông: Trần Trung Thiện	Thành viên	05/04/2024	
5	Bà: Lại Thị Thủy	Thành viên	05/04/2024	
6	Ông: Nguyễn Tiến Khanh	Phó CT HĐQT	27/04/2021	05/04/2024
7	Ông: Thiệu Quang Quyến	Thành viên	27/04/2021	05/04/2024
8	Bà: Nguyễn Hà Ninh	Thành viên	27/04/2021	30/05/2023

Ông **Vũ Ngọc Tú** - chủ tịch HĐQT Công ty - là **Người đại diện pháp luật** của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty sửa đổi lần 7, do Sở Kế hoạch và Đầu tư Sơn La cấp ngày 26/6/2025.

Các thành viên trong HĐQT đều làm việc kiêm nhiệm, hoạt động theo hình thức không chuyên trách. Việc phân công nhiệm vụ trong HĐQT căn cứ vào điều kiện thực tế và cương vị công tác của từng thành viên.

##### **3. Giám sát, đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:**

Năm 2025, HĐQT đã giám sát Ban điều hành triển khai thực hiện các nội dung sau:

- Giám sát việc thực hiện các quy định của Pháp luật, Điều lệ, Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, các nghị quyết, quyết định của HĐQT và các quy chế quản lý của Công ty;
- Chỉ đạo và giám sát việc triển khai các biện pháp cần thiết trong điều hành mọi hoạt động SXKD của Công ty;
- Giám sát việc sử dụng và quản lý tài sản, vay và sử dụng vốn, cung cấp nguồn vốn, tài chính cho SXKD của Công ty; Tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, củng cố nhân sự, thực hành tiết kiệm, tiết giảm chi phí.

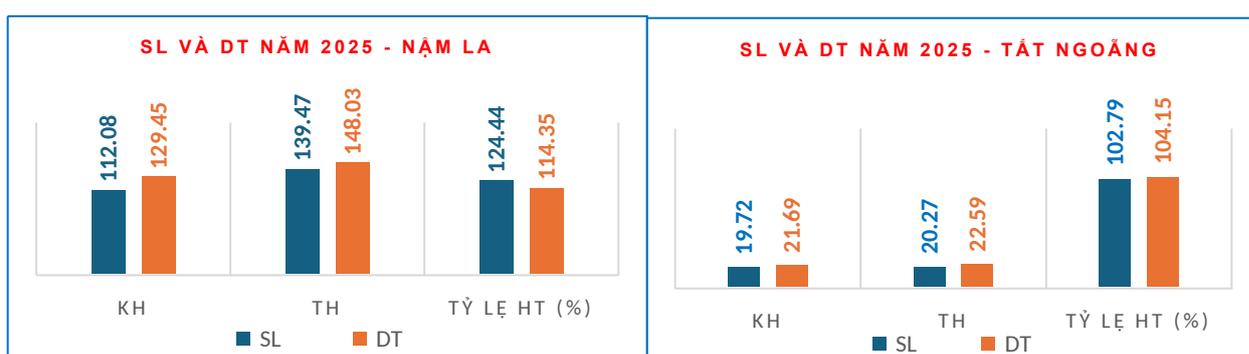
- Trong năm 2025, mọi hoạt động quản lý, điều hành SXKD của Công ty đều được HĐQT chỉ đạo, giám sát theo đúng thẩm quyền. Ban điều hành đã nghiêm túc tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ, các nội quy, quy chế của Công ty; luôn nỗ lực, chủ động, tích cực thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ theo nghị quyết ĐHĐCĐ và HĐQT.

## II. TỔNG KẾT KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ 2021 - 2026

Trong nhiệm kỳ 2021 - 2026, HĐQT đã đối mặt với nhiều thách thức từ sự biến đổi cực đoan của thời tiết (các pha El Nino, La Nina xen kẽ) cũng như tình trạng lão hóa của hệ thống thiết bị sau hơn 10 năm vận hành. Tuy nhiên, với định hướng chiến lược sát sao, HĐQT đã chỉ đạo Ban Điều hành đạt được những thành tựu nổi bật:

### 1. Các chính sách quan trọng về hoạt động quản trị và định hướng chiến lược:

**1.1. Vận hành phát điện tối ưu:** HĐQT đã chỉ đạo sát sao việc phối hợp với các nhà máy bậc trên (Hồ Bản Mòng, Mường Sang 3) để tối ưu hóa nguồn nước. Đặc biệt, công suất phát vào giờ cao điểm luôn được duy trì đã giúp Công ty liên tục phá vỡ các kỷ lục về sản lượng và doanh thu, đỉnh điểm là năm 2025 với sản lượng NM Nậm La vượt ~35% so với thiết kế.



### Một số dấu ấn phát điện năm 2025

- Phát điện đạt mức cao nhất: Sản lượng phát điện duy trì ở mức cao và ổn định trong năm, vượt trội hoàn toàn so với các năm trước.
- Không gián đoạn: Không xảy ra sự cố gián đoạn phát điện trên diện rộng, duy trì độ tin cậy cung cấp điện ở mức rất cao trong suốt cả năm.
- Đáp ứng linh hoạt: Hệ thống có khả năng điều chỉnh công suất nhanh chóng theo đúng yêu cầu điều độ, hỗ trợ đắc lực cho việc cân bằng phụ tải hệ thống.

Đặc biệt, Nhà máy Thủy điện Nậm La đã xác lập hàng loạt kỷ lục mới kể từ khi đi vào vận hành:

#### ❖ Kỷ lục về Sản lượng:

- Kỷ lục năm: Đạt 139.465.547 kWh, xô đổ kỷ lục cũ thiết lập năm 2018 (131.648.335 kWh) và vượt tới ~35% so với sản lượng thiết kế (103,5 tr.kWh).
- Các kỷ lục tháng:
  - Tháng 4: Đạt 8.515.380 kWh (Kỷ lục cũ T4/2016 là 7.181.222 kWh).
  - Tháng 5: Đạt 9.950.030 kWh (Kỷ lục cũ T5/2018 là 9.554.169 kWh).
  - Tháng 7: Đạt 18.518.097 kWh (Kỷ lục cũ T7/2024 là 17.467.095 kWh).
  - Tháng 10: Đạt 16.961.826 kWh (Kỷ lục cũ T10/2024 là 15.228.725 kWh).
  - Tháng 11: Đạt 12.344.673 kWh (Kỷ lục cũ T11/2014 là 12.191.136 kWh).

#### ❖ Kỷ lục về Doanh thu:

- Kỷ lục năm: Đạt 148.035.736.588 đồng, chính thức vượt qua mức đỉnh lịch sử của năm 2018 (146.237.903.228 đồng), mặc dù giá bán điện B2 của năm 2018 thực tế cao hơn năm 2025 tới 11%.
- Các kỷ lục tháng:
  - Tháng 4: Đạt 12.895.109.912 đồng (Kỷ lục cũ T4/2016 là 11.553.290.712 đồng).
  - Tháng 7: Đạt 13.023.772.652 đồng (Kỷ lục cũ T7/2024 là 12.284.844.201 đồng).
  - Tháng 11: Đạt 14.959.262.582 đồng (Kỷ lục cũ T11/2018 là 14.760.617.549 đồng).

**1.2. Cải tiến mô hình quản trị doanh nghiệp:** Nhiệm kỳ qua đánh dấu bước chuyển mình mạnh mẽ trong công tác quản trị. HĐQT đã chỉ đạo áp dụng thành công mô hình Thẻ điểm cân bằng (BSC) vào việc đánh giá hiệu quả công việc. Các công cụ quản lý tiên tiến như 5S, Kaizen được duy trì nề nếp, tạo ra môi trường làm việc chuyên nghiệp, xanh - sạch - đẹp.

**1.3. Ứng dụng công nghệ và Chuyển đổi số:** Từ việc sử dụng hệ thống SAP, HĐQT đã ra quyết định mang tính bước ngoặt khi chỉ đạo triển khai hệ thống phần mềm hoạch định doanh nghiệp Bravo ERP hướng tới tự động hóa các báo cáo quản trị, minh bạch hóa toàn bộ dữ liệu điều hành.

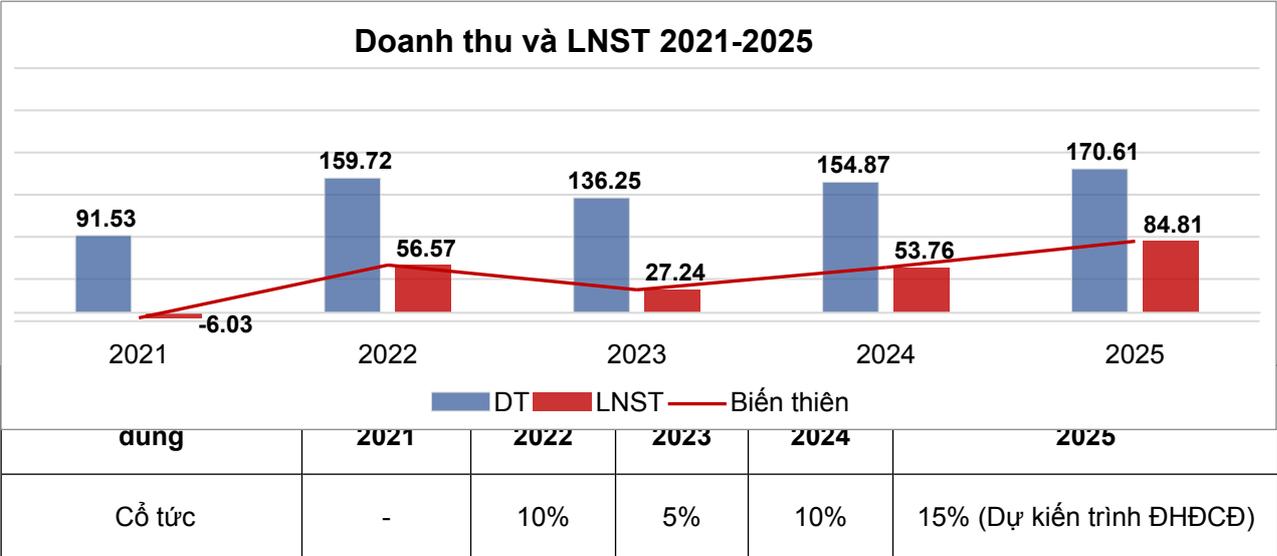
**2. Công tác quản trị rủi ro thiết bị và Đầu tư:**

Hệ thống thiết bị bước vào giai đoạn già cỗi (vận hành trên 13 năm) tiềm ẩn nhiều rủi ro. HĐQT đã quyết liệt chỉ đạo trích lập Quỹ Đầu tư phát triển hàng năm để tạo nguồn vốn chủ động thay thế, nâng cấp thiết bị (nhập khẩu máy cắt, tuabin từ Ấn Độ; làm lại toàn bộ hệ thống cách điện máy phát). Nhờ đó, Công ty đã kiểm soát thành công các rủi ro kỹ thuật nghiêm trọng, đảm bảo các tổ máy chạy đầy tải 24/7.

**3. Đảm bảo quyền lợi Cổ đông và Người lao động:**

Trong suốt nhiệm kỳ, mặc dù có những năm thủy văn rất khó khăn hay phải chi trả chi phí sửa chữa lớn, HĐQT luôn ưu tiên và đảm bảo duy trì tỷ lệ chi trả cổ tức ổn định bằng tiền mặt cho các Cổ đông theo đúng Nghị quyết ĐHCĐ. Chế độ lương thưởng, đãi ngộ và môi trường làm việc của người lao động liên tục được cải thiện, đồng bộ hóa theo tiêu chuẩn của hệ thống VCP Holdings.

Biểu đồ doanh thu, lợi nhuận sau thuế, cổ tức từ năm 2021 đến năm 2025:



**4. Dấu ấn giai đoạn 2021 - 2025**

**4.1. Thực trạng trước năm 2021:**

- Nhân sự: 68 (NM NLA: 55 và NM TNg 13);
- Gồm các Phòng, Ban theo mô hình QLDA, tỷ lệ lao động gián tiếp cao trên 50%;
- 2NM: Có 2 Giám đốc;
- VP tại TP Sơn La (cách NM ~20km);
- Ô tô tải phục vụ CNN: 02 chiếc
- Máy xúc phục vụ CNN: 03 chiếc, ....
- QTVH phát điện: Không ban hành chi tiết, chạy máy cạn hồ - chờ nước.
- MMTB: không được sửa chữa bảo dưỡng định kỳ mà theo PA hỏng đâu - sửa đó (Cả NLA và TNg kể từ khi đi vào VH chưa được sửa chữa, bảo dưỡng tổng thể).

**4.2. Thay đổi và cải tiến từ năm 2021 đến nay:**

- Nhân sự hiện tại: 34 (NLA: 23 và TNg 11), giảm 50%;
- Tinh gọn bộ máy, bộ phận gián tiếp chỉ còn ~12% (4/34);
- GĐ NM NLA kiêm GĐ NM TNg (từ T6.2022);
- Chuyển VP vào NM (từ T12/2021);
- Ô tô tải phục vụ CNN: 01 chiếc;
- Máy xúc phục vụ CNN: 02 chiếc;

- Tinh gọn bộ máy, bộ phận gián tiếp chỉ còn ~12% (4/34);
- GD NM NLA kiêm GD NM TNg (từ T6.2022);
- Chuyển VP vào NM (từ T12/2021);
- Ô tô tải phục vụ CNN: 01 chiếc;
- Máy xúc phục vụ CNN: 02 chiếc;
- QTVH phát điện: Ban hành Quy trình phát điện hiệu quả, chạy máy giữ mực nước phù hợp vào các khung giờ, không để cạn hồ;
- MMTB: Năm 2023 là lần đầu tiên MMTB của 2NM được đưa ra sửa chữa, bảo dưỡng tổng thể.

Từ những thay đổi trên, chi phí tiền lương từ 2021 - nay giảm 45% và tổng chi phí giảm 49% so với trước năm 2021.

### III. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

#### 1. Các chỉ tiêu thực hiện nhiệm vụ SXKD (ĐVT: tỷ đồng):

Chi tiêu	TH 2024	KH 2025	TH 2025	TH/KH (%)	SS với 2024 (%)
<b>Tổng doanh thu</b>	<b>159,43</b>	<b>235,24</b>	<b>195,72</b>	<b>83,20</b>	<b>122,76</b>
<b>Trong đó: DT bán điện</b>	<b>154,87</b>	<b>150,78</b>	<b>170,61</b>	<b>113,15</b>	<b>110,17</b>
- Nậm La	133,79	129,45	148,03	114,36	110,64
- Tắt Ngoǎng	21,08	21,33	22,58	105,85	107,12
<b>Chi phí</b>	<b>102,90</b>	<b>108,81</b>	<b>106,40</b>	<b>97,79</b>	<b>103,40</b>
- Chi phí trực tiếp	69,47	73,11	71,09	97,23	103,33
- Chi phí tài chính	21,18	25,50	24,84	97,42	117,28
- Chi phí quản lý	12,25	10,20	10,47	102,68	85,47
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>56,43</b>	<b>124,74</b>	<b>89,01</b>	<b>71,36</b>	<b>157,74</b>
Tr.đó: Lợi nhuận khác	0,36	58,77	(0,22)		
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>53,76</b>	<b>109,95</b>	<b>84,81</b>	<b>77,08</b>	<b>157,31</b>

#### 2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu đến 31/12/2025:

Chi tiêu	ĐVT	01/01/2025	31/12/2025	Tỷ trọng
Tài sản ngắn hạn	tr.đ	403.562	57.308	6.57%
Tài sản dài hạn	tr.đ	594.846	814.644	93.43%
<b>Tổng tài sản</b>	<b>tr.đ</b>	<b>998.408</b>	<b>871.952</b>	<b>100%</b>
Nợ ngắn hạn	tr.đ	145.643	127.632	30.62%
Nợ dài hạn	tr.đ	449.560	289.228	69.38%
<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>tr.đ</b>	<b>595.203</b>	<b>416.860</b>	<b>100%</b>

#### 3. Nợ vay tại ngày 31/12/2025:

ĐVT: tỷ đồng

Stt	Nội dung	Dài hạn	Ngắn hạn	Dài hạn đến hạn trả	Cộng
1	Ngân hàng	289,228		50,212	339,440

Hoạt động SXKD của Thủy điện Nậm La và Tắt Ngoǎng trong năm 2025, có yếu tố thuận lợi khi nguồn nước từ Hồ Bàn Mòng đã ổn định, các máy móc, thiết bị phụ trợ được mua mới hoặc sửa chữa, bảo dưỡng thường xuyên theo định kỳ, điều kiện thời tiết thuận lợi, nên doanh thu phát điện tăng nhiều so với năm 2024, hầu hết các chỉ tiêu thực hiện đều đạt và vượt kế hoạch.

#### 4. Hoạt động của HĐQT:

HĐQT luôn xác định vai trò lãnh đạo, định hướng, chỉ đạo, quản lý và giám sát hoạt động kinh doanh của Công ty giữa hai kỳ Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

HĐQT hoạt động bằng cách ban hành Nghị quyết và chỉ đạo, kiểm tra giám sát Ban Tổng giám đốc thực hiện Nghị quyết. Chính sách quản trị của Công ty được thể hiện thông qua việc tuân thủ Pháp luật, Điều lệ, Quy chế quản trị Công ty và bằng các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và Nghị quyết của HĐQT.

HĐQT đảm bảo số lượng các cuộc họp HĐQT, số lượng thành viên triệu tập cuộc họp đầy đủ và thông qua các Nghị quyết phù hợp sự phát triển và chiến lược kinh doanh trong sản xuất và kinh doanh điện với mục tiêu mang lại lợi nhuận cao nhất cho Cổ đông và quyền lợi của người lao động. Đã tổ chức giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT; đánh giá hiệu quả của việc thực hiện các Nghị quyết của Công ty; đưa ra định hướng, chỉ đạo và giám sát thường xuyên đối với hoạt động của Ban lãnh đạo cũng như các bộ phận hỗ trợ Ban lãnh đạo, bảo đảm sự điều hành phù hợp với các quy định và chính sách của Công ty.

Các nghị quyết của HĐQT luôn bám sát nhiệm vụ hoạt động SXKD của Công ty, tuân thủ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông, từ đó có định hướng, chỉ đạo cụ thể cho công tác SXKD của Công ty.

#### **Tổng kết các cuộc họp HĐQT và các NQ HĐQT:**

Trong năm 2025, HĐQT đã tổ chức các cuộc họp theo quy định để thống nhất triển khai thực hiện các nhiệm vụ được ĐHĐCĐ giao. Trong đó các nội dung trọng yếu HĐQT đã thông qua cụ thể như sau:

<b>Stt</b>	<b>Số/kí hiệu VB</b>	<b>Ngày tháng VB</b>	<b>Nội dung QĐ, NQ</b>
<b>I</b>	<b>Quyết định</b>		
1	01/QĐ-HĐQT	02/01/2025	Thanh lý TSCĐ (Xe Fortuner)
2	02/QĐ-HĐQT	15/01/2025	Khen thưởng
3	03/QĐ-HĐQT	21/02/2025	Cải tạo NM NL & TN
4	04/QĐ-HĐQT	16/6/2025	Lựa chọn ĐV Kiểm toán BCTC 2025
5	05/QĐ-HĐQT	8/10/2025	Phê duyệt chủ trương mua 01 Bánh xe công tác
<b>II</b>	<b>Nghị Quyết</b>		
1	01/2025/NQ-HĐQT	12/02/2025	Thông qua KH SXKD 2025 và ngày tổ chức ĐHĐCĐ 2025
2	02/2025/NQ-HĐQT	22/7/2025	Thông qua phương án trả cổ tức 2024

#### **Thù lao của Hội đồng Quản trị:**

Tiền thù lao của HĐQT đã được chi trả theo đúng quy định được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

#### **5. Hoạt động giám sát đối với Ban Điều hành:**

Trong năm qua, Ban Điều hành Công ty đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT triển khai thực hiện các nội dung nhiệm vụ kế hoạch theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 và các chủ trương của HĐQT.

Các thành viên Ban Điều hành đã thực hiện đầy đủ quyền và nhiệm vụ được giao, sử dụng và phát huy tốt các nguồn lực về vốn, tài sản, lao động và thương hiệu của Công ty. Các quyết định của Ban Tổng giám đốc được ban hành một cách hợp lệ, đúng thẩm quyền và kịp thời.

### **B. PHẦN THỨ HAI: ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH NĂM 2026 VÀ NHIỆM KỲ 2026 - 2031**

Dự báo năm 2026, điều kiện thời tiết sẽ không thuận lợi như 2025. Tuy nhiên căn cứ mực nước Hồ Bản Mòng và dự kiến thủy văn lưu vực Nhà máy Thủy điện Nậm La và thủy văn lưu vực Thủy điện Tắt Ngoẵng. Ban Điều hành xây dựng Kế hoạch phát điện năm 2026 có sự kỳ vọng cao hơn KH năm 2025, nhưng thấp hơn TH 2025. Để thực hiện tốt nhiệm vụ trong năm 2026, HĐQT đề ra phương hướng hoạt động như sau:

#### **I. ĐỊNH HƯỚNG MỘT SỐ CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH CƠ BẢN NĂM 2026**

Stt	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện KH năm 2025	TH/KH (%)	Kế hoạch năm 2026
<b>A</b>	<b>TỔNG DOANH THU, THU NHẬP</b>	Đồng	<b>235,241,363,055</b>	<b>195,717,254,547</b>	<b>83.20</b>	<b>247,858,051,081</b>
<b>1</b>	<b>Điện lượng</b>	Kwh	<b>131,685,447</b>	<b>159,719,120</b>	<b>121.29</b>	<b>142,611,100</b>
1.1	NM Nậm La		112,082,638	139,465,547	124.43	122,901,076
1.2	NM Tắt Ngoǎng		19,602,809	20,253,573	103.32	19,710,024
<b>2</b>	<b>Doanh thu bán điện</b>	Đồng	<b>150,781,889,707</b>	<b>170,613,498,513</b>	<b>113.15</b>	<b>159,872,037,711</b>
2.1	NM Nậm La		129,452,013,292	148,035,736,588	114.36	138,213,818,554
2.2	NM Tắt Ngoǎng		21,329,876,41	22,577,761,925	105.85	21,658,219,157
<b>3</b>	<b>Doanh thu hoạt động tài chính</b>	Đồng	<b>23,996,473,348</b>	<b>25,022,295,684</b>	<b>104.27</b>	<b>27,523,013,370</b>
<b>4</b>	<b>Doanh thu, thu nhập khác</b>	Đồng	<b>60,463,000,000</b>	<b>81,460,350</b>	<b>00.13</b>	<b>60,463,000,000</b>
<b>B</b>	<b>TỔNG CHI PHÍ SXKD (I+II+III)</b>	Đồng	<b>108,808,138,096</b>	<b>106,399,288,976</b>	<b>97.79</b>	<b>100,286,511,388</b>
<b>I</b>	<b>Chi phí QL DN</b>		10,196,799,348	10,469,666,866	102.68	4,389,223,461
<b>II</b>	<b>Chi phí SX trực tiếp</b>		73,109,852,637	71,087,254,052	97.23	71,945,881,816
<b>III</b>	<b>Chi phí tài chính</b>		25,501,486,111	24,842,368,058	97.42	23,951,406,111
<b>IV</b>	<b>Chi phí khác</b>		1,694,320,778	303,508,975	17.91	381,705,214
<b>C</b>	<b>LỢI NHUẬN (SAU THUẾ)</b>	Đồng	<b>109,951,549,249</b>	<b>84,809,547,435</b>	<b>77.13</b>	<b>127,522,203,952</b>
<b>1</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>		<b>124,738,904,181</b>	<b>89,014,456,596</b>	<b>71.36</b>	<b>147,189,834,478</b>
-	LN từ HĐKD (bán điện)		65,970,224,959	89,236,505,221	135.27	87,108,539,693
-	LN khác		58,768,679,222	(222,048,625)	-00.38	60,081,294,786
<b>2</b>	<b>Thuế TNDN</b>		<b>14,787,354,932</b>	<b>4,204,909,161</b>	<b>28.44</b>	<b>19,667,630,526</b>
<b>3</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>		<b>109,951,549,249</b>	<b>84,809,547,435</b>	<b>77.13</b>	<b>127,522,203,952</b>
<b>D</b>	<b>PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN</b>	Đồng	<b>109,711,549,249</b>	<b>84,569,547,435</b>	<b>77.08</b>	<b>127,282,203,952</b>
1	Trà cổ tức		31,500,000,000		<b>100.00</b>	31,500,000,000
2	Trích quỹ Đầu tư phát triển:		78,211,549,249		<b>67.85</b>	95,782,203,952
3	Trích quỹ khen thưởng					

## II. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN

### 1. Giải pháp trong SXKD và quản lý vận hành:

Tập trung chỉ đạo việc sản xuất điện năng để nâng cao hiệu quả kinh doanh; Tiếp tục thực hiện đồng bộ các biện pháp kỹ thuật, tổ chức nạo vét, khơi tăng dung tích hồ chứa, làm tốt công tác điều tiết nước phục vụ phát điện vào các khung giờ có lợi nhằm nâng cao hiệu quả, phát huy hiệu quả phát điện một cách cao nhất từ nguồn nước hiện có.

Tối ưu hoá hoạt động các nhà máy đang vận hành theo hướng tinh gọn bộ máy, kết hợp với việc kiểm soát chi phí nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động.

Không ngừng nghiên cứu các giải pháp nâng công suất, cảnh báo sự cố, giảm thiểu tổn thất, cải tiến máy móc, thiết bị... nhằm nâng cao hiệu quả vận hành. Tăng cường tổ chức các buổi thảo luận chuyên đề vận

hành các Nhà máy điện, tiếp tục hoàn thiện hơn nữa tầm nhìn xử lý sự cố, chú trọng công tác hướng dẫn, đào tạo nâng cao tay nghề, chia sẻ kinh nghiệm quản lý, vận hành và xử lý sự cố phổ biến đến mọi CBCNV nhà máy trong toàn hệ thống.

Phối hợp chặt chẽ với Đơn vị quản lý vận hành Hồ Bản Mòng: Căn cứ quy trình tích nước và xả nước của Hồ Bản Mòng để có những giải pháp, đề xuất phù hợp, nhằm đạt được lợi ích cao nhất trong thực hiện nhiệm vụ SXKD của Nhà máy Thủy điện Nậm La.

Cải tạo cửa nhận nước nhằm ổn định công suất phát vào mùa mưa để tối ưu hiệu quả phát điện NM Nậm La.

Bám sát kế hoạch phát điện của Nhà máy Thủy điện Mường Sang 3 để có phương án chạy máy phù hợp, đặc biệt vào khung giờ cao điểm mùa khô của Nhà máy Tắt Ngoẵng. cải tạo chống ngập NM và chống sạt lở mái ta luy NM.

## **2. Công tác tài chính:**

Ổn định về tài chính, đáp ứng đầy đủ, kịp thời nhu cầu tài chính phục vụ sản xuất và đầu tư xây dựng cũng như sửa chữa thiết bị, mua sắm vật tư, thiết bị dự phòng cần thiết, không để ngừng trệ ảnh hưởng đến quá trình SXKD.

Đảm bảo thanh khoản và thực hiện tốt công tác thu hồi công nợ tiền bán điện; trả gốc, lãi vay các Ngân hàng theo đúng kỳ hạn.

Thực hiện rà soát và tiết giảm chi phí nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

## **3. Công tác quản trị nhân lực:**

Tạo điều kiện về môi trường làm việc chuyên nghiệp, cơ hội phát triển bản thân và thu nhập cạnh tranh để thu hút nhân tài, những người có chuyên môn, trình độ năng lực, giàu kinh nghiệm đáp ứng yêu cầu phát triển của công ty.

Sử dụng quỹ khen thưởng cho người lao động, thực hiện chính sách thưởng công bằng, linh hoạt.

## **4. Các công tác khác:**

Chỉ đạo Ban điều hành thực hiện vận hành tốt và an toàn các Nhà máy Thủy điện, nhằm mang lại hiệu quả kinh tế cao. Đồng thời, thực hiện các chức năng giám sát bộ máy quản lý và điều hành, khen thưởng kịp thời những tập thể, cá nhân mang lại lợi ích cho Công ty; Chỉ đạo thay thế những cán bộ yếu kém, không hoàn thành nhiệm vụ được phân công.

Chỉ đạo việc tổ chức Đại Hội đồng cổ đông thường niên theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Đề ra các giải pháp thực hiện các chỉ tiêu của kế hoạch SXKD mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua.

Chỉ đạo thực hiện tốt Nghị quyết Đại Hội đồng cổ đông và các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT qua các kỳ họp. Chỉ đạo các hoạt động kinh doanh của Công ty tuân thủ đúng theo các quy định

## **III. ĐỊNH HƯỚNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NHIỆM KỲ 2026 - 2031**

Bước sang nhiệm kỳ 2026 - 2031, HĐQT Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm La xác định mục tiêu chiến lược xuyên suốt là đảm bảo vận hành an toàn, nâng cao năng lực quản trị và phát triển bền vững. Đặc biệt, lấy năm 2026 làm năm bản lề bứt phá với kim chỉ nam hành động: "**Tự động hóa vận hành - Hiệu quả và chuyên nghiệp**". Các định hướng chiến lược cụ thể trong nhiệm kỳ bao gồm:

### **1. Định hướng Hoạt động Sản xuất kinh doanh:**

- Thích ứng linh hoạt với biến đổi khí hậu: Xây dựng các kịch bản vận hành nhà máy linh hoạt để ứng phó với tần suất xuất hiện ngày càng dày đặc của các hiện tượng thời tiết cực đoan.
- Tối ưu hóa doanh thu thông qua việc nâng cao độ khả dụng của thiết bị, phấn đấu duy trì sản lượng trung bình hàng năm ở mức cao và đảm bảo biên lợi nhuận ổn định để chi trả cổ tức cho cổ đông.

### **2. Định hướng Nâng cấp tài sản và Tự động hóa:**

- Dịch chuyển chiến lược bảo dưỡng từ "Khắc phục sự cố" sang "Phòng ngừa chủ động". Tăng cường ứng dụng công nghệ giám sát trực tuyến để theo dõi tình trạng sức khỏe của thiết bị, phát hiện sớm bất thường.
- Từng bước hoàn thiện hệ thống DCS và SCADA cho cả hai Nhà máy Nậm La và Tắt Ngoẵng, nhằm tối ưu hóa công tác điều hành, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và nâng cao tính chuyên nghiệp, chính xác theo xu hướng chung của ngành điện.

### 3. Định hướng Chuyển đổi số và Quản trị:

- Chỉ đạo triển khai thành công và đưa vào ứng dụng toàn diện hệ thống quản trị Bravo ERP, kết nối liên thông dữ liệu vật tư, tài chính và sản xuất.
- Quản trị dòng tiền hiệu quả, theo dõi chặt chẽ biến động kinh tế vĩ mô và lãi suất để có các giải pháp tài chính linh hoạt, đảm bảo thanh khoản và tối ưu chi phí sử dụng vốn.

Năm 2026 và trong suốt nhiệm kỳ 2026 - 2031, HĐQT sẽ tiếp tục nỗ lực hết sức mình trong việc định hướng chiến lược phát triển Công ty, tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, hỗ trợ, kiểm tra, giám sát sát sao hoạt động của Ban điều hành, nhằm đạt được độ an toàn và hiệu quả cao nhất có thể cho hoạt động SXKD của Công ty, đảm bảo vốn đầu tư của các Cổ đông tại Công ty.

Để vượt qua những thách thức và hoàn thành những mục tiêu đề ra, Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm La mong muốn tiếp tục nhận được sự ủng hộ, tạo điều kiện và cam kết gắn bó lâu dài của các Quý Cổ đông, các đối tác và toàn thể CBCNV trong Công ty.

Trên đây là Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2025, nhiệm kỳ 2021-2026 và định hướng kế hoạch năm 2026, nhiệm kỳ 2026 - 2031. HĐQT kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng!

*Nơi nhận:*

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS;
- VCP (b/c);
- Lưu VT.



Số: 01/2026/BC-BKS

Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2026

## **BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT**

### **CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN NẠM LA**

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CTCP THỦY ĐIỆN NẠM LA****Căn cứ:**

- Chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Thủy điện Nậm La (sau đây gọi tắt là "Công ty")
- Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC
- Kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát Công ty năm 2025.

Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2021 - 2026 gồm 03 thành viên:

- Bà Nguyễn Minh Hiếu Trưởng Ban (Bổ nhiệm ngày 07 tháng 03 năm 2025)
- Bà Đinh Thị Hạnh Trưởng Ban (Miễn nhiệm ngày 07 tháng 03 năm 2025)
- Ông Nguyễn Như Hiến Thành viên (Bổ nhiệm ngày 07 tháng 03 năm 2025)
- Ông Nguyễn Hồ Ngọc Thành viên (Miễn nhiệm ngày 07 tháng 03 năm 2025)
- Ông Nguyễn Văn Bình Thành viên

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm La báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 kết quả hoạt động năm 2025, phương hướng nhiệm vụ hoạt động năm 2026 của Ban Kiểm soát:

### **A. HOẠT ĐỘNG VÀ KẾT QUẢ KIỂM TRA**

#### **I. Hoạt động của Ban Kiểm soát**

Các hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2025 bao gồm:

- Trong năm 2025, Ban Kiểm soát có thay đổi về mặt nhân sự. Bà Nguyễn Minh Hiếu và ông Nguyễn Như Hiến được bổ nhiệm thay thế cho Bà Đinh Thị Hạnh và Ông Nguyễn Hồ Ngọc.
- Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để Hội đồng quản trị bổ nhiệm đơn vị kiểm toán theo ủy quyền của Đại hội cổ đông thường niên năm 2025.
- Ban Kiểm soát đã tập trung kiểm tra, giám sát hoạt động SXKD và đầu tư của Công ty, lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác hàng quý, xác định nội dung trọng điểm cho từng hoạt động đầu tư hay vận hành để xây dựng nội dung kiểm soát phù hợp.
- Tham gia đầy đủ các buổi họp của Hội đồng quản trị (HDQT) Công ty hàng quý, năm đồng thời đã có những góp ý, ý kiến tham gia về những vấn đề cần lưu ý trong hoạt động SXKD và đầu tư của Công ty tại các cuộc họp.
- Kiểm tra, rà soát các Nghị quyết, Quyết định của HDQT để triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2025, đánh giá những chỉ tiêu đạt được và chưa đạt, có phân tích nguyên nhân cụ thể. Kiểm tra, đánh giá thường xuyên công tác quản trị, điều hành việc thực hiện nhiệm vụ SXKD của HDQT và Ban Tổng Giám đốc theo đúng Nghị quyết của HDQT đã ban hành và Điều lệ của Công ty.
- Rà soát các quy định, quy chế nội bộ của công ty, đưa ra các khuyến nghị sửa đổi bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế công ty và pháp luật quy định.
- Ban kiểm soát Công ty đã tổ chức kiểm tra sổ sách kế toán của Công ty; Tình hình quản lý công nợ và khả năng thanh toán; về quản lý khai thác tài sản, về doanh thu và chi phí để phân tích những yếu tố ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh và đầu tư, từ đó đề xuất kiến nghị kịp thời với Công ty.

- Kiểm soát BCTC đã được Công ty Kiểm toán soát xét, kiểm toán cả năm, có ý kiến đóng góp đảm bảo báo cáo được lập theo chuẩn mực, phản ánh trung thực tình hình tài chính của công ty.
- Một số hoạt động khác theo phân công nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông.

Các thành viên Ban kiểm soát đã nỗ lực phát huy năng lực chuyên môn, kinh nghiệm trong việc giám sát hoạt động tài chính, giám sát việc quản lý và điều hành của HĐQT và Ban TGD để hoàn thành nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông giao, thực hiện đầy đủ chức năng nhiệm vụ theo Điều lệ Công ty, góp phần cùng HĐQT và bộ máy điều hành thực hiện tốt những chỉ tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết ĐHĐCĐ đã biểu quyết thông qua.

## II. Kết quả kiểm tra hoạt động của Công ty

### 1. Tổng quan về bộ máy tổ chức hoạt động của Công ty

Bộ máy nhân sự tinh gọn, ổn định, đảm bảo công tác vận hành, tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là: 34 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là: 34 người).

Công tác ứng dụng công nghệ thông tin vào quản trị doanh nghiệp được đẩy mạnh. Công ty đã duy trì vận hành ổn định hệ thống phần mềm hiện hữu (SAP) trong suốt năm qua, định hướng chuyển đổi nhằm chính thức đưa hệ thống phần mềm quản trị mới (Bravo ERP) vào vận hành thay thế trong thời gian tới.

### 2. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức các phiên họp và ban hành Nghị quyết theo đúng trình tự thủ tục, phù hợp chức năng nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT quy định theo Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty với các nội dung chính như sau:

- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025
- Chọn Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán năm 2025 theo ủy quyền của ĐHĐCĐ
- Phê duyệt các hoạt động khác phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác đầu tư kịp thời, thực hiện theo đúng Điều lệ hoạt động của Công ty và các quy định của pháp luật.

### 3. Đánh giá hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

#### a) Đánh giá hiệu quả sản xuất kinh doanh

Ban TGD đã tích cực triển khai các nhiệm vụ công việc được giao nêu trong Nghị quyết ĐHĐCĐ và Nghị quyết của HĐQT. Ban TGD Công ty đã tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh cốt lõi (phát điện) vượt mức so với kế hoạch đề ra, tuy nhiên tổng mục tiêu tài chính lại chưa đạt so với kế hoạch.

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	TH 2024	KH 2025	TH 2025	TH/KH (%)	SS với 2024 (%)
<b>Tổng doanh thu và thu nhập</b>	<b>159,43</b>	<b>235,24</b>	<b>195,72</b>	<b>83,20%</b>	<b>122,76%</b>
- Doanh thu bán điện	154,87	150,78	170,61	113,15%	110,16%
- Doanh thu tài chính	4,10	24,00	25,02	104,27%	610,97%
- Thu nhập khác	0,46	60,46	0,08	0,13%	17,62%
<b>Tổng chi phí</b>	<b>103,01</b>	<b>110,50</b>	<b>106,70</b>	<b>96,56%</b>	<b>103,59%</b>
- Chi phí trực tiếp	69,47	73,11	71,09	97,23%	102,33%
- Chi phí tài chính	21,18	25,50	24,84	97,42%	117,29%
- Chi phí quản lý	12,25	10,20	10,47	102,68%	85,46%
- Chi phí khác	0,11	1,69	0,30	17,91%	288,95%
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>56,43</b>	<b>124,74</b>	<b>89,01</b>	<b>71,36%</b>	<b>157,75%</b>
- Lợi nhuận từ HĐKD	56,07	65,97	89,24	135,27%	159,16%
- Lợi nhuận khác	0,36	58,77	-0,22	-0,38%	-62,16%
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>53,76</b>	<b>109,95</b>	<b>84,81</b>	<b>77,13%</b>	<b>157,74%</b>

**Hiệu quả từ hoạt động kinh doanh cốt lõi (phát điện):** Doanh thu bán điện vượt kế hoạch một cách ấn tượng, đạt 170,61 tỷ đồng, tương ứng 113% kế hoạch và tăng trưởng mạnh 10% so với năm 2024 do trong kỳ đơn vị đã duy tu, bảo trì thiết bị giúp đảm bảo trạng thái vận hành tốt, liên tục, điều tiết lượng nước tối ưu, kết hợp với điều kiện thủy văn vô cùng thuận lợi dẫn đến hiệu quả phát điện đạt mức kỷ lục cao nhất kể từ khi đi vào vận hành.

#### Hiệu quả quản trị chi phí:

- Tiết kiệm chi phí: Tổng chi phí là 106,70 tỷ đồng, chiếm 96,56% so với kế hoạch. Trong bối cảnh sản lượng điện tăng kỷ lục (máy móc chạy cường độ cao hơn), việc tổng chi phí không tăng vượt mức là một thành công về quản trị kỹ thuật và vật tư.
- Cải thiện chi phí quản lý: Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm xuống còn 10,47 tỷ đồng, giảm 14,54% so với năm 2024. Điều này cho thấy bộ máy hành chính đang được tinh gọn và vận hành hiệu quả hơn qua từng năm.

**Hiệu quả hoạt động tài chính:** Doanh thu tài chính ghi nhận con số 25,02 tỷ đồng, tăng trưởng 610,97% so với năm 2024. Hiệu quả này đến từ việc Công ty đã tận dụng nguồn tiền mặt dồi dào để cho các đơn vị trong hệ thống VCP Holdings vay với lãi suất từ 5%/năm đến 8,9%/năm. Mặc dù mang lại lợi nhuận lớn, nhưng việc chuyển dịch từ tiền mặt sang các khoản phải thu cho vay làm giảm tính thanh khoản tức thời của Công ty. Tuy nhiên, xét về mặt sinh lời, đây là bước đi hiệu quả hơn việc để tiền nằm yên trong tài khoản thanh toán.

**Nguyên nhân không đạt chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế:** Dù mảng điện đem lại hiệu quả tốt, nhưng Tổng lợi nhuận trước thuế chỉ đạt 71,36% so với kế hoạch (89,01 tỷ so với 124,74 tỷ). Kế hoạch kỳ vọng 60,46 tỷ đồng nhưng thực hiện chỉ có 0,08 tỷ đồng. Nguyên nhân là do: Đối tác chưa thực hiện góp đủ vốn theo thỏa thuận Hợp đồng chia sẻ chung đường dây. Dự kiến, Doanh thu từ hợp đồng sở hữu chung đường dây 110kV sẽ được vận hành và ghi nhận trong năm 2026. Đây không phải là sự yếu kém về năng lực SXKD mà là rủi ro về tiến độ thu hồi công nợ từ đối tác.

#### b) Đánh giá tình hình tài chính và cấu trúc nguồn vốn

Tình hình tài chính của Công ty được đánh giá qua một số chỉ tiêu cơ bản sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2025	01/01/2025	+/- Tăng giảm	% tăng/giảm
Tài sản ngắn hạn	tr.đ	57.307,90	403.562,27	-346.254,37	-85,80%
Tài sản dài hạn	tr.đ	814.644,70	594.846,73	219.797,97	36,95%
<b>Tổng tài sản</b>	<b>tr.đ</b>	<b>871.952,60</b>	<b>998.409,00</b>	<b>-126.456,40</b>	<b>-12,67%</b>
Nợ ngắn hạn	tr.đ	127.632,89	145.643,06	-18.010,17	-12,37%
Nợ dài hạn	tr.đ	289.228,00	449.560,00	-160.332,00	-35,66%
<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>tr.đ</b>	<b>416.860,89</b>	<b>595.203,06</b>	<b>-178.342,17</b>	<b>-29,96%</b>
Vốn góp CSH	tr.đ	315.000,00	315.000,00	0,00	
Các quỹ thuộc VCSH	tr.đ	38.969,50	29.969,50	9.000,00	30,03%
LNST chưa phân phối	tr.đ	101.122,21	58.236,44	42.885,77	73,64%
<b>Tổng vốn CSH</b>	<b>tr.đ</b>	<b>455.091,71</b>	<b>403.205,94</b>	<b>51.885,77</b>	<b>12,87%</b>

**Dịch chuyển trong cơ cấu tài sản - từ thanh khoản sang đầu tư dài hạn:** Điểm đáng chú ý nhất là sự sụt giảm của Tài sản ngắn hạn (85,80%) và sự tăng trưởng tương ứng của Tài sản dài hạn (36,95%). Nhằm tối ưu hóa lợi nhuận tài chính, tiền mặt và tiền gửi của Công ty đã chuyển sang các khoản cho vay dài hạn đối với đơn vị thành viên trong hệ thống (điển hình là khoản cho vay 268 tỷ đồng đối với VCP Holdings). Tài sản ngắn hạn hiện chỉ còn hơn 57 tỷ đồng, trong khi nợ ngắn hạn phải trả là 127,6 tỷ đồng. Tỷ số thanh toán hiện hành (Current Ratio) đang ở mức thấp 0,45, cho thấy khả năng thanh toán nhanh

các khoản nợ đến hạn bằng tài sản lưu động đang gặp áp lực lớn nếu không thu hồi kịp các khoản cho vay nội bộ.

**Chiến lược giảm đòn bẩy tài chính:** Công ty đang thực hiện lộ trình giảm nợ vay hiệu quả:

- Tổng nợ phải trả giảm gần 30% (tương đương giảm hơn 178 tỷ đồng).
- Nợ dài hạn giảm sâu nhất (35,66%), từ mức 449,5 tỷ xuống còn 289,2 tỷ đồng.
- **Hiệu quả:** Việc giảm nợ vay giúp Công ty tiết giảm đáng kể chi phí lãi vay trong tương lai (chi phí lãi vay năm 2025 là 24,8 tỷ đồng, đã nằm trong tầm kiểm soát). Điều này làm sạch bảng cân đối kế toán và tăng tính tự chủ tài chính cho doanh nghiệp.

**Cấu trúc vốn chuyển dịch theo hướng an toàn, bền vững:** Cấu trúc vốn của Nậm La đang thay đổi theo hướng tăng tỷ trọng vốn chủ sở hữu và giảm nợ vay.

- Vốn chủ sở hữu (VCSH) tăng 12,87%, đạt hơn 455 tỷ đồng.
- Động lực tăng trưởng: Sự gia tăng này chủ yếu đến từ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (tăng mạnh 73,64%, đạt hơn 101 tỷ đồng). Đây là kết quả của một năm kinh doanh bùng nổ về sản lượng điện kỷ lục 159,71 triệu kWh.
- Hệ số Nợ/VCSH: Hiện đã giảm xuống còn khoảng 0,91 (416,8 tỷ nợ /45 tỷ VCSH). Đối với một doanh nghiệp thủy điện đã đi vào vận hành ổn định, đây là một tỷ lệ cấu trúc vốn rất lý tưởng và an toàn.

**Tích lũy nội lực qua các Quỹ:** Các quỹ thuộc VCSH tăng 30,03%, đạt gần 39 tỷ đồng. Việc trích lập thêm 9 tỷ đồng vào Quỹ đầu tư phát triển từ lợi nhuận năm 2024 cho thấy định hướng của Hội đồng quản trị trong việc củng cố nguồn vốn nội lực để phục vụ cho các dự án nâng cấp hệ thống SCADA/DCS và sửa chữa lớn trong năm 2026.

### c) Đánh giá dòng tiền

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2025	Năm 2024
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
Lợi nhuận Kế toán trước thuế	tr.đ	89.014	56.426
Chi phí lãi vay	tr.đ	24.842	21.180
Tiền lãi vay đã trả	tr.đ	-29.720	-22.311
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>tr.đ</b>	<b>103.238</b>	<b>142.416</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TCSĐ và tài sản dài hạn khác		105	-
Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác		(-289.100)	(-12.950)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác		18.800	18.750
Tiền thu lãi vay, cổ tức, lợi nhuận được chia		5.434	4.184
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>tr.đ</b>	<b>-264.760</b>	<b>9.984</b>
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
Tiền thu từ đi vay	tr.đ	0	494.600
Tiền trả nợ gốc vay	tr.đ	(-173.824)	(-260.909)
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	tr.đ	(-31.456)	(-15.749)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>tr.đ</b>	<b>-205.280</b>	<b>217.942</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>tr.đ</b>	<b>-366.802</b>	<b>370.342</b>

**Dòng tiền từ hoạt động kinh doanh (HĐKD):** Dòng tiền thuần từ HĐKD đạt **103,2 tỷ đồng** trong năm 2025, đem lại dòng tiền ổn định cho Công ty. Lợi nhuận trước thuế 89 tỷ đồng đã được "chuyển hóa" thành tiền mặt hiệu quả sau khi cộng ngược các khoản chi phí không bằng tiền như khấu hao (khoảng 50 tỷ đồng). Điểm cần lưu ý: Mặc dù lợi nhuận năm 2025 cao hơn năm 2024, nhưng dòng tiền HĐKD lại giảm (từ

142,4 tỷ xuống 103,2 tỷ). Nguyên nhân chủ yếu là do biến động khoản phải trả giảm từ 34,96 tỷ năm 2024 xuống 256 triệu năm 2025 và tiền lãi vay thực trả trong năm tăng lên (từ 22,3 tỷ năm 2024 lên 29,72 tỷ năm 2025).

**Dòng tiền từ hoạt động đầu tư (HĐĐT):** Dòng tiền HĐĐT âm nặng **-264,7 tỷ đồng**, đây là biến động quan trọng nhất trong cấu trúc dòng tiền năm nay. Bản chất: Công ty đã dùng tiền để cho vay Công ty mẹ vay. Đây chính là khoản cho vay nội bộ tập đoàn (VCP Holdings) mà chúng ta đã thấy trên Bảng cân đối kế toán. Việc "đẩy" dòng tiền ra ngoài qua kênh cho vay giúp tăng doanh thu tài chính nhưng lại khiến lượng tiền mặt tại quỹ giảm nhanh chóng.

**Dòng tiền từ hoạt động tài chính (HĐTC):** **Nỗ lực giảm đòn bẩy tài chính.** Dòng tiền HĐTC âm - **205,2 tỷ đồng**, phản ánh trách nhiệm trả nợ và quyền lợi cổ đông. **Trả nợ gốc vay:** Công ty đã chi ra **173,8 tỷ đồng** để trả nợ gốc vay ngân hàng (BIDV và VDB). Đây là một con số rất lớn, cho thấy chiến lược ưu tiên làm sạch nợ vay để giảm áp lực lãi suất trong các năm tiếp theo. **Chi trả cổ tức:** Công ty thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông với số tiền **31,4 tỷ đồng** (10% vốn điều lệ). Việc duy trì dòng tiền trả cổ tức đều đặn ngay cả khi dòng tiền tổng âm là nỗ lực rất lớn để giữ uy tín với các nhà đầu tư.

**Đánh giá tổng thể và Cảnh báo:** Kết quả cuối cùng là dòng tiền thuần trong năm âm **-366,8 tỷ đồng**, kéo số dư tiền cuối năm xuống mức là **11,2 tỷ đồng** (so với 378 tỷ đồng hồi đầu năm). Do dòng tiền đã "nằm" hết ở các khoản cho vay nội bộ (268 tỷ dài hạn), hiệu quả dòng tiền năm 2026 sẽ phụ thuộc hoàn toàn vào việc các đơn vị thành viên có trả lãi và gốc đúng hạn hay không. **Kiến nghị:** Ban điều hành cần lập kế hoạch dòng tiền chi tiết theo từng tháng cho năm 2026, đặc biệt là vào các tháng mùa khô khi doanh thu bán điện giảm, để đảm bảo không bị đứt gãy khả năng thanh toán.

### c) Đánh các chỉ tiêu chính trên BCTC hợp nhất

**Quy mô doanh thu và Tài sản - Sự đóng góp từ Công ty con (SMA):** BCTC hợp nhất phản ánh kết quả của cả hệ thống bao gồm Công ty mẹ Nam La và Công ty con là Công ty CP Thiết bị Phụ tùng Sài Gòn (SMA) (sở hữu 52,06%).

- Doanh thu thuần: Trong khi BCTC riêng chỉ đạt 170,61 tỷ đồng, thì con số hợp nhất lên tới 246,86 tỷ đồng. Điều này cho thấy mảng kinh doanh thiết bị và xây lắp của SMA đóng góp thêm hơn 76 tỷ đồng doanh thu cho hệ thống.
- Tổng tài sản: BCTC hợp nhất đạt 1.133,14 tỷ đồng, cao hơn đáng kể so với mức 871,95 tỷ đồng của báo cáo riêng. Sự chênh lệch này đến từ việc hợp nhất toàn bộ tài sản của SMA và ghi nhận khoản Lợi thế thương mại trị giá hơn 63,7 tỷ đồng.

**Lý do lợi nhuận hợp nhất lại thấp hơn riêng lẻ:** Một điểm đáng lưu ý là Lợi nhuận sau thuế (LNST) hợp nhất (81,85 tỷ đồng) lại thấp hơn LNST riêng lẻ (84,81 tỷ đồng). Nguyên nhân chính là do chi phí phân bổ lợi thế thương mại phát sinh khi hợp nhất SMA, với giá trị phân bổ hàng năm là 10,77 tỷ đồng. Đây là khoản chi phí phi tiền mặt chỉ xuất hiện trên báo cáo hợp nhất, làm giảm lợi nhuận kế toán tổng thể dù dòng tiền thực tế từ SMA vẫn mang về thêm 6,28 tỷ đồng lãi ròng cho cổ đông không kiểm soát.

### Tình hình tài chính và Dòng tiền

- Nợ phải trả: Báo cáo hợp nhất cho thấy áp lực nợ vay lớn hơn với tổng nợ 582,66 tỷ đồng, trong khi báo cáo riêng chỉ là 416,86 tỷ đồng. SMA đang gánh thêm một lượng nợ vay đáng kể để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Thanh khoản: Dòng tiền mặt hợp nhất có phần "dễ thở" hơn khi số dư tiền cuối năm đạt 27,12 tỷ đồng (so với 11,20 tỷ đồng ở báo cáo riêng), cho thấy Công ty con SMA đang giữ một lượng tiền mặt hỗ trợ cho tính thanh khoản chung của toàn hệ thống.

#### 4. Kết quả thẩm định BCTC năm 2025

Báo cáo tài chính năm 2025 được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty, đúng chuẩn mực Kế toán Việt Nam và quy định về pháp lý liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Ban kiểm soát thống nhất với số liệu trình bày tại báo cáo tài chính năm 2025.

Công ty đã tuân thủ các quy định và thực hiện nghiêm túc nguyên tắc hạch toán, chế độ báo cáo tài chính. Việc lập, luân chuyển chứng từ kế toán đảm bảo tính hợp pháp, hợp lý, hợp lệ, đầy đủ và đúng mẫu biểu theo chế độ kế toán hiện hành.

#### 5. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát, HĐQT, Ban TGD

Ban kiểm soát, HĐQT và Ban TGD Công ty đã duy trì được mối quan hệ công tác, hợp tác phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích của Công ty, của cổ đông và tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các Quy chế nội bộ. Trong năm, HĐQT cùng Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý tại các phòng ban chức năng Công ty đã tạo điều kiện về cơ sở vật chất cũng như cung cấp đầy đủ thông tin tài liệu cần thiết cho công tác kiểm tra giám sát của Ban Kiểm soát.

Công ty đã thực hiện công tác công bố thông tin theo đúng quy định.

### III. Kết luận và Kiến nghị của Ban kiểm soát

#### 1. Kết luận

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty tổ chức thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp và tuân thủ các quy định của pháp luật.

Với sự nỗ lực của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và toàn thể nhân sự công ty, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 đã tiếp tục thể hiện sự phát triển của Công ty với sản lượng phát điện duy trì ở mức cao và ổn định trong cả năm, vượt trội hoàn toàn so với các năm trước, công tác duy tu/nâng cấp được triển khai đồng bộ, hướng tới tự động hóa kết hợp với điều kiện thủy văn vô cùng thuận lợi (chịu ảnh hưởng tích cực của pha La Nina)

Công tác đầu tư của công ty được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, việc quản lý giám sát công tác đầu tư tại các công ty con được thực hiện chặt chẽ thông qua hệ thống báo cáo định kỳ, thường xuyên thông qua người đại diện quản lý vốn tại các công ty con.

Công tác điều hành và chuyển đổi số tiếp tục được đẩy mạnh và đang tích cực triển khai các bước chuẩn bị dữ liệu và đào tạo nhân sự để chính thức đưa hệ thống phần mềm quản trị mới (Bravo ERP) vào vận hành trong quý II/2026

#### 2. Kiến nghị của Ban Kiểm soát

**Về quản trị rủi ro khí hậu:** Ban điều hành cần theo dõi sát sao các bản tin dự báo ENSO từ Trung tâm Khí tượng Thủy văn Quốc gia. Trong nửa đầu năm 2026, cần tận dụng tối đa mực nước hồ Cửa Đạt đang ở mức cao để phát điện hiệu quả, đồng thời có phương án tích nước sớm cho giai đoạn El Nino dự kiến bắt đầu từ tháng 08.

**Quản trị nợ xấu:** Đối với một số khoản công nợ phải thu chưa thu hồi được, đã thực hiện trích lập dự phòng, Công ty cần tiếp tục có biện pháp giải quyết, quyết liệt hơn trong việc thu hồi. Nếu cần thiết, có thể xem xét các biện pháp xử lý nợ qua trung tâm mua bán nợ hoặc các thủ tục tố tụng để thu hồi vốn cho Công ty. Cụ thể:

- Phải thu về cho vay – Công ty CP Đầu tư và xây lắp Sông Đà: 19,7 tỷ đồng (Đã trích lập dự phòng 100%)
- Phải thu khoản tạm ứng nhân viên đã nghỉ việc: 510 triệu đồng (Đã trích lập dự phòng 405 triệu đồng)

- Phải thu khách hàng - Công ty TNHH Cơ khí và xây dựng nguồn điện: 274,5 triệu đồng (Đã trích lập dự phòng 100%)
- Trả trước cho người bán: Công ty CP Thiết bị và Xây dựng Tràng An – 185trđ, Công ty Cổ phần chứng khoán SSI-CN Hà Nội – 120trđ, Doanh nghiệp tư nhân Đức Chi 0 109,5trđ, UBND xã Mường La – 4,788trđ (Đã trích lập dự phòng 100%)

**Quản trị đầu tư:** Công ty có khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Viwaseen 6 với giá trị 732trđ chiếm 4% tỷ lệ biểu quyết và tỷ lệ lợi ích. Khoản đầu tư đã từ lâu, không thấy thông báo cổ tức, đề nghị đơn vị xem xét liên hệ, đánh giá khoản đầu tư, tìm giải pháp đối khoản đầu tư này để đảm bảo khả năng bảo toàn vốn và quản lý hiệu quả khoản đầu tư.

**Đảm bảo khả năng thanh toán ngắn hạn:** Khả năng thanh toán trong ngắn hạn của Công ty chưa được đảm bảo khi nợ ngắn hạn đang lớn hơn tài sản ngắn hạn. Đề nghị HĐQT và Ban Tổng Giám đốc thực hiện thêm các giải pháp để tăng nguồn lực tài chính, dự trữ dòng tiền để đảm bảo đáp ứng các yêu cầu thanh toán và khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

**Về hạch toán tài chính:** Ban điều hành cần làm việc chặt chẽ với đối tác chia sẻ đường dây 110kV để hoàn tất nghĩa vụ góp vốn theo thỏa thuận trong nửa đầu năm 2026, tránh việc kéo dài ảnh hưởng đến kế hoạch lợi nhuận và dòng tiền của cả năm.

**Rủi ro xác định giá giao dịch nội bộ (lãi suất cho vay):** Công ty cần rà soát lại lãi suất các khoản vay đảm bảo không thấp hơn mức trung bình của các ngân hàng thương mại cùng kỳ hạn, tránh rủi ro về thuế thu nhập doanh nghiệp.

## **KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2026**

### **I. Nhiệm vụ chung**

Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty.

Trong năm 2026, Ban kiểm soát sẽ duy trì công tác kiểm soát định kì theo điều lệ của công ty và quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, lấy ngăn ngừa làm mục tiêu chính, đảm bảo hoạt động của Công ty luôn tuân thủ các quy định của pháp luật và Luật doanh nghiệp, góp phần làm cho đơn vị ngày càng phát triển và đạt hiệu quả SXKD cao, đảm bảo lợi ích của các cổ đông, quyền lợi của người lao động.

### **II. Nhiệm vụ cụ thể năm 2026**

Định hướng các nhiệm vụ cụ thể của BKS năm 2026

- Phân công cụ thể và hợp lý công việc của các thành viên trong Ban kiểm soát, phụ trách kiểm soát hoạt động quản trị, điều hành, đầu tư và sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Giám sát việc chấp hành điều lệ của Công ty. Kiểm soát việc thực hiện các quy chế nội bộ, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, Đại hội đồng cổ đông công ty.
- Kiểm tra giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch SXKD năm 2026, các nội dung tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 được Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn.
- Đảm bảo đại diện Ban Kiểm soát tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT để nắm bắt tình hình quản trị và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đồng thời đưa ra các cảnh báo kịp thời đảm bảo lợi ích của cổ đông.
- Giám sát việc thực hiện Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.
- Phân tích đánh giá tình hình tài chính, tình hình quản lý, sử dụng vốn, hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán nợ của Công ty, từ đó kịp thời đưa ra các đề xuất, cảnh báo hỗ trợ hoạt động quản trị của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

Trên đây là Báo cáo về tình hình hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm La năm 2025; phương hướng hoạt động của Ban kiểm soát năm 2026.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

**Nơi nhận:**

- Như trên,
- HĐQT,
- Lưu VP Cty + BKS

**T/M BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**Nguyễn Minh Hiếu**

**TỜ TRÌNH**

(V/v: Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty năm 2025)

**Kính gửi: Đại Hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm La**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần thủy điện Nậm La.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC.

Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã được Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC, kiểm toán theo đúng chuẩn mực kế toán hiện hành và được Công ty Cổ phần thủy điện Nậm La công bố, bao gồm:

1. Báo cáo của Tổng Giám đốc;
2. Báo Kiểm toán độc lập;
3. Bảng cân đối kế toán;
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
6. Thuyết minh báo cáo tài chính.

Trong đó có một số chỉ tiêu chính sau:

**I. Báo cáo tài chính riêng**

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	Tổng tài sản	871.952.599.122
2	Vốn chủ sở hữu	455.091.707.289
3	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	170.613.498.513
4	Lợi nhuận trước thuế	89.014.456.596
5	Lợi nhuận sau thuế	84.809.547.435

**II. Báo cáo tài chính hợp nhất**

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	Tổng tài sản	1.133.144.826.479
2	Vốn chủ sở hữu	550.487.299.852
3	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	246.860.039.694
4	Lợi nhuận trước thuế	100.405.134.225
5	Lợi nhuận sau thuế	81.845.687.100
-	Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	75.565.042.014
-	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	6.280.645.086

Chi tiết tại Báo cáo đính kèm.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết, thông qua!  
Trân trọng!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VP, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH****Vũ Ngọc Tú**

Số: 02/2026/TTr-HĐQT

Sơn La, ngày 27 tháng 3 năm 2026

**TỜ TRÌNH**

(V/v: Thông qua quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2025 và kế hoạch thù lao năm 2026)

**Kính gửi: Đại Hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm La**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần thủy điện Nậm La;
- Căn cứ Tình hình hoạt động thực tế của Công ty cổ phần thủy điện Nậm La.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2025 và kế hoạch thù lao năm 2026, như sau:

**1. Quyết toán thù lao của HĐQT và BKS năm 2025:**

- Tiền thù lao HĐQT, BKS năm 2025 kế hoạch: **336.000.000** đồng;
- Tiền thù lao HĐQT, BKS năm 2025 đã chi: **336.000.000** đồng.

**Trong đó:**

- Số tiền thù lao cho HĐQT năm 2025 đã chi: **252.000.000** đồng;
- Số tiền thù lao cho BKS năm 2025 đã chi: **84.000.000** đồng.

**2. Kế hoạch trả tiền thù lao cho HĐQT và BKS năm 2026:**

Nguyên tắc trả tiền thù lao: Các thành viên HĐQT và BKS được hưởng theo chỉ tiêu Kế hoạch giá trị sản xuất kinh doanh của Công ty theo các năm, được trích từ lợi nhuận sau thuế của Công ty để chi trả.

Mức thù lao của HĐQT và BKS năm 2026 như sau:

Stt	Chức danh	Số lượng	Số tháng	Mức thù lao tháng (đồng)	Tổng số tiền thù lao/năm (đồng)
<b>I</b>	<b>Hội đồng Quản trị</b>				<b>252.000.000</b>
1	Chủ tịch HĐQT	1	12	5.000.000	60.000.000
2	Thành viên HĐQT	4	12	4.000.000	192.000.000
<b>II</b>	<b>Ban Kiểm soát</b>				<b>84.000.000</b>
1	Trưởng BKS	1	12	3.000.000	36.000.000
2	Thành viên BKS	2	12	2.000.000	48.000.000
	<b>Tổng cộng:</b>				<b>336.000.000</b>

Bảng chữ: Ba trăm ba mươi sáu triệu đồng chẵn.

Tiền thù lao của HĐQT và BKS được trả hàng quý và được quyết toán vào cuối năm tài chính.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết, thông qua.

Trân trọng!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VP, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH****Vũ Ngọc Tú**



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN NẬM LA

Số 144 Trường Chinh, Tô Hiệu, tỉnh Sơn La

Web: [thuydiennamla.vcp Holdings.com.vn/](http://thuydiennamla.vcp Holdings.com.vn/)

Số: 03/2026/TTr-HĐQT

Sơn La, ngày 27 tháng 3 năm 2026

## TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025)

### **Kính gửi: Đại Hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm La**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần thủy điện Nậm La.

Hội đồng quản trị kính trình Đại Hội đồng cổ đông xem xét, thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025, cụ thể như sau:

Stt	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận còn lại các năm trước	16.312.660.554
2	Lợi nhuận năm 2025 sau thuế TNDN	84.809.547.435
3	Phân phối lợi nhuận năm 2025	84.490.000.000
a	Trả thù lao HĐQT, BKS năm 2025	240.000.000
b	Chi trả cổ tức (15%*VĐL)	47.250.000.000
b	Trích quỹ đầu tư phát triển	35.000.000.000
c	Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.000.000.000
4	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối (1+2-3)	16.632.207.989

Thời gian chi trả cổ tức: ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định thời gian chi trả phù hợp với tình hình tài chính của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết, thông qua!

Trân trọng!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VP, HĐQT.



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

Vũ Ngọc Tú

Số: 01/2026/TTr-BKS

Sơn La, ngày 27 tháng 3 năm 2026

## TỜ TRÌNH

(V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026)

### **Kính gửi: Đại Hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm La**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội; và Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần thủy điện Nậm La;

Ban kiểm soát Công ty trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt tiêu chí các công ty kiểm toán để lựa chọn thực hiện kiểm toán soát xét Báo cáo tài chính bán niên, kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm La như sau:

1. Công ty kiểm toán có trong danh sách được Bộ Tài chính và UBCK Nhà nước xét đủ điều kiện kiểm toán đối với công ty có lợi ích công chúng.
2. Đại Hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty đàm phán và lựa chọn một trong các công ty kiểm toán đạt tiêu chí trên để thực hiện kiểm toán soát xét Báo cáo tài chính bán niên, kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm La.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết, thông qua!

Trân trọng!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT
- Lưu VP, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**TỜ TRÌNH**

(V/v: Sửa đổi điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty)

**Kính gửi: Đại Hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm La**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần thủy điện Nậm La;
- Căn cứ tình hình thực tế VP Công ty đang làm việc tại NM Nậm La (Bản Hua Bó – Mường bú – Sơn La).

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua Sửa đổi điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần thủy điện Nậm La như sau:

<b>Nội dung Điều lệ hiện hành</b>	<b>Nội dung Điều lệ sửa đổi</b>
<b>Khoản 3, Điều 2</b> Trụ sở đăng ký của Công ty là: - Địa chỉ trụ sở chính: Số 144 đường Trường Chinh, Tổ 4 phường Quyết Thắng – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La – Việt nam - Điện thoại: 02126510589 - Website: <a href="http://vcpholdings.com.vn/namla">vcpholdings.com.vn/namla</a>	<b>Khoản 3, Điều 2</b> Trụ sở đăng ký của Công ty là: - Địa chỉ trụ sở chính: Bản Hua Bó, Xã Mường Bú, Tỉnh Sơn La - Việt nam - Điện thoại: 02126510589 - Website: <a href="http://thuydiennamla.vcpholdings.com.vn/">thuydiennamla.vcpholdings.com.vn/</a>

Kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết, thông qua!  
Trân trọng!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VP, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH****Vũ Ngọc Tú**

Số: 05/2026/TTr-HĐQT

Sơn La, ngày 27 tháng 3 năm 2026

## TỜ TRÌNH

(V/v: Phương án nhân sự Hội đồng quản trị, ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031 )

### **Kính gửi: Đại Hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm La**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;
  - Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần thủy điện Nậm La.
- Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026 sẽ kết thúc trong năm 2026. Tuân thủ Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án nhân sự Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031 như sau:

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị: **05 thành viên;**
2. Số lượng thành viên Ban Kiểm soát: **03 thành viên.**

Kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết, thông qua!

Trân trọng!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VP, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Vũ Ngọc Tú**

**QUY CHẾ BẦU CỬ THÀNH VIÊN HĐQT, BKS NHIỆM KỲ 2026-2031  
TẠI ĐHQĐ THƯỜNG NIÊN 2026**

**Căn cứ:**

- ❖ Căn cứ Luật doanh nghiệp hiện hành;
- ❖ Căn cứ Điều lệ Công ty CP Thủy điện Nậm La.

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 của Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm La tiến hành bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031 theo các nội dung:

**ĐIỀU 1: Đối tượng thực hiện bầu cử**

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết hoặc đại diện theo uỷ quyền của cổ đông có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông chốt ngày 02/3/2026).

**ĐIỀU 2: Số lượng thành viên HĐQT, BKS bầu chọn**

**Thành viên HĐQT:** 05 thành viên

**Thành viên Ban KS:** 03 thành viên

**Nhiệm kỳ:** 05 năm (2026-2031)

**ĐIỀU 3: Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT (Điều 155 Luật Doanh nghiệp và Điều 25 Điều lệ Công ty; thành viên BKS (Điều 169 Luật Doanh nghiệp và Điều 37 Điều lệ Công ty)**

- a. Thành viên Hội đồng quản trị:
  - Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 điều 17 Luật Doanh nghiệp 2020;
  - Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực ngành nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết là cổ đông của Công ty;
  - Thành viên HĐQT có thể đồng thời là thành viên HĐQT của Công ty khác.
- b. Thành viên Ban kiểm soát:
  - Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 điều 17 Luật Doanh nghiệp 2020;
  - Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
  - Không phải là người có quan hệ gia đình của TV HĐQT, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và người quản lý khác;
  - Không phải là người quản lý Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty.

**ĐIỀU 4: Đề cử, ứng cử ứng viên HĐQT, BKS và số thành viên được bầu (khoản 5, Điều 115 Luật Doanh nghiệp 2020)**

- a. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử,

ứng cử thành viên HĐQT, BKS theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

- b. Trường hợp số lượng các ứng viên HĐQT, BKS thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do Công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức HĐQT đương nhiệm đề cử ứng viên HĐQT, BKS phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

## **ĐIỀU 5: Phiếu bầu và ghi phiếu bầu**

### **4.1 Danh sách ứng viên HĐQT, BKS**

Được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ tên trên phiếu bầu.

### **4.2 Phiếu bầu và ghi phiếu bầu**

Phiếu bầu được in thống nhất, có tổng số quyền biểu quyết theo mã số tham dự;

Cổ đông hoặc đại diện uỷ quyền được phát phiếu bầu HĐQT, BKS theo mã số tham dự (sở hữu và được uỷ quyền);

Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban bầu cử đổi phiếu bầu khác;

Cổ đông tiến hành bầu tối đa cho số lượng thành viên HĐQT, BKS được ĐHCĐ thông qua tại Đại hội.

## **ĐIỀU 6: Phương thức bầu cử ( Khoản 3, Điều 148 Luật Doanh nghiệp năm 2020)**

5.1 Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT, BKS phải được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT, BKS và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng viên.

5.2 Mỗi cổ đông có tổng số quyền bầu tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được uỷ quyền) nhân với số thành viên được bầu của HĐQT, BKS được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

5.3 Cổ đông chọn một trong hai phương pháp sau đây để bầu thành viên HĐQT, BKS:

- Bầu cử bằng phương pháp đánh dấu: Cổ đông chỉ cần tích dấu (x) vào ô trống của từng ứng viên mà mình bầu. Số phiếu bầu của từng ứng viên được chọn là kết quả chia đều của tổng số quyền bầu của cổ đông chia cho số ứng cử viên được lựa chọn.

- Bầu cử bằng phương pháp ghi số phiếu bầu cho số ứng viên mà mình lựa chọn: Cổ đông ghi trực tiếp số quyền bầu vào ô trống của số ứng viên mà mình lựa chọn. Số quyền bầu cho từng ứng viên có thể khác nhau tùy thuộc vào sự tín nhiệm của cổ đông/đại diện cổ đông đối với mỗi ứng viên. Tổng số quyền biểu quyết cổ đông bầu cho các ứng cử viên không được vượt quá tổng số quyền bầu của cổ đông/ đại diện cổ đông đó.

### Ghi chú:

- *Cổ đông chỉ lựa chọn một trong hai phương pháp để thực hiện bầu thành viên HĐQT, BKS. Nếu cổ đông/đại diện cổ đông thực hiện đồng thời cả hai phương pháp nêu trên thì phiếu bầu của cổ đông/đại diện cổ đông là không hợp lệ.*
- *Trong trường hợp uỷ quyền hợp lệ (có giấy uỷ quyền), người được uỷ quyền (đại diện cổ đông) có đầy đủ quyền biểu quyết.*

## **ĐIỀU 7: Các trường hợp bầu không hợp lệ**

- Phiếu không theo mẫu quy định của Công ty, không có dấu của Công ty;
- Phiếu tẩy xoá hoặc ghi thêm tên người ngoài danh sách ứng cử viên đã được ĐHCĐ thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
- Phiếu có tổng số quyền biểu quyết cho những ứng viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền biểu quyết của cổ đông đó sở hữu/được uỷ quyền;
- Phiếu bầu không có chữ ký của cổ đông/đại diện cổ đông;
- Phiếu bầu quá số lượng thành viên HĐQT, BKS đã được Đại hội thông qua;

- Cổ đông sử dụng cả hai phương pháp bầu (ghi cả hai phương pháp trong 1 phiếu bầu);

## **ĐIỀU 8: Ban bầu cử, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu**

### 7.1 Ban bầu cử

- Ban Bầu cử do Đoàn Chủ tịch đề cử và được ĐHĐCĐ thông qua;
- Ban Bầu cử có trách nhiệm:
  - Hướng dẫn cổ đông quy trình bầu cử, cách thức bỏ phiếu;
  - Phát phiếu bầu;
  - Tiến hành kiểm phiếu;
  - Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.
- Thành viên Ban Bầu cử không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT, BKS.

### 7.2 Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

- Ban Bầu cử tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu sau khi việc phát phiếu bầu cử hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào hòm phiếu;
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;
- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban Bầu cử công bố trước Đại hội.

## **ĐIỀU 9: Nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT, BKS (Khoản 3, Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020)**

8.1 Người trúng cử thành viên HĐQT, BKS được xác định theo số quyền biểu quyết tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số bầu cao nhất cho đến khi đủ số lượng thành viên HĐQT, BKS được ĐHĐCĐ phê duyệt.

8.2 Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT, BKS thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

**Điều kiện cần:** Ứng viên HĐQT, BKS phải có số phiếu bầu đạt ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có mặt dự họp

## **ĐIỀU 10: Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu**

9.1 Sau khi kiểm phiếu, Ban Bầu cử phải lập Biên bản kiểm phiếu. Nội dung Biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ quyền biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số quyền biểu quyết của cổ đông tham gia dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu), số và tỷ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trống, số và tỷ lệ quyền biểu quyết cho từng ứng viên vào HĐQT, BKS.

9.2 Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

**ĐIỀU 11:** Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào Biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ

Quy chế này gồm có 11 điều, được đọc công khai và có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua.



## GIẤY ĐỀ CỬ

Ứng viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm La  
(Nhiệm kỳ 2026-2031)

Kính gửi: Ban tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026  
Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm La

Tên cổ đông: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ NĂNG LƯỢNG VCP

CMND/CCCD/Hộ chiếu/ĐKKD số: 2800799804

Cấp ngày: 23 tháng 12 năm 2025 tại: Phòng ĐKKD và Tài chính doanh nghiệp của Sở Tài Chính TP Hà Nội, thay đổi lần thứ 17

Địa chỉ liên lạc: Tầng 19, tòa nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, phường Láng, TP Hà Nội

Số cổ phần nắm giữ/đại diện: 26.070.880 cổ phần

Đồng ý đề cử các cá nhân có tên sau:

- Ông: VŨ NGỌC TÚ** Sinh ngày: 18/12/1989  
CCCD/CC: 024089000183  
Cấp ngày: 29/09/2024 tại: Bộ công an  
Địa chỉ thường trú: Biệt thự Hoa Phượng 701, Khu đô thị Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, TP Hà Nội
- Ông: PHẠM VĂN MINH** Sinh ngày: 05/10/1976  
CCCD/CC: 027076000515  
Cấp ngày: 01/08/2025 tại: Bộ Công an  
Địa chỉ thường trú: P904, B3B Nam Trung Yên, phường Trung Hòa, TP Hà Nội
- Ông: PHẠM QUANG MINH** Sinh ngày 02/01/1980  
CCCD/CC: 030080002925  
Cấp ngày: 07/05/2021 tại: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội  
Địa chỉ thường trú: P704, Tòa nhà Vinaconex 7, tổ 15, phường Từ Liêm, TP Hà Nội
- Ông: TRẦN TRUNG THIÊN** Sinh ngày 29/03/1975  
CCCD/CC: 014075000496  
Cấp ngày: 06/04/2021 tại: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội  
Địa chỉ thường trú: SN 6A ngõ 8 Trần Hưng Đạo, tổ 6 Quyết Thắng, phường Tô Hiệu, tỉnh Sơn La
- Bà: LẠI THỊ THỦY** Sinh ngày 24/02/1980  
CCCD/CC: 022180002502  
Cấp ngày: 10/07/2021 tại: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội  
Địa chỉ thường trú: Chung cư Five Star, Số 2 Kim Giang, phường Khương Đình, TP Hà Nội

Làm ứng viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm La nhiệm kỳ 2026-2031 tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm La ngày 27/03/2026

Tôi/Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác, trung thực và hợp pháp của việc đề cử này.

Hà Nội, ngày...04...tháng...3... năm 2026

Cổ đông đề cử

(Ký và ghi rõ họ tên - đóng dấu nếu là pháp nhân)



NGUYỄN VĂN

Nguyễn Văn

## SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho người tự ứng cử/được đề cử thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát Công ty CP Thủy điện Nậm La nhiệm kỳ 2026-2031)

- Họ và tên: VŨ NGỌC TÚ
- CMND/CCCD/Hộ chiếu số: 024089000183 Cấp ngày: 29 tháng 9 năm 2024 tại Bộ công an
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 18/12/1989
- Nơi sinh: Bắc Giang
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Nguyên quán: Ngọc Lý, Tân Yên, Bắc Giang
- Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu: Biệt thự Hoa Phượng 701, Khu đô thị Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, Hà Nội
- Địa chỉ chỗ ở hiện nay: Biệt thự Hoa Phượng 701, Khu đô thị Vinhomes Riverside, Phường Phúc Lợi, Hà Nội
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn (ghi rõ chuyên ngành học): Cử nhân tài chính
- Quá trình công tác (nếu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp):

Từ năm	Đến năm	Chức vụ, đơn vị công tác
Từ 04/2012	Đến 06/2016	Giám đốc Tài chính Công ty Ngôi Sao Xanh
Từ 06/2016	Đến nay	Tổng giám đốc Công ty VSD Holdings
Từ 2020	Đến nay	Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Xây dựng và Năng lượng VCP

- Chức vụ hiện nay tại Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm La: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty
- Các chức danh tại các công ty khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị):

+ Tổng giám đốc Công ty VSD Holdings  
+ Chủ tịch HĐQT Công ty CP Thủy điện Nậm La

- Danh sách người có liên quan của người khai<sup>(1)</sup>:

STT	Tên cá nhân/ tổ chức	Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp	Số lượng CP nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm La (nếu có)	Mối quan hệ
(A)	(B)	(C)	(D)	(E)
1	Vũ Ngọc Tú	Số: 024089000183 Ngày cấp: 04/08/2022 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	0	Bản thân
2	Vũ Văn Đắc	Số: 024066000029 Ngày cấp: 17/12/2014 Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKDL cư trú và DLQG về dân cư	0	Bố đẻ
3	Nguyễn Thị Thoa	Số: 024166000193 Ngày cấp: 24/07/2018	0	Mẹ đẻ

<sup>(1)</sup> Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán năm 2019.

		Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKDL cư trú và DLQG về dân cư		
4	Vũ Minh Hiếu	Số: 001203029046 Ngày cấp: 24/07/2018 Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKDL cư trú và DLQG về dân cư	0	Em trai
5	Lương Minh Thúy	Số: 001193000617 Ngày cấp: 06/05/2014 Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKDL cư trú và DLQG về dân cư	0	Vợ
6	Vũ My An		0	Con (Còn nhỏ)
7	Vũ Vĩnh Khang		0	Con (Còn nhỏ)
8	Nguyễn Thị Tuyết Trinh	Số: 001167000393 Ngày cấp: 24/01/2014 Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKDL cư trú và DLQG về dân cư	0	Mẹ vợ
9	Lương Ngọc Tuyền	Số: 013141886 Ngày cấp: 22/04/2011 Nơi cấp: CA Hà Nội	0	Bố vợ
10	Công ty cổ phần Xây dựng và Năng lượng VCP	Số: 2800799804 Ngày cấp: 23/12/2025 Nơi cấp: Sở Tài chính TP Hà Nội cấp thay đổi lần 17	26.070.880 Chiếm 82,76% vốn điều lệ	Ông Vũ Ngọc Tú là Chủ tịch HĐQT

17. Số lượng và tỷ lệ sở hữu cổ phần Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm La của bản thân và những người có liên quan (tính đến ngày chốt danh sách cổ đông tham dự ĐHCĐ thường niên năm 2024): **26.070.880** cổ phần, chiếm 82,76% vốn điều lệ Công ty.

Trong đó:

+ Bản thân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ Công ty.

+ Người có liên quan: **26.070.880** cổ phần, chiếm 82,76% vốn điều lệ Công ty.

(Chi tiết tại thể hiện tại cột (D) của Danh sách người có liên quan)

18. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm La: Không có

19. Các khoản nợ đối với Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm La tính đến ngày lập Sơ yếu lý lịch này: Không có

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 11 tháng 3 năm 2026

Người khai  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Vũ Ngọc Tú

### SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho người tự ứng cử/được đề cử thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát Công ty CP Thủy điện Nậm La nhiệm kỳ 2026-2031)

- Họ và tên: **PHẠM VĂN MINH**
- Số CCCD/Hộ chiếu: 027076000515 ngày cấp 01/08/2025 nơi cấp: Bộ công an
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 05/10/1976
- Nơi sinh: Bắc Ninh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Nguyên quán: Bắc Ninh
- Hộ khẩu thường trú: P904, B3B Nam Trung Yên, Phường Trung Hòa, Hà Nội
- Nơi ở hiện nay: P904, B3B Nam Trung Yên, Phường Trung Hòa, Hà Nội
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn (ghi rõ chuyên ngành học): Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp):

Từ năm	Đến năm	Chức vụ, đơn vị công tác
1998	2001	Giám đốc bán hàng khu vực TP HCM Công ty cổ phần thực phẩm Thiên Hương;
2001	2003	Trưởng Chi nhánh phía Bắc Công ty cổ phần thực phẩm Thiên Hương;
2003	2008	Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc Nhà máy Công ty cổ phần thực phẩm Thiên Hương miền Bắc;
2008	2010	Giám đốc Kinh doanh – Marketing Công ty cổ phần BAAN;
2010	2014	Quyền Tổng giám đốc Công ty cổ phần Tôn mạ màu Fujiton;
2014	2016	Phó Giám đốc Công ty cổ phần môi trường Thuận Thành;
2016	2019	Phó Tổng Giám đốc Công ty sản xuất và xuất nhập khẩu Bao bì Hà Nội;
2019	03/2020	Tổng giám đốc Công ty cổ phần Thống nhất Hà Nội;
03/2020	22/06/2020	Tổng giám đốc Công ty cổ phần Vinaconex P&C;
22/06/2020	07/2020	Trợ lý Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Vinaconex P&C.
07/2020	nay	Phó Chủ tịch thường trực HĐQT Công ty CP Xây dựng và Năng lượng VCP
10/2021	nay	Tổng giám đốc Công ty CP Xây dựng và Năng lượng VCP

14. Chức vụ hiện nay tại Công ty CP Thủy điện Nậm La: Phó chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty

15. Các chức danh tại các công ty khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị):

+ Phó CT thường trực HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty CP Xây dựng và Năng lượng VCP

+ Thành viên HĐQT: Công ty CP Thủy điện Xuân Minh, Công ty CP Thủy điện Bái Thượng

+ Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP Thủy điện Nậm La

16. Danh sách người có liên quan của người khai<sup>(1)</sup>:

STT	Tên cá nhân/ tổ chức	Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp	Số lượng CP nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ của Công ty CP Thủy điện Nậm La (nếu có)	Mối quan hệ
(A)	(B)	(C)	(D)	(E)
1	Phạm Văn Minh	Số: 027076000515 Ngày cấp: 10/07/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	0	Bản thân
2	Phạm Văn Công	Số: 125254327 Ngày cấp: 18/06/2019 Nơi cấp: CA Bắc Ninh	0	Bố đẻ
3	Nguyễn Thị Huệ	Số: 125463699 Ngày cấp: 05/09/2018 Nơi cấp: CA Bắc Ninh	0	Mẹ đẻ
4	Phạm Thị Thúy Vân	Số: 027179000668 Ngày cấp: 30/12/2019 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	0	Em gái
5	Đỗ Thị Yên	Số: 013119608 Ngày cấp: 09/01/2014 Nơi cấp: CA Hà Nội	0	Vợ
6	Phạm Minh Yên Nhi	Số: 027304000619 Ngày cấp: 02/05/2019 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	0	Con đẻ
7	Phạm Minh Hiếu		0	Con đẻ
8	Phạm Minh Yên Trang		0	Con đẻ
9	Công ty cổ phần Xây dựng và Năng lượng VCP	Số: 2800799804 Ngày cấp: 23/12/2025 Nơi cấp: Sở Tài chính TP Hà Nội cấp thay đổi lần 17	26.070.880 Chiếm 82,76% vốn điều lệ	Ông Phạm Văn Minh là Phó chủ tịch HĐQT

Số lượng và tỷ lệ sở hữu cổ phần Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm La của bản thân và những người có liên quan (tính đến ngày chốt danh sách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2025):

26.070.880, Chiếm 82,76% vốn điều lệ

Trong đó:

+ Bản thân: 0 cổ phần

<sup>(1)</sup> Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán năm 2019.

## SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho người tự ứng cử/được đề cử thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát Công ty CP Thủy điện Nậm La nhiệm kỳ 2026-2031)

1. Họ và tên: PHẠM QUANG MINH
1. CMND số 030080002925 ngày cấp 07/5/2021 nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
2. Giới tính: Nam
3. Ngày tháng năm sinh: 02/01/1980
4. Nơi sinh: Thôn Báo Đáp, xã Tân Kỳ, Hải Dương
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Dân tộc: Kinh
7. Nguyên quán: Thôn Báo Đáp, xã Tân Kỳ, Hải Dương
8. Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu: P704, tòa nhà Vinaconex 7, tổ 15, phường Từ Liêm, Hà Nội
9. Địa chỉ chỗ ở hiện nay: P704, tòa nhà Vinaconex 7, tổ 15, phường Từ Liêm, Hà Nội
10. Trình độ văn hoá: 12/12
11. Trình độ chuyên môn (ghi rõ chuyên ngành học): Thạc sỹ Quản lý kinh tế
12. Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp):
 

Từ 2002-2004	Làm việc tại Công ty CP Cơ khí Xây dựng số 7 (Coma7); Chức vụ nhân viên.
Từ 2004-2014	Làm việc tại Công ty CP Thủy điện Cửa Đạt (Nay là CTCP Xây dựng và Năng lượng VCP); Chức vụ: Nhân viên, PTP Kinh tế - Đầu tư.
Từ 2014-nay	Làm việc tại Công ty CP Thủy điện Xuân Minh; Chức vụ: TP Kinh tế - Đầu tư, PGĐ Công ty, GD Công ty (nay là TGD Công ty).
Từ 2020-nay	Làm việc tại Công ty CP Thủy điện Bái Thượng; Chức vụ: GD Công ty.
Từ 2021-nay	Làm việc tại Công ty CP Thủy điện Nậm La; Chức vụ: Tổng giám đốc Công ty.
13. Chức vụ hiện nay tại Công ty CP Thủy điện Nậm La: Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty
14. Các chức danh tại các công ty khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị):
  - + Tổng giám đốc Công ty CP Thủy điện Xuân Minh
  - + Tổng giám đốc Công ty CP Thủy điện Bái Thượng
15. Danh sách người có liên quan của người khai<sup>(1)</sup>:

STT	Tên cá nhân/ tổ chức	Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp	Số lượng CP nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ của Công ty Cổ Thủy điện Nậm La (nếu có)	Mối quan hệ
(A)	(B)	(C)	(D)	(E)
1	Sầm Thị Thanh Hưng	Số CCCD: 026182000975 Cấp ngày 25/01/2021 Cục CS quản lý HC về TTXH	0	Vợ

<sup>(1)</sup> Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán năm 2019.

## SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho người tự ứng cử/được đề cử thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát Công ty CP Thủy điện Nậm La nhiệm kỳ 2026-2031)

1. Họ và tên: PHẠM QUANG MINH
  1. CMND số 030080002925 ngày cấp 07/5/2021 nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
  2. Giới tính: Nam
  3. Ngày tháng năm sinh: 02/01/1980
  4. Nơi sinh: Thôn Báo Đáp, xã Tân Kỳ, Hải Dương
  5. Quốc tịch: Việt Nam
  6. Dân tộc: Kinh
  7. Nguyên quán: Thôn Báo Đáp, xã Tân Kỳ, Hải Dương
  8. Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu: P704, tòa nhà Vinaconex 7, tổ 15, phường Từ Liêm, Hà Nội
  9. Địa chỉ chỗ ở hiện nay: P704, tòa nhà Vinaconex 7, tổ 15, phường Từ Liêm, Hà Nội
  10. Trình độ văn hoá: 12/12
  11. Trình độ chuyên môn (ghi rõ chuyên ngành học): Thạc sỹ Quản lý kinh tế
  12. Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp):
- |              |   |
|--------------|---|
| Từ 2002-2004 | Làm việc tại Công ty CP Cơ khí Xây dựng số 7 (Coma7); Chức vụ nhân viên.  |
| Từ 2004-2014 | Làm việc tại Công ty CP Thủy điện Cửa Đạt (Nay là CTCP Xây dựng và Năng lượng VCP); Chức vụ: Nhân viên, PTP Kinh tế - Đầu tư. |
| Từ 2014-nay  | Làm việc tại Công ty CP Thủy điện Xuân Minh; Chức vụ: TP Kinh tế - Đầu tư, PGĐ Công ty, GD Công ty (nay là TGD Công ty).      |
| Từ 2020-nay  | Làm việc tại Công ty CP Thủy điện Bái Thượng; Chức vụ: GD Công ty.  |
| Từ 2021-nay  | Làm việc tại Công ty CP Thủy điện Nậm La; Chức vụ: Tổng giám đốc Công ty.   |
13. Chức vụ hiện nay tại Công ty CP Thủy điện Nậm La: Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty
  14. Các chức danh tại các công ty khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị):
    - + Tổng giám đốc Công ty CP Thủy điện Xuân Minh
    - + Tổng giám đốc Công ty CP Thủy điện Bái Thượng
  15. Danh sách người có liên quan của người khai<sup>(1)</sup>:

STT	Tên cá nhân/ tổ chức	Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp	Số lượng CP nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ của Công ty Cổ Thủy điện Nậm La (nếu có)	Mối quan hệ
(A)	(B)	(C)	(D)	(E)
1	Sầm Thị Thanh Hưng	Số CCCD: 026182000975 Cấp ngày 25/01/2021 Cục CS quản lý HC về TTXH	0	Vợ

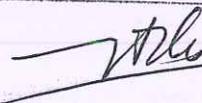
<sup>(1)</sup> Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán năm 2019.

**SƠ YẾU LÝ LỊCH**

(Dùng cho người tự ứng cử/được đề cử thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát Công ty CP Thủy điện Nậm La, nhiệm kỳ 2026-2031)

- Họ và tên: **TRẦN TRUNG THIÊN**
- CCCD số 014075000496 ngày cấp 6/4/2021 nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 29/03/1975
- Nơi sinh: Xã Bắc Yên – Tỉnh Sơn La
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Nguyên quán: Thôn Cát Dương, xã Tổng Phan, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên - Nay là Xã Quang Hưng – Tỉnh Hưng Yên
- Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu: Tổ 6 Quyết Thắng – Phường Tô Hiệu – Tỉnh Sơn La
- Địa chỉ chỗ ở hiện nay: SN 6A ngõ 8 Trần Hưng Đạo - Tổ 6 Quyết Thắng – Phường Tô Hiệu – Tỉnh Sơn La.
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn (ghi rõ chuyên ngành học): Đại học kỹ thuật Công Nghiệp – chuyên khoa Điện
- Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp):

Từ năm	Đến năm	Chức vụ, đơn vị công tác
2000	2004	Làm việc tại Phân xưởng thí nghiệm thiết kế điện – Điện Lực Sơn La; Chức vụ: Kỹ thuật viên.
T1/2005	T5/2005	Làm việc tại Phòng kinh doanh – Điện lực Sơn La; Chức vụ: Chuyên viên
T6/2005	2007	Làm việc tại Chi nhánh điện Phù Yên; Chức vụ: Phó chi nhánh phụ trách kỹ thuật.
2008	2009	Làm việc tại Công ty CP Thủy điện Nậm Pịa; Chức vụ: GD Công ty.
2010	2011	Làm việc tại Công ty CP Thủy điện VIWASEEN Tây Bắc; Chức vụ: Phó phòng kỹ thuật Công ty.
2011	nay	Làm việc tại Công ty CP Thủy điện Nậm La; Chức vụ: Phó Tổng giám đốc Công ty, Kiểm giám đốc nhà



		máy thủy điện Nậm La và nhà máy thủy điện Tát Ngoãng.
--	--	---

13. Chức vụ hiện nay tại Công ty: Phó Tổng giám đốc Công ty CP Thủy điện Nậm La kiêm giám đốc nhà máy thủy điện Nậm La và nhà máy thủy điện Tát Ngoãng.

14. Các chức danh tại các công ty khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị): không

15. Danh sách người có liên quan của người khai<sup>(1)</sup>:

STT	Tên cá nhân/ tổ chức	Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp	Số lượng CP nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ của Công ty Cổ Thủy điện Nậm La (nếu có)	Mối quan hệ
(A)	(B)	(C)	(D)	(E)
1	Nguyễn Thị Hậu	Số CCCD: 014178000622, do Cục CS QLHC về TTXH cấp ngày 6/4/2021		Vợ
2	Trần Khánh Nguyên	Số CCCD: 014303001845, do Cục CS QLHC về TTXH cấp ngày 29/3/2021		Con gái
3	Trần Đức Hiếu	Số CCCD: 014209009200, do Cục CS QLHC về TTXH cấp ngày 5/2/2024		Con trai



<sup>(1)</sup> Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán năm 2019.

4	Trần Trung Thịnh	Số CCCD: 033048001624, do Cục CS QLHC về TTXH cấp ngày 26/3/2021	Bố (đẻ)
5	Vũ Thị Xuân	Số CCCD: 034149004972, do Cục CS QLHC về TTXH cấp ngày 6/4/2021	Mẹ (đẻ):
6	Nguyễn Đình Đảo	Số CCCD: 040027003060, do Cục CS QLHC về TTXH cấp ngày 25/6/2021	Bố (vợ):
7	Nguyễn Thị Thăng	Đã mất	Mẹ (vợ):
8	Trần Thị Tố Loan	Số CCCD: 014176009549, do Cục CS QLHC về TTXH cấp ngày 10/5/2021	Em gái
9	Nguyễn Văn Toàn	Số CCCD: 014067005846, do Cục CS QLHC về TTXH cấp ngày 10/5/2021	Em rể
10	Trần Thị Hương	Số CCCD: 014178000967, do Cục CS QLHC về TTXH cấp ngày 27/3/2021	Em gái
11	Nguyễn Đức Thành	Số CCCD: 014076000873, do Cục	Em rể

		CS QLHC về TTXH cấp ngày 29/3/2021	
12	Trần Quyết Chiến	Số CCCD: 014081000966, do Cục CS QLHC về TTXH cấp ngày 29/3/2021	Em trai
13	Nguyễn Thị Hường	Số CCCD: 010181000276, do Cục CS QLHC về TTXH cấp ngày 6/4/2021	Em dâu

16. Số lượng và tỷ lệ sở hữu cổ phần Công ty CP thủy điện Nậm La của bản thân và những người có liên quan (tính đến ngày chốt danh sách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2026):

64.000 CP

Trong đó:

+ Bản thân: 64.000 CP

+ Người có liên quan: Không

(Chi tiết tại thể hiện tại cột (D) của Danh sách người có liên quan)

17. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty CP Thủy điện Nậm La: Không

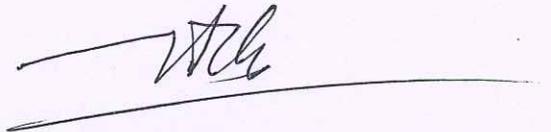
18. Các khoản nợ đối với Công ty CP Thủy điện Nậm La tính đến ngày lập Sơ yếu lý lịch này: Không

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Sơn La, ngày 02 tháng 3 năm 2026

**Người khai**

(Ký, ghi rõ họ tên)



Trần Trung Thiện

**SƠ YẾU LÝ LỊCH**

(Dùng cho người tự ứng cử/được đề cử thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát Công ty CP Thủy điện Nậm La nhiệm kỳ 2026-2031)

1. Họ và tên: LẠI THỊ THUYẾT
2. CMND số: 022180002502 cấp ngày 10/07/2021 tại Cục QLHC về trật tự xã hội
3. Giới tính:  Nữ  Nam
4. Ngày tháng năm sinh: 24/02/1980
5. Nơi sinh: Quảng Ninh
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Nguyên quán: Phường Nam Triệu – TP Hải Phòng
9. Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu: Số 2 Kim Giang, Phường Khương Đình, TP Hà Nội
10. Địa chỉ chỗ ở hiện nay: Chung cư Five Star, Số 2 Kim Giang, Phường Khương Đình, TP Hà Nội
11. Trình độ văn hoá: 12/12
12. Trình độ chuyên môn (ghi rõ chuyên ngành học): Kỹ sư Kinh tế Thủy Lợi
13. Quá trình công tác (nếu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp):

Từ năm	Đến năm	Chức vụ, đơn vị công tác
Từ 09/2003	Đến 03/2011	Phó Phòng Thi công - Dự Toán, Công ty Tư vấn 11 - Tổng Công ty tư vấn xây dựng Thủy lợi Việt Nam - CTCP
Từ 04/2011	Đến 10/2014	Chuyên viên Phòng Quản lý Dự án, Công ty CP Đầu tư xây dựng và Phát triển Năng lượng Vinaconex (Nay là Công ty CP Xây dựng và Năng lượng VCP)
Từ 11/2014	Đến nay	Trưởng Phòng Quản lý Dự án (nay là Phòng Kinh tế Kỹ Thuật), Công ty CP Thủy điện Xuân Minh.

14. Chức vụ hiện nay: Trưởng Phòng Kinh tế Kỹ thuật, Công ty CP Thủy điện Xuân Minh
15. Các chức danh tại các công ty khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị):
  - + Trưởng Phòng Kinh tế kỹ thuật, Công ty CP Thủy điện Bái Thượng
  - + Chuyên viên Ban Kinh tế Đầu tư, Công ty CP Xây dựng và Năng lượng VCP
  - + Phó phòng Kinh tế Kế hoạch, Công ty TNHH Thủy điện Đăk Robaye
  - + Thành viên HĐQT Công ty CP Thủy điện Nậm La

**SƠ YẾU LÝ LỊCH**

(Dùng cho người tự ứng cử/được đề cử thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát  
Công ty CP Thủy điện Nậm La nhiệm kỳ 2026-2031)

- Họ và tên: LẠI THỊ THUYẾT
- CMND số: 022180002502 cấp ngày 10/07/2021 tại Cục QLHC về trật tự xã hội
- Giới tính:  Nữ  Nam
- Ngày tháng năm sinh: 24/02/1980
- Nơi sinh: Quảng Ninh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Nguyên quán: Phường Nam Triệu – TP Hải Phòng
- Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu: Số 2 Kim Giang, Phường Khương Đình, TP Hà Nội
- Địa chỉ chỗ ở hiện nay: Chung cư Five Star, Số 2 Kim Giang, Phường Khương Đình, TP Hà Nội
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn (ghi rõ chuyên ngành học): Kỹ sư Kinh tế Thủy Lợi
- Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp):

Từ năm	Đến năm	Chức vụ, đơn vị công tác
Từ 09/2003	Đến 03/2011	Phó Phòng Thi công - Dự Toán, Công ty Tư vấn 11 - Tổng Công ty tư vấn xây dựng Thủy lợi Việt Nam - CTCP
Từ 04/2011	Đến 10/2014	Chuyên viên Phòng Quản lý Dự án, Công ty CP Đầu tư xây dựng và Phát triển Năng lượng Vinaconex (Nay là Công ty CP Xây dựng và Năng lượng VCP)
Từ 11/2014	Đến nay	Trưởng Phòng Quản lý Dự án (nay là Phòng Kinh tế Kỹ Thuật), Công ty CP Thủy điện Xuân Minh.

- Chức vụ hiện nay: Trưởng Phòng Kinh tế Kỹ thuật, Công ty CP Thủy điện Xuân Minh
- Các chức danh tại các công ty khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị):
  - + Trưởng Phòng Kinh tế kỹ thuật, Công ty CP Thủy điện Bái Thượng
  - + Chuyên viên Ban Kinh tế Đầu tư, Công ty CP Xây dựng và Năng lượng VCP
  - + Phó phòng Kinh tế Kế hoạch, Công ty TNHH Thủy điện Đăk Robaye
  - + Thành viên HĐQT Công ty CP Thủy điện Nậm La

**GIẤY ĐỀ CỬ**

Ứng viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm La  
(Nhiệm kỳ 2026-2031)

Kính gửi: Ban tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026  
Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm La

Tên cổ đông: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ NĂNG LƯỢNG VCP

CMND/CCCD/Hộ chiếu/ĐKKD số: 2800799804

Cấp ngày: 23 tháng 12 năm 2025 tại: Phòng ĐKKD và Tài chính doanh nghiệp của Sở Tài Chính TP Hà Nội, thay đổi lần thứ 17

Địa chỉ liên lạc: Tầng 19, tòa nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, phường Láng, TP Hà Nội

Số cổ phần nắm giữ/đại diện: 26.070.880 cổ phần

**Đồng ý đề cử các cá nhân có tên sau:**

1. Ông: NGUYỄN NHƯ HIỀN Sinh ngày: 05/05/1983

CCCD/CC: 034083004122

Cấp ngày: 28/03/2025 tại: Bộ công an

Địa chỉ thường trú: Khu 2, xã Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa

2. Bà: NGUYỄN MINH HIẾU Sinh ngày: 07/02/1985

CCCD/CC: 001185037002

Cấp ngày: 13/01/2025 tại: Bộ Công an

Địa chỉ thường trú: Số 12C, Ngõ 40/8, Phố Chính Kinh, phường Nhân Chính, Hà Nội

3. Ông: NGUYỄN VĂN BÌNH Sinh ngày: 06/06/1978

CCCD/CC: 026078001373

Cấp ngày: 24/08/2022 tại: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: 265 Cầu Giấy, phường Cầu Giấy, TP Hà Nội

Làm ứng viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm La nhiệm kỳ 2026-2031 tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm La ngày 27/03/2026

Tôi/Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác, trung thực và hợp pháp của việc đề cử này.

Hà Nội, ngày 14 tháng 3 năm 2026

Cổ đông đề cử  
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là pháp nhân)



CHỦ TỊCH HĐQT

Vũ Ngọc Quý

**SƠ YẾU LÝ LỊCH**

(Dùng cho người tự ứng cử/được đề cử thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát Công ty CP Thủy điện Nậm La, nhiệm kỳ 2026 -2031)

- Họ và tên: Nguyễn Như Hiền
- CCCD/Hộ chiếu số 034083004122 ngày cấp: 28/03/2025 tại Bộ công an
- Giới tính:  Nữ  Nam
- Ngày tháng năm sinh: 05/05/1983
- Nơi sinh: Xã Nguyễn Du, tỉnh Hưng Yên
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Nguyên quán: Xã Nguyễn Du, tỉnh Hưng Yên
- Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu: Xã Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa
- Địa chỉ chỗ ở hiện nay: Xã Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn (ghi rõ chuyên ngành học): Kỹ sư điện
- Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp):

Từ năm	Đến năm	Chức vụ, đơn vị công tác
6/2009	9/2016	Tổ trưởng tổ tự động thuộc phân xưởng điện tự động nhà máy thủy điện Cửa Đạt
10/2016	11/2018	Phó quản đốc phân xưởng kiêm tổ trưởng tổ tự động thuộc phân xưởng điện tự động nhà máy thủy điện Cửa Đạt
12/2019	09/2020	Quản đốc phân xưởng điện tự động nhà máy thủy điện Cửa Đạt
10/2020	12/2023	Phó TGD kiêm Quản đốc phân xưởng điện tự động Công ty Cổ phần cơ điện VCP
01/2024	nay	TGD Công ty Cổ phần cơ điện VCP

- Chức vụ hiện nay tại Công ty CP Thủy điện Nậm La: Thành viên Ban kiểm soát
- Các chức danh tại các công ty khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị): Thành viên HĐQT SMA, TGD VCP M&E, thành viên Ban kiểm soát Nậm La
- Danh sách người có liên quan của người khai<sup>(1)</sup>:

STT	Tên cá nhân/ tổ chức	Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức),	Số lượng CP nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ của Công ty .....	Mối quan hệ
			(nếu có)	

<sup>(1)</sup> Người có liên quan theo quy định tại khoản 4 Điều 4 Luật Chứng khoán năm 2019.

(A)	(B)	ngày cấp, nơi cấp, địa chỉ liên hệ (C)	(D)	(E)
1	Nguyễn Văn Hồn	Số CCCD: 034054015466 Ngày cấp: 09/01/2022 Nơi cấp: Bộ công an Địa chỉ: Xã Nguyễn Du, tỉnh Hưng Yên	.....	Bố đẻ
2	Vũ Thị Hoàn	Số CCCD: 034159005067 Ngày cấp: 19/08/2021 Nơi cấp: Bộ công an Địa chỉ: Xã Nguyễn Du, tỉnh Hưng Yên		Mẹ đẻ
3	Nguyễn Như Ý	Số CCCD: 034085010600 Ngày cấp: 16/08/2021 Nơi cấp: Bộ công an Địa chỉ: Xã Nguyễn Du, tỉnh Hưng Yên		Em trai
4	Vũ Thị Hằng	Số CCCD: 038183000810 Ngày cấp: 25/09/2024 Nơi cấp: Bộ công an Địa chỉ: Xã Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa		Vợ
5	Nguyễn Vũ Như Lan	Số CCCD: 034311002627 Ngày cấp: 06/08/2025 Nơi cấp: Bộ công an Địa chỉ: Xã Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa		Con đẻ
	Nguyễn Vũ Gia Bảo	Nhỏ chưa có CCCD		Con đẻ

17. Số lượng và tỷ lệ sở hữu cổ phần Công ty CP Thủy điện Nậm La của bản thân và những người có liên quan: 0 cổ phần

Trong đó:

+ Bản thân: .....

+ Người có liên quan: .....

(Chi tiết tại thể hiện tại cột (D) của Danh sách người có liên quan)

18. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty CP Thủy điện Nậm La: Không

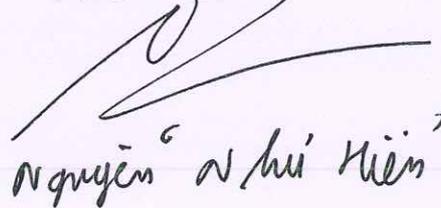
19. Các khoản nợ đối với Công ty CP Thủy điện Nậm La tính đến ngày lập Sơ yếu lý lịch này: Không

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Thanh Hóa, ngày 04 tháng 03 năm 2026

Người khai

(Ký, ghi rõ họ tên)

  
Nguyễn Vũ Như Lan

**SƠ YẾU LÝ LỊCH**

(Dùng cho người tự ứng cử/được đề cử thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát Công ty CP Thủy điện Nậm La, nhiệm kỳ 2026-2031)

- 1. Họ và tên: ...NGUYỄN MINH HIẾU.....
- 2. CCCD/Hộ chiếu số...001185037002... cấp ngày...13/01/2025... tại .....Bộ Công An.....
- 3. Giới tính:  Nữ  Nam
- 4. Ngày tháng năm sinh: .....07/02/1985.....
- 5. Nơi sinh: ...Văn tự, Thường Tín, Hà Nội.....
- 6. Quốc tịch: ...Việt Nam.....
- 7. Dân tộc: .....Kinh.....
- 8. Nguyên quán: ...Văn tự, Thường Tín, Hà Nội.....
- 9. Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu:...Số 12C, Ngõ 40/8, Phố Chính Kinh, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội.....
- 10. Địa chỉ chỗ ở hiện nay: .... Số 12C, Ngõ 40/8, Phố Chính Kinh, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội.....
- 11. Trình độ văn hoá: ...Cử nhân.....
  - Cử nhân Kế toán – Trường Đại học Kinh Tế Quốc Dân – Năm 2007
  - Chứng chỉ Kế toán viên công chứng Anh (ACCA – Association of Chatered Certified Accountant) – Năm 2012
  - Chứng chỉ Kiểm toán viên Việt Nam (CPA) – Năm 2011
  - Chứng chỉ Kiểm toán viên nội bộ (CIA – Certified Internal Auditor) – Năm 2022
- 12. Trình độ chuyên môn (ghi rõ chuyên ngành học): ....Kế toán.....
- 13. Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp):

Từ năm	Đến năm	Chức vụ, đơn vị công tác
7/2007	9/2009	Kiểm toán Viên – Bộ phận Kiểm toán – Công ty TNHH EY Việt Nam
10/2009	09/2011	Trưởng Nhóm Kiểm toán – Bộ phận Kiểm toán – Công ty TNHH EY Việt Nam
10/2011	09/2015	Trưởng Nhóm tư vấn quản trị rủi ro và kiểm toán nội bộ – Bộ phận Tư vấn – Công ty TNHH EY Việt Nam
10/2015	09/2019	Chủ nhiệm tư vấn quản trị rủi ro và kiểm toán nội bộ – Bộ phận Tư vấn – Công ty TNHH EY Việt Nam
09/2019	09/2024	Chủ nhiệm tư vấn cấp cao về quản trị rủi ro và kiểm toán nội bộ – Bộ phận Tư vấn – Công ty TNHH EY Việt Nam
09/2024	Nay	Giám đốc – Ban Kiểm soát – Công ty VSD Holdings

14. Chức vụ hiện nay tại Công ty CP Thủy điện Nậm La: ...Không.....

15. Các chức danh tại các công ty khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị): ...Không.....

16. Danh sách người có liên quan của người khai<sup>(1)</sup>:

STT	Tên cá nhân/ tổ chức	Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp, địa chỉ liên hệ	Số lượng CP nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ của Công ty CP Thủy điện Nậm La (nếu có)	Mối quan hệ
(A)	(B)	(C)	(D)	(E)
1	Nguyễn Văn Đệ	Số CCCD: 0011059014103 Ngày cấp: 01/05/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Địa chỉ: Thôn An Lãng – Văn Tự - Thường Tín – Hà nội	0	Bố đẻ
2	Phạm Thị Chinh	Số CCCD: 0011059027550 Ngày cấp: 01/05/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Địa chỉ: Thôn An Lãng – Văn Tự - Thường Tín – Hà nội	0	Mẹ đẻ
3	Trương Đức Bình	Số CCCD: 025057000681 Ngày cấp: 12/08/2022 Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Địa chỉ: Số 12C, Ngõ 40/8, Phố Chính Kinh, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, TP. Hà nội	0	Bố Chồng
4	Đỗ Thị Lý	Số CCCD: 033160014677 Ngày cấp: 28/06/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Địa chỉ: Khu 10, Ninh Dân, Thanh Ba, Phú Thọ	0	Mẹ Chồng
5	Trương Đức Phương	Số CCCD: 001081035263 Ngày cấp: 11/04/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Địa chỉ: Tổ 1, Cụm Thợ giữa, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội	0	Chồng
6	Trương Ngọc Mai	Số Hộ chiếu: P02173957 Ngày cấp: 20/05/2023 Nơi cấp: Cục quản lý xuất nhập cảnh Địa chỉ: Hà Nội	0	Con gái

<sup>(1)</sup> Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán năm 2019.

7	Trương Đức Minh Khôi	Số Hộ chiếu: P02173958 Ngày cấp: 20/05/2023 Nơi cấp: Cục quản lý xuất nhập cảnh Địa chỉ: Hà Nội	0	Con trai
8	Nguyễn Minh Đức	Số CCCD: 001082013653 Ngày cấp: 24/07/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Địa chỉ: Số 15I3/9, Tổ 4, Mộ Lao, Hà Đông, Hà Nội	0	Anh Trai

17. Số lượng và tỷ lệ sở hữu cổ phần Công ty CP Thủy điện Nậm La của bản thân và những người có liên quan: .....0 Cổ phần.....

Trong đó:

+ Bản thân: ..... 0 Cổ phần.....

+ Người có liên quan: ..... 0 Cổ phần.....

(Chi tiết tại thể hiện tại cột (D) của Danh sách người có liên quan)

18. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty CP Thủy điện Nậm La: Không .....

19. Các khoản nợ đối với Công ty CP Thủy điện Nậm La tính đến ngày lập Sơ yếu lý lịch này: .....Không.....

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 4 tháng 03 năm 2026

Người khai

(Ký, ghi rõ họ tên)

  
Nguyễn Minh Hữu

### SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho người tự ứng cử/được đề cử thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát  
Công ty CP Thủy điện Nậm La. nhiệm kỳ 2026- 2031)

- Họ và tên: NGUYỄN VĂN BÌNH
- CMND số 026078001373 cấp ngày 24/08/2022 tại Cục CSQLHC về TTXH
- Giới tính:  Nữ  Nam
- Ngày tháng năm sinh: 06/06/1978
- Nơi sinh: Phường Phúc Yên, tỉnh Phú Thọ
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Nguyên quán: Phường Phúc Yên tỉnh Phú Thọ
- Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu: Phường Phú Diễn TP Hà nội
- Địa chỉ chỗ ở hiện nay: 265 Cầu giấy, phường Cầu Giấy TP Hà nội
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn (ghi rõ chuyên ngành học): Thạc sỹ Tài chính- Ngân hàng
- Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp):

Từ năm	Đến năm	Chức vụ, đơn vị công tác
Từ 10/2000	11/2004	Cán bộ Kế toán tại Công ty điện tử Đồng Đa
12/2004	10/2010	Cán bộ phòng Tài chính- Ban QL dự án 2
11/2010	11/2012	Cán bộ phòng Tài chính- Kế hoạch CTCP Xây dựng và Năng lượng VCP
12/2012	07/2015	Phó phòng, phụ trách Ban Tài chính- Kế hoạch CTCP Xây dựng và Năng lượng VCP
08/2015	Nay	Giám đốc Ban Tài chính- Kế hoạch, Kế toán trưởng Công ty

- Chức vụ hiện nay tại Công ty VCP: Giám đốc Ban Tài chính- Kế hoạch, Kế toán trưởng Cty
- Các chức danh tại các công ty khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị): Thành viên BKS CTCP thủy điện Nậm La
- Danh sách người có liên quan của người khai<sup>(1)</sup>:

STT	Tên cá nhân/ tổ chức	Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương	Số lượng CP nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ của Công ty Cổ	Mối quan hệ

<sup>(1)</sup> Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán năm 2019.

		<b>đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp</b>	<b>Thủy điện Nậm La (nếu có)</b>	
<b>(A)</b>	<b>(B)</b>	<b>(C)</b>	<b>(D)</b>	<b>(E)</b>
1	Nguyễn Văn Luận	026048003246- 18/12/2021-CCS	0	Bố đẻ
2	Nguyễn Thị Quyết	026152004362- 10/7/2021- CCS	0	Mẹ đẻ
3	Nguyễn Văn Chinh	026081000410- 24/6/2021- CCS	0	Em trai
4	Nguyễn Thị Thanh Thủy	026184001021- 12/02/2022- CCS	0	Em gái
5	Phạm Thị Thu Uyên	001178012484- 25/8/2021- CCS	0	Vợ
6	Nguyễn Ngọc Chi Mai	001304044242- 20/7/2021- CCS	0	Con
7	Nguyễn Chí Thanh	001206090912- 20/7/2021- CCS	0	Con
8	Nguyễn Thanh Phong		0	Còn nhỏ
9	Phạm Kim Sơn	001052008908- 25/04/2021- CCS	0	Bố vợ
10	Đào Thúy Điền	001152000960- 10/07/2021- CCS	0	Mẹ vợ
11	Phạm Thị Thu Thủy	001176048482- 14/06/2022- CCS	0	Chị vợ
12	Phạm Thu Hiền	001181014200- 25/07/2021- CCS	0	Em vợ
13	Phạm Quang Ngọc	001084008554- 16/06/2015- CCS	0	Em vợ
14				
15				

17. Số lượng và tỷ lệ sở hữu cổ phần Công ty CP Thủy điện Nậm La của bản thân và những người có liên quan (tính đến ngày chốt danh sách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2026):  
0 cổ phần

Trong đó:

+ Bản thân: 0 cổ phần

+ Người có liên quan: 0 cổ phần

(Chi tiết tại thể hiện tại cột (D) của Danh sách người có liên quan)

18. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của CTCP thủy điện Nậm La: Không

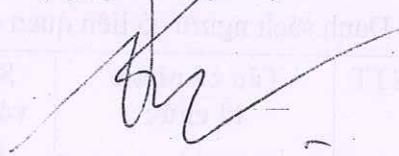
19. Các khoản nợ đối với CTCP thủy điện Nậm La tính đến ngày lập Sơ yếu lý lịch này: Không

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày 03 tháng 03 năm 2026

Người khai

(Ký, ghi rõ họ tên)

  
Nguyễn Văn Bình

## **BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG**

### **CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN NẬM LA**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025  
(đã được kiểm toán)



**NỘI DUNG**

	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	02 - 03
Báo cáo Kiểm toán độc lập	04
Báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán	05 - 29
Bảng cân đối kế toán riêng	05 - 06
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng	07
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng	08
Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng	09 - 29

## **BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm La (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính riêng của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025.

### **CÔNG TY**

Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm La được hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 5500290578, đăng ký lần đầu ngày 10/08/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 26/06/2025 do Sở Tài chính tỉnh Sơn La cấp.

### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT**

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Vũ Ngọc Tú	Chủ tịch
Ông Phạm Văn Minh	Phó Chủ tịch
Ông Phạm Quang Minh	Ủy viên
Bà Lại Thị Thuỷ	Ủy viên
Ông Trần Trung Thiện	Ủy viên

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Phạm Quang Minh	Tổng Giám đốc
Ông Trần Trung Thiện	Phó Tổng Giám đốc

Các thành viên Ban Kiểm soát bao gồm:

Bà Nguyễn Minh Hiếu	Trưởng ban (Bổ nhiệm ngày 07 tháng 03 năm 2025)
Bà Đinh Thị Hạnh	Trưởng ban (Miễn nhiệm ngày 07 tháng 03 năm 2025)
Ông Nguyễn Như Hiến	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 07 tháng 03 năm 2025)
Ông Nguyễn Hồ Ngọc	Thành viên (Miễn nhiệm ngày 07 tháng 03 năm 2025)
Ông Nguyễn Văn Bình	Thành viên

### **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến khi lập Báo cáo tài chính riêng này là Ông Vũ Ngọc Tú – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Ông Phạm Quang Minh – Tổng Giám đốc được ông Vũ Ngọc Tú ủy quyền ký Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 theo Giấy Ủy quyền số 01/2021/UQ-HĐQT của ông Vũ Ngọc Tú ngày 01/11/2021.

### **KIỂM TOÁN VIÊN**

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính riêng cho Công ty.

### **CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính riêng phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính riêng, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

**Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm La**

Số 144, đường Trường Chinh, tổ 4, phường Tô Hiệu, tỉnh Sơn La

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính riêng hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính riêng trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng;
- Lập các Báo cáo tài chính riêng dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính riêng tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



**Phạm Quang Minh**

Tổng Giám đốc

Sơn La, ngày 06 tháng 03 năm 2026

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm La**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm La được lập ngày 06 tháng 03 năm 2026, từ trang 5 đến trang 29, bao gồm: Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính riêng của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính riêng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm La tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng.

**Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC**



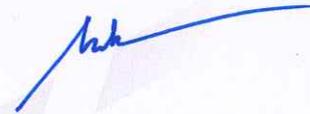
**Đỗ Mạnh Cường**

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số: 0744-2023-002-1

Hà Nội, ngày 06 tháng 03 năm 2026

T: (84) 24 3824 1990 | F: (84) 24 3825 3973 | 1 Le Phung Hieu, Hanoi, Vietnam



**Hoàng Đức Anh**

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số: 4876-2024-002-1



## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2025	01/01/2025
			VND	VND
<b>100</b>	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>57.307.895.320</b>	<b>403.562.265.501</b>
<b>110</b>	<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>3</b>	<b>11.201.131.895</b>	<b>378.003.358.635</b>
111	1. Tiền		11.201.131.895	376.803.358.635
112	2. Các khoản tương đương tiền		-	1.200.000.000
<b>130</b>	<b>II. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>44.362.529.521</b>	<b>24.182.246.763</b>
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	18.242.866.421	16.065.909.882
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	3.981.779.146	952.971.656
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	7	40.176.045.757	19.876.045.757
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	8	2.736.902.252	2.089.569.797
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	9	(20.775.064.055)	(14.802.250.329)
<b>140</b>	<b>III. Hàng tồn kho</b>		<b>1.292.629.289</b>	<b>675.669.828</b>
141	1. Hàng tồn kho	10	1.292.629.289	675.669.828
<b>150</b>	<b>IV. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>451.604.615</b>	<b>700.990.275</b>
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	12	451.604.615	355.819.113
153	2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	15	-	345.171.162
<b>200</b>	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>814.644.703.802</b>	<b>594.846.734.235</b>
<b>210</b>	<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>		<b>268.390.410.959</b>	-
215	1. Phải thu về cho vay dài hạn	7	268.390.410.959	-
<b>220</b>	<b>II. Tài sản cố định</b>		<b>327.426.144.091</b>	<b>377.807.783.450</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình	11	327.426.144.091	377.807.783.450
222	- Nguyên giá		910.834.059.077	911.881.985.986
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(583.407.914.986)	(534.074.202.536)
<b>250</b>	<b>III. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>4</b>	<b>211.423.969.748</b>	<b>211.423.969.748</b>
251	1. Đầu tư vào công ty con		210.866.304.454	210.866.304.454
253	2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		732.000.000	732.000.000
254	3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		(174.334.706)	(174.334.706)
<b>260</b>	<b>IV. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>7.404.179.004</b>	<b>5.614.981.037</b>
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	12	7.404.179.004	5.614.981.037
<b>270</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>871.952.599.122</b>	<b>998.408.999.736</b>

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025  
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
<b>300</b>	<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>416.860.891.833</b>	<b>595.203.062.829</b>
<b>310</b>	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>127.632.891.833</b>	<b>145.643.062.829</b>
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	14	3.823.500.902	4.555.947.092
313	2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15	4.931.504.321	4.154.315.868
314	3. Phải trả người lao động		1.267.557.739	954.374.378
315	4. Chi phí phải trả ngắn hạn	16	429.024.587	5.456.776.260
319	5. Phải trả ngắn hạn khác	17	63.940.263.762	63.890.135.762
320	6. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	13	50.212.000.000	63.704.000.000
322	7. Quỹ khen thưởng phúc lợi		3.029.040.522	2.927.513.469
<b>330</b>	<b>II. Nợ dài hạn</b>		<b>289.228.000.000</b>	<b>449.560.000.000</b>
338	1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	13	289.228.000.000	449.560.000.000
<b>400</b>	<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>455.091.707.289</b>	<b>403.205.936.907</b>
<b>410</b>	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>18</b>	<b>455.091.707.289</b>	<b>403.205.936.907</b>
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		315.000.000.000	315.000.000.000
411a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		315.000.000.000	315.000.000.000
418	2. Quỹ đầu tư phát triển		38.969.499.300	24.824.143.808
420	3. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		-	5.145.355.492
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		101.122.207.989	58.236.437.607
421a	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		16.312.660.554	4.472.291.849
421b	LNST chưa phân phối năm nay		84.809.547.435	53.764.145.758
<b>440</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>871.952.599.122</b>	<b>998.408.999.736</b>

  
Nguyễn Thị Tám Phương  
Người lập biểu

  
Phạm Duy Hạnh  
Kế toán trưởng

  
Phạm Quang Minh  
Tổng Giám đốc

Sơn La, ngày 06 tháng 03 năm 2026



## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG

Năm 2025

Mã CHỈ TIÊU số	Thuyết minh	Năm 2025	Năm 2024	
		VND	VND	
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	170.613.498.513	154.873.247.310
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		170.613.498.513	154.873.247.310
11	4. Giá vốn hàng bán	21	71.087.254.052	69.468.567.568
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		99.526.244.461	85.404.679.742
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	22	25.022.295.684	4.095.504.296
22	7. Chi phí tài chính	23	24.842.368.058	21.180.221.312
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		24.842.368.058	20.723.910.584
25	8. Chi phí bán hàng		-	-
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	24	10.469.666.866	12.251.329.645
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		89.236.505.221	56.068.633.081
31	11. Thu nhập khác	25	81.460.350	462.284.615
32	12. Chi phí khác	26	303.508.975	105.038.360
40	13. Lợi nhuận khác		(222.048.625)	357.246.255
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		89.014.456.596	56.425.879.336
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	27	4.204.909.161	2.661.733.578
52	16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế TNDN		<u>84.809.547.435</u>	<u>53.764.145.758</u>

Nguyễn Thị Tám Phượng  
Người lập biểu

Phạm Duy Hạnh  
Kế toán trưởng



Phạm Quang Minh  
Tổng Giám đốc

Sơn La, ngày 06 tháng 03 năm 2026

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG**

Năm 2025

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
01	<b>1. Lợi nhuận trước thuế</b>		<b>89.014.456.596</b>	<b>56.425.879.336</b>
	<b>2. Điều chỉnh cho các khoản</b>			
02	- Khấu hao tài sản cố định		50.111.039.803	50.667.845.227
03	- Các khoản dự phòng		5.972.813.726	7.940.418.304
05	- Lãi/lỗ từ hoạt động đầu tư		(24.856.696.128)	(4.095.504.296)
06	- Chi phí lãi vay		24.842.368.058	21.180.221.312
08	<b>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>		<b>145.083.982.055</b>	<b>132.118.859.883</b>
09	- Tăng/giảm các khoản phải thu		(4.322.780.682)	(663.401.821)
10	- Tăng/giảm hàng tồn kho		(616.959.461)	(145.269.028)
11	- Tăng/giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)		256.549.985	34.966.490.076
12	- Tăng/giảm chi phí trả trước		(1.884.983.469)	451.633.653
14	- Tiền lãi vay đã trả		(29.719.504.809)	(22.310.986.920)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(4.248.320.444)	(1.732.707.563)
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(1.310.250.000)	(268.750.000)
20	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>		<b>103.237.733.175</b>	<b>142.415.868.280</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
22	1. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		105.000.000	-
23	2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(289.100.000.000)	(12.950.000.000)
24	3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		18.800.000.000	18.750.000.000
27	4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		5.434.740.085	4.184.085.118
30	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>		<b>(264.760.259.915)</b>	<b>9.984.085.118</b>
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
33	1. Tiền thu từ đi vay		-	494.600.000.000
34	2. Tiền trả nợ gốc vay		(173.824.000.000)	(260.908.559.822)
36	3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(31.455.700.000)	(15.749.250.000)
40	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>		<b>(205.279.700.000)</b>	<b>217.942.190.178</b>
50	<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>		<b>(366.802.226.740)</b>	<b>370.342.143.576</b>
60	<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>		<b>378.003.358.635</b>	<b>7.661.215.059</b>
70	<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>3</b>	<b>11.201.131.895</b>	<b>378.003.358.635</b>

**Nguyễn Thị Tám Phương**  
Người lập biểu

**Phạm Duy Hạnh**  
Kế toán trưởng



**Phạm Quang Minh**  
Tổng Giám đốc

Sơn La, ngày 06 tháng 03 năm 2026

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Năm 2025

### 1 . ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

#### Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm La được hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 5500290578, đăng ký lần đầu ngày 10/08/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 26/06/2025 do Sở Tài chính tỉnh Sơn La cấp.

Trụ sở chính của Công ty tại: Số 144 đường Trường Chinh, tổ 4, phường Tô Hiệu, tỉnh Sơn La.

Vốn điều lệ của Công ty là 315.000.000.000 VND, tương đương 31.500.000 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 VND.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là: 34 người (tại ngày 01 tháng 01 năm 2025 là: 34 người).

#### Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là: đầu tư xây dựng các dự án thủy điện; sản xuất, truyền tải và phân phối điện;...

#### Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty là:

- Đầu tư xây dựng các dự án thủy điện;
- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện năng.

#### Cấu trúc doanh nghiệp

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau

Địa chỉ

Văn phòng đại diện

Tầng 19 Tòa nhà Vinaconex, số 34 phố Láng Hạ, phường Láng, Hà Nội

Thông tin về các công ty con của Công ty: xem chi tiết tại Thuyết minh số 4.

### 2 . CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

#### 2.1 . Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

#### 2.2 . Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

##### Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

*Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán*

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

**2.3 . Cơ sở lập báo cáo tài chính riêng**

Báo cáo tài chính riêng được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

Những người sử dụng các Báo cáo tài chính riêng này nên đọc các Báo cáo tài chính riêng kết hợp với các Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các Công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 để có đủ thông tin về tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của toàn Công ty.

**2.4 . Ước tính kế toán**

Việc lập báo cáo tài chính riêng tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng yêu cầu Ban Tổng giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc năm tài chính cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính.

Các ước tính và giả định có ảnh hưởng trọng yếu trong Báo cáo tài chính riêng bao gồm:

- Dự phòng phải thu khó đòi;
- Ước tính phân bổ chi phí trả trước;
- Thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định;
- Phân loại và dự phòng các khoản đầu tư tài chính;
- Ước tính thuế thu nhập doanh nghiệp.

Các ước tính và giả định thường xuyên được đánh giá dựa trên kinh nghiệm trong quá khứ và các yếu tố khác, bao gồm các giả định trong tương lai có ảnh hưởng trọng yếu tới báo cáo tài chính riêng của Công ty và được Ban Tổng Giám đốc Công ty đánh giá là hợp lý.

**2.5 . Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

**2.6 . Các khoản đầu tư tài chính**

*Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm:* Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn, các khoản cho vay... được nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng năm và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

*Các khoản đầu tư vào các công ty con* được ghi nhận ban đầu trên sổ kế toán theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, giá trị của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư.

*Các khoản đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác* bao gồm: các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư. Giá trị ghi sổ ban đầu của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, giá trị của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư.

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư được lập vào thời điểm cuối năm cụ thể như sau:

- Đối với các khoản đầu tư vào công ty con: Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ, căn cứ vào Báo cáo tài chính của công ty con tại thời điểm trích lập dự phòng.
- Đối với khoản đầu tư nắm giữ lâu dài (không phân loại là chứng khoán kinh doanh) và không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư: nếu khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý của khoản đầu tư được xác định tin cậy thì việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu; nếu khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo thì việc lập dự phòng căn cứ vào Báo cáo tài chính tại thời điểm trích lập dự phòng của bên được đầu tư.
- Đối với các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn: căn cứ khả năng thu hồi để lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định của pháp luật.

## **2.7 . Các khoản nợ phải thu**

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải thu được phân loại là ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tài chính riêng căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày báo cáo.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

## **2.8 . Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm: chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Sau ghi nhận ban đầu, tại thời điểm lập Báo cáo tài chính nếu giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí ước tính để bán sản phẩm.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm căn cứ theo số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

## **2.9 . Tài sản cố định**

Tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

*Giá trị sau ghi nhận ban đầu*

Nếu các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

Các chi phí khác phát sinh sau khi tài sản cố định đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng trong kỳ mà chi phí phát sinh.

Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	06 - 17 năm
- Máy móc, thiết bị khác	05 - 16 năm
- Phương tiện vận tải	06 - 16 năm
- Thiết bị văn phòng	03 năm

## **2.10 . Thuê hoạt động**

Thuê hoạt động là loại hình thuê tài sản cố định mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

## **2.11 . Chi phí trả trước**

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các năm tài chính sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng năm tài chính được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý.

Các loại chi phí trả trước của Công ty bao gồm:

- Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản mà Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu đồng và do đó không đủ điều kiện để ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá công cụ dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 01 đến 03 năm.
- Chi phí trả trước khác như chi phí sửa chữa hạng mục nhà máy,... được ghi nhận theo nguyên giá và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu dụng từ 01 năm đến 03 năm.

## **2.12 . Các khoản nợ phải trả**

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tài chính riêng căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày báo cáo.

## **2.13 . Vay**

Các khoản vay được theo dõi theo từng đối tượng cho vay, từng khế ước vay nợ và kỳ hạn phải trả của các khoản vay.

## **2.14 . Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay". Ngoài ra, đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

## **2.15 . Chi phí phải trả**

Các khoản phải trả cho hàng hóa dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã được cung cấp cho người mua trong năm báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả và các khoản phải trả khác như chi phí lãi tiền vay phải trả, tiền lương thường tháng 13 được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của năm báo cáo.

Việc ghi nhận các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm được thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong năm. Các khoản chi phí phải trả sẽ được quyết toán với số chi phí thực tế phát sinh. Số chênh lệch giữa số trích trước và chi phí thực tế được hoàn nhập.

## **2.16 . Vốn chủ sở hữu**

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty.

Quý khác thuộc Vốn chủ sở hữu phản ánh Quý dự phòng tài chính được hình thành từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

## **2.17 . Doanh thu**

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

### *Doanh thu bán hàng*

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.

### *Doanh thu hoạt động tài chính*

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

## **2.18 . Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp**

Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp là tổng chi phí phát sinh của thành phẩm, hàng hóa, vật tư xuất bán và dịch vụ cung cấp cho khách hàng trong năm, được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong năm và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng. Các trường hợp hao hụt vật tư hàng hóa vượt định mức, chi phí vượt định mức bình thường, chi phí nhân công và chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho, dự phòng giảm giá hàng tồn kho, hàng tồn kho bị mất mát sau khi đã trừ đi phần trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan... được ghi nhận đầy đủ và kịp thời vào giá vốn hàng bán trong năm kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

## **2.19 . Chi phí tài chính**

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính là chi phí lãi vay.

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong năm, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

**2.20 . Thuế thu nhập doanh nghiệp**

**a. Chi phí thuế TNDN hiện hành**

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế TNDN trong năm tài chính hiện hành.

**b. Chính sách Ưu đãi thuế**

Công ty đang được hưởng chính sách ưu đãi thuế như sau:

Văn bản	Tóm tắt các ưu đãi thuế	Thời hạn hiệu lực
Giấy chứng nhận đầu tư số 26121000040 ngày 14 tháng 11 năm 2013 của UBND tỉnh Sơn La	Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp 4 năm, giảm 50% thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo và áp dụng thuế suất ưu đãi 10% trong thời hạn 15 năm đối với thu nhập thu được từ dự án.	Năm 2025 là năm tài chính thứ 8 của Công ty kể từ khi phát sinh thu nhập chịu thuế và đang được giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp và áp dụng thuế suất ưu đãi 10% trong thời hạn 15 năm đối với thu nhập thu được từ dự án.

**c. Thuế suất thuế TNDN hiện hành**

Trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025, Công ty được áp dụng các mức thuế suất thuế TNDN như sau:

- Thuế suất 10% đối với các hoạt động sản xuất kinh doanh được hưởng ưu đãi địa bàn đầu tư;
- Thuế suất 20% đối với các hoạt động còn lại.

**2.21 . Các bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới doanh nghiệp này.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng, Công ty chú ý tới bản chất của mối quan hệ hơn là hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

Thông tin chi tiết về giao dịch với bên liên quan được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 của Công ty do Công ty công bố đồng thời Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025.

**2.22 . Thông tin bộ phận**

Do Công ty chỉ hoạt động trong lĩnh vực sản xuất điện năng tại Việt Nam nên Công ty không lập báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và theo khu vực địa lý.

**3 . TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
Tiền mặt	35.113.501	699.648.952
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	11.166.018.394	376.103.709.683
Các khoản tương đương tiền	-	1.200.000.000
	<b>11.201.131.895</b>	<b>378.003.358.635</b>

**4 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH**

Xem chi tiết Phụ lục 01.

**5 . PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG NGẮN HẠN**

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
<b>Bên khác</b>		
- Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc	17.968.353.230	15.556.546.143
- Các đối tượng khác	274.513.191	509.363.739
	<b>18.242.866.421</b>	<b>16.065.909.882</b>

**6 . TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN**

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
<b>Bên khác</b>		
- B Fouress Private Limited	2.147.788.497	-
- Trả trước cho người bán khác	1.833.990.649	952.971.656
	<b>3.981.779.146</b>	<b>952.971.656</b>

**7 . PHẢI THU VỀ CHO VAY NGẮN HẠN**

Xem chi tiết Phụ lục 02.

**8 . PHẢI THU KHÁC NGẮN HẠN**

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
- Tạm ứng	713.310.001	1.262.246.401
Bên liên quan		
+ Ông Trần Trung Thiện	344.868.000	261.604.400
Bên khác		
+ Ông Phạm Quý Đô	81.800.000	741.800.000
+ Các đối tượng khác	286.642.001	258.842.001
- Phải thu tiền chi hộ (*)	51.795.262	45.275.047
- Lãi tiền gửi, tiền cho vay	1.197.528.202	383.562
Bên liên quan		
+ Công ty Cổ phần Xây dựng và Năng lượng VCP	795.780.258	-
+ Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh	400.378.081	-
+ Công ty TNHH Thủy điện Đak Lô 1-3	1.369.863	-
+ Công ty TNHH Thủy điện Đak Robaye	-	383.562
- Thù lao HĐQT, BKS	240.000.000	252.000.000
- Tạm ứng nhân viên đã nghỉ việc	509.997.951	509.997.951
- Phải thu ngắn hạn khác	24.270.836	19.666.836
	<b>2.736.902.252</b>	<b>2.089.569.797</b>

(\*) Là khoản phải thu tiền điện mà Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm La chi hộ Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Sông Đà khi sử dụng chung hệ thống điện tại Nhà máy Thủy điện Tắt Ngoẵng.

**9 . NỢ XẤU**

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
<b>Phải thu khách hàng</b>				
- Công ty TNHH Cơ khí và Xây dựng Nguồn điện	274.513.191	(274.513.191)	274.513.191	(274.513.191)
<b>Trả trước cho người bán</b>				
- Công ty Cổ phần Thiết bị và Xây dựng Trảng An	185.210.341	(185.210.341)	185.210.341	(185.210.341)
- Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI Chi nhánh Hà Nội	120.000.000	(120.000.000)	120.000.000	(120.000.000)
- Doanh nghiệp tư nhân Đức Chi	109.508.815	(109.508.815)	109.508.815	(109.508.815)
- UBND xã Mường La	4.788.000	(4.788.000)	4.788.000	(4.788.000)
<b>Phải thu về cho vay</b>				
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Sông Đà (*)	19.676.045.757	(19.676.045.757)	19.676.045.757	(13.773.232.031)
<b>Phải thu khác</b>				
- Phải thu khác	509.997.951	(404.997.951)	509.997.951	(334.997.951)
	<b>20.880.064.055</b>	<b>(20.775.064.055)</b>	<b>20.880.064.055</b>	<b>(14.802.250.329)</b>

(\*) Được đánh giá dựa theo thời gian quá hạn theo quy định của hợp đồng tương ứng với mức trích lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định tại Thông tư 48/2019/TT-BTC.

**10 . HÀNG TỒN KHO**

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
- Công cụ, dụng cụ	2.209.136	2.138.500
- Nguyên liệu, vật liệu	1.290.420.153	673.531.328
	<b>1.292.629.289</b>	<b>675.669.828</b>

**11 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH**

Xem chi tiết Phụ lục 03.

**12 . CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC**

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
<b>Ngắn hạn</b>		
- Bảo hiểm nhà máy	259.072.265	182.834.830
- Cước dịch vụ thuê kênh truyền dữ liệu	185.032.350	92.383.200
- Chi phí trả trước ngắn hạn khác	7.500.000	80.601.083
	<b>451.604.615</b>	<b>355.819.113</b>
<b>Dài hạn</b>		
- Công cụ, dụng cụ	2.412.199.795	3.235.428.717
- Chi phí sửa chữa hạng mục nhà máy	4.991.979.209	2.379.552.320
	<b>7.404.179.004</b>	<b>5.614.981.037</b>

**13 . VAY**

Xem chi tiết Phụ lục 04.

**14 . PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN**

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
<b>Bên liên quan</b>	<b>273.492.450</b>	<b>519.939.000</b>
- Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh	-	22.680.000
- Công ty Cổ phần Cơ điện VCP	273.492.450	497.259.000
<b>Bên khác</b>	<b>3.550.008.452</b>	<b>4.036.008.092</b>
- Công ty Cổ phần Xây dựng Sơn Lâm	694.051.434	694.051.434
- Công ty Cổ phần Tư vấn và Phát triển chiến lược Năng Lượng	485.179.367	485.179.367
- Phải trả các đối tượng khác	2.370.777.651	2.856.777.291
	<b>3.823.500.902</b>	<b>4.555.947.092</b>

**15 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC**

Xem chi tiết Phụ lục 05.

**16 . CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN**

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
- Chi phí lãi vay	362.250.137	5.239.386.888
- Chi phí lương, thưởng	-	217.389.372
- Chi phí phải trả khác	66.774.450	-
	<b>429.024.587</b>	<b>5.456.776.260</b>

**17 . PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC**

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
- Kinh phí công đoàn	41.099.762	41.099.762
- Bảo hiểm y tế	3.972.000	-
- Bảo hiểm thất nghiệp	1.856.000	-
- Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn (*)	63.700.000.000	63.700.000.000
- Phải trả về cổ tức	193.336.000	149.036.000
	<b>63.940.263.762</b>	<b>63.890.135.762</b>

(\*) Khoản nhận đặt cọc theo hợp đồng giữa Công ty và Công ty Cổ phần Năng lượng Dầu khí Toàn cầu về việc chia sẻ quyền sở hữu tài sản là đường dây 110kV từ Nhà máy Thủy điện Nậm La đến Trạm biến áp 220kV Sơn La nằm trên vị trí từ cột số 15 đến Trạm biến áp 220kV Sơn La, ngăn lộ tại Trạm biến áp 220kV. Tại ngày 31/12/2025, tài sản chưa được coi là đồng kiểm soát do đối tác chưa góp đủ vốn theo thoả thuận trong hợp đồng.

**18 . VỐN CHỦ SỞ HỮU**

**a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Xem chi tiết Phụ lục 06

**b. Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

	31/12/2025	Tỷ lệ	01/01/2025	Tỷ lệ
	VND	%	VND	%
- Công ty Cổ phần Xây dựng và Năng lượng VCP	260.708.800.000	82,76	260.708.800.000	82,76
- Ông Lê Quốc Hương	36.098.200.000	11,46	36.089.000.000	11,46
- Các cổ đông khác	18.193.000.000	5,78	18.202.200.000	5,78
	<b><u>315.000.000.000</u></b>	<b><u>100,00</u></b>	<b><u>315.000.000.000</u></b>	<b><u>100,00</u></b>

**c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận**

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
- Vốn góp đầu năm	315.000.000.000	315.000.000.000
- Vốn góp cuối năm	315.000.000.000	315.000.000.000
Cổ tức, lợi nhuận		
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả đầu năm	149.036.000	148.286.000
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả trong năm	31.500.000.000	15.750.000.000
+ Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước	31.500.000.000	15.750.000.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chi trả bằng tiền	(31.455.700.000)	(15.749.250.000)
+ Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước	(31.455.700.000)	(15.749.250.000)
- <b>Cổ tức, lợi nhuận còn phải trả cuối năm</b>	<b><u>193.336.000</u></b>	<b><u>149.036.000</u></b>

**d. Cổ phiếu**

	31/12/2025	01/01/2025
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	31.500.000	31.500.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành và góp vốn đầy đủ	31.500.000	31.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	31.500.000	31.500.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	31.500.000	31.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	31.500.000	31.500.000
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND)	10.000	10.000

**19 . CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN VÀ CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG**

<b>Tài sản thuê ngoài</b>				
<u>Địa điểm</u>	<u>Mục đích thuê</u>	<u>Diện tích</u>	<u>Đơn giá thuê</u>	<u>Thời gian thuê</u>
		m2	VND/tháng	
Tầng 19, tòa nhà Vinaconex, số 34 Láng Hạ, phường Láng, Hà Nội	Sử dụng làm văn phòng		15.000.000	01/01/2024 - 31/12/2026
Bản Hua Bó, Nang Phai, xã Mường Bú, tỉnh Sơn La	Xây dựng nhà máy và công trình phụ trợ Nhà máy Thủy điện Nậm La	221.469,30	Do Sở Tài chính Tỉnh xác định, đang trong thời gian miễn tiền thuê đất	10/10/2009 - 14/12/2057
Bản Phiêng Hay, Bản Ái, Bản Lả Mường, Bản Sắng phường Chiềng An, tỉnh Sơn La	Xây dựng nhà máy và công trình phụ trợ Nhà máy Thủy điện Nậm La	233.363,00		25/04/2015 - 14/12/2057
Bản Sắng, bản Phiêng Hay, phường Chiềng An, tỉnh Sơn La	Xây dựng nhà máy và công trình phụ trợ Nhà máy Thủy điện Nậm La	30.347,50		27/02/2020 - 14/12/2057
Bản Tát Ngoẵng, phường Mộc Châu, tỉnh Sơn La	Xây dựng nhà máy và công trình phụ trợ Nhà máy Thủy điện Tát Ngoẵng	168.548,10		06/12/2021 - 20/07/2044

**20 . TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ**

	<u>Năm 2025</u>	<u>Năm 2024</u>
	VND	VND
Doanh thu bán điện	170.613.498.513	154.873.247.310
	<b>170.613.498.513</b>	<b>154.873.247.310</b>

**21 . GIÁ VỐN HÀNG BÁN**

	<u>Năm 2025</u>	<u>Năm 2024</u>
	VND	VND
Giá vốn của hoạt động bán điện		
+ Chi phí nhân công	6.720.739.924	6.096.602.786
+ Chi phí khấu hao	50.111.039.803	50.667.845.227
+ Các chi phí khác	14.255.474.325	12.704.119.555
	<b>71.087.254.052</b>	<b>69.468.567.568</b>

**22 . DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**

	<u>Năm 2025</u>	<u>Năm 2024</u>
	VND	VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	19.724.883.684	387.315.896
Cổ tức, lợi nhuận được chia	5.297.412.000	3.708.188.400
	<b>25.022.295.684</b>	<b>4.095.504.296</b>

**23 . CHI PHÍ TÀI CHÍNH**

	<u>Năm 2025</u>	<u>Năm 2024</u>
	VND	VND
Lãi tiền vay	24.842.368.058	20.723.910.584
Chi phí phát hành trái phiếu	-	456.310.728
	<b>24.842.368.058</b>	<b>21.180.221.312</b>

**24 . CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Chi phí nhân công	2.147.833.015	1.331.072.097
Chi phí công cụ, đồ dùng văn phòng	26.199.827	31.109.972
Thuế, phí, và lệ phí	192.818.667	6.500.000
Chi phí dự phòng	5.972.813.726	7.940.418.304
Chi phí dịch vụ mua ngoài	412.126.593	1.865.496.988
Chi phí khác bằng tiền	1.717.875.038	1.076.732.284
	<b>10.469.666.866</b>	<b>12.251.329.645</b>

**25 . THU NHẬP KHÁC**

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Thu nhập từ bán Chứng chỉ năng lượng tái tạo quốc tế (I-RECs)	-	462.284.615
Thu nhập khác	81.460.350	-
	<b>81.460.350</b>	<b>462.284.615</b>

**26 . CHI PHÍ KHÁC**

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Chi phí từ nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	165.599.556	-
Các khoản bị phạt	99.205.019	47.582.244
Chi phí khác	38.704.400	57.456.116
	<b>303.508.975</b>	<b>105.038.360</b>

**27 . CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH**

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN	89.014.456.596	56.425.879.336
Các khoản điều chỉnh tăng	137.909.419	105.038.360
- Chi phí không hợp lệ	137.909.419	105.038.360
Các khoản điều chỉnh giảm	(5.297.412.000)	(3.708.188.400)
- Cổ tức được chia	(5.297.412.000)	(3.708.188.400)
Thu nhập chịu thuế TNDN	83.854.954.015	52.822.729.296
Thuế TNDN hiện hành theo thuế suất ưu đãi 10%	8.385.495.402	5.282.272.930
Số thuế TNDN được giảm theo Nghị định 218/2013/NĐ-CP	(4.192.747.701)	(2.641.136.465)
<b>Chi phí thuế TNDN hiện hành</b>	<b>4.192.747.701</b>	<b>2.641.136.465</b>
Các khoản điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước vào chi phí thuế TNDN hiện hành năm nay	12.161.460	20.597.113
Thuế TNDN phải nộp đầu năm	817.186.726	(111.839.289)
Thuế TNDN đã nộp trong năm	(4.248.320.444)	(1.732.707.563)
<b>Thuế TNDN phải nộp cuối năm</b>	<b>773.775.443</b>	<b>817.186.726</b>

**28 . CHI PHÍ SẢN XUẤT THEO YẾU TỐ**

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	537.167.772	374.948.957
Chi phí nhân công	8.868.572.939	8.073.518.234
Chi phí khấu hao TSCĐ	50.111.039.803	50.667.845.227
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.345.307.392	7.111.871.277
Chi phí khác bằng tiền	14.694.833.012	15.491.713.518
	<b>81.556.920.918</b>	<b>81.719.897.213</b>

**29 . NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH**

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đòi hỏi phải được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính riêng này.

**30 . SỐ LIỆU SO SÁNH**

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán.

**Nguyễn Thị Tám Phượng**  
Người lập biểu

**Phạm Duy Hạnh**  
Kế toán trưởng



**Phạm Quang Minh**  
Tổng Giám đốc  
Sơn La, ngày 06 tháng 03 năm 2026

**Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm La**

Số 144, đường Trường Chinh, tổ 4, phường Tô Hiệu, tỉnh Sơn La

**Báo cáo tài chính riêng**

cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

**Phụ lục 01 : CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH****Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác**

Mã CK	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND
<b>Đầu tư vào công ty con</b>	<b>210.866.304.454</b>	<b>90.056.004.000</b>	-	<b>210.866.304.454</b>
- Công ty Cổ phần Thiết bị Phụ tùng Sài Gòn	210.866.304.454	90.056.004.000	-	210.866.304.454
<b>Đầu tư vào đơn vị khác</b>	<b>732.000.000</b>		<b>(174.334.706)</b>	<b>732.000.000</b>
- Công ty Cổ Phần Viwaseen 6	732.000.000		(174.334.706)	732.000.000
	<b>211.598.304.454</b>		<b>(174.334.706)</b>	<b>211.598.304.454</b>

(1) Giá trị hợp lý của khoản đầu tư này được xác định theo giá đóng cửa của chứng khoán này trên sàn HOSE tại ngày 31/12/2024 và ngày 31/12/2025.

(2) Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của khoản đầu tư tài chính này do Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Thông tin chi tiết về các đơn vị nhận đầu tư:

Tên Công ty nhận đầu tư Công ty con	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty Cổ phần Thiết bị Phụ tùng Sài Gòn	TP. Hồ Chí Minh	52,06%	52,06%	Đầu tư xây dựng công trình thủy điện; Mua bán máy các loại, phương tiện vận tải, thiết bị chuyên dùng, phụ tùng.
Đơn vị khác Công ty Cổ phần Viwaseen 6	Hà Nội	4,00%	4,00%	Khai thác, xử lý và cung cấp nước.

**Phụ lục 02 : PHẢI THU VỀ CHO VAY**

	01/01/2025		Trong năm		31/12/2025	
	Giá trị	Dự phòng	Tăng	Giảm	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
<b>Ngắn hạn</b>						
<b>Bên liên quan</b>	<b>200.000.000</b>	-	<b>31.100.000.000</b>	<b>16.800.000.000</b>	<b>14.500.000.000</b>	-
- Công ty Cổ phần Xây dựng và Năng lượng VCP	-	-	15.000.000.000	15.000.000.000	-	-
- Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh	-	-	9.500.000.000	-	9.500.000.000	-
- Công ty TNHH Thủy điện Đak Lô 1-3	-	-	5.000.000.000	-	5.000.000.000	-
- Công ty TNHH Thủy điện Đak Robaye	200.000.000	-	1.600.000.000	1.800.000.000	-	-
<b>Bên khác</b>	<b>19.676.045.757</b>	<b>(13.773.232.031)</b>	-	-	<b>19.676.045.757</b>	<b>(19.676.045.757)</b>
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Sông Đà	19.676.045.757	(13.773.232.031)	-	-	19.676.045.757	(19.676.045.757)
<b>Cho vay dài hạn đến hạn phải thu</b>	-	-	<b>6.000.000.000</b>	-	<b>6.000.000.000</b>	-
- Công ty Cổ phần Xây dựng và Năng lượng VCP	-	-	6.000.000.000	-	6.000.000.000	-
<b>Dài hạn</b>	<b>19.876.045.757</b>	<b>(13.773.232.031)</b>	<b>37.100.000.000</b>	<b>16.800.000.000</b>	<b>40.176.045.757</b>	<b>(19.676.045.757)</b>
<b>Bên liên quan</b>	-	-	276.390.410.959	2.000.000.000	274.390.410.959	-
- Công ty Cổ phần Xây dựng và Năng lượng VCP	-	-	276.390.410.959	2.000.000.000	274.390.410.959	-
Khoản đến hạn phải thu trong vòng 12 tháng	-	-	(6.000.000.000)	-	(6.000.000.000)	-
<b>Khoản đến hạn phải thu sau 12 tháng</b>	-	-	-	-	<b>268.390.410.959</b>	-

**Phụ lục 02 : PHẢI THU VỀ CHO VAY (tiếp theo)**

**Thông tin chi tiết về các khoản cho vay như sau:**

STT	Hợp đồng vay	Mục đích vay	Lãi suất năm	Thời hạn vay	Hình thức bảo đảm	31/12/2025	01/01/2025
						VND	VND
<b>Ngắn hạn</b>							
(1)	Hợp đồng vay số 02/2025/HĐTĐ-XM	Bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh	8,9%/năm	12 tháng	Tín chấp	3.500.000.000	-
	Hợp đồng vay số 07/2025/HĐTĐ-XM		8,9%/năm	12 tháng	Tín chấp	6.000.000.000	-
(2)	Hợp đồng vay số 02/2025/CT-HĐKT-ĐL13-NAMLA	Bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh	5%/năm	15 ngày	Tín chấp	5.000.000.000	-
(3)	Hợp đồng vay số 12/2024/CT-HĐKT	Bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh	5%/năm	1 tháng	Tín chấp	-	200.000.000
(4)	Hợp đồng số 01-2020/TĐNL-XLSĐ ngày 20/01/2020 và các phụ lục hợp đồng	Bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh	9,6%/năm	12 tháng	Tín chấp	8.021.063.694	8.021.063.694
	Hợp đồng số 02-2021/TĐNL-XLSĐ ngày 31/12/2021 và các phụ lục hợp đồng					11.654.982.063	11.654.982.063
<b>Dài hạn</b>							
(5)	Hợp đồng vay số 01-2025/HĐTĐ-VCP	Bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh	8,7%/năm	5 năm	Tín chấp	268.390.410.959	-
	Hợp đồng vay số 02-2025/HĐTĐ-VCP		7%/năm	12 tháng + 1 ngày	Tín chấp	6.000.000.000	-
						<b>308.566.456.716</b>	<b>19.876.045.757</b>

**Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm La**

Số 144, đường Trường Chinh, tổ 4, phường Tô Hiệu, tỉnh Sơn La

**Báo cáo tài chính riêng**  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025**Phụ lục 03 : TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH**

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quần lý VND	Cộng VND
<b>Nguyên giá</b>					
Số dư đầu năm	252.925.988.244	323.916.515.609	334.970.660.485	68.821.648	911.881.985.986
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	(1.047.926.909)	-	(1.047.926.909)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>252.925.988.244</b>	<b>323.916.515.609</b>	<b>333.922.733.576</b>	<b>68.821.648</b>	<b>910.834.059.077</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>					
Số dư đầu năm	141.592.721.076	195.812.656.096	196.600.003.716	68.821.648	534.074.202.536
- Khấu hao trong năm	13.456.389.412	17.432.548.754	19.222.101.637	-	50.111.039.803
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	(777.327.353)	-	(777.327.353)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>155.049.110.488</b>	<b>213.245.204.850</b>	<b>215.044.778.000</b>	<b>68.821.648</b>	<b>583.407.914.986</b>

<b>Giá trị còn lại</b>					
Tại ngày đầu năm	111.333.267.168	128.103.859.513	138.370.656.769	-	377.807.783.450
<b>Tại ngày cuối năm</b>	<b>97.876.877.756</b>	<b>110.671.310.759</b>	<b>118.877.955.576</b>	<b>-</b>	<b>327.426.144.091</b>

Trong đó, Tài sản cố định tại Nhà máy Nậm La như sau:

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quần lý VND	Cộng VND
<b>Nguyên giá</b>					
Số dư đầu năm	203.215.758.346	262.699.333.791	247.147.227.758	68.821.648	713.131.141.543
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	(1.047.926.909)	-	(1.047.926.909)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>203.215.758.346</b>	<b>262.699.333.791</b>	<b>246.099.300.849</b>	<b>68.821.648</b>	<b>712.083.214.634</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>					
Số dư đầu năm	128.672.021.699	178.130.751.449	172.320.171.514	68.821.648	479.191.766.310
- Khấu hao trong năm	10.271.320.924	13.341.209.513	13.617.140.013	-	37.229.670.450
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	(777.327.353)	-	(777.327.353)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>138.943.342.623</b>	<b>191.471.960.962</b>	<b>185.159.984.174</b>	<b>68.821.648</b>	<b>515.644.109.407</b>

<b>Giá trị còn lại</b>					
Tại ngày đầu năm	74.543.736.647	84.568.582.342	74.827.056.244	-	233.939.375.233
<b>Tại ngày cuối năm</b>	<b>64.272.415.723</b>	<b>71.227.372.829</b>	<b>60.939.316.675</b>	<b>-</b>	<b>196.439.105.227</b>

**Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm La**

Số 144, đường Trường Chinh, tổ 4, phường Tô Hiệu, tỉnh Sơn La

**Báo cáo tài chính riêng**

cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

**Phụ lục 03 : TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH (tiếp theo)**

Trong đó, Tài sản cố định tại Nhà máy Tắt Ngoẵng như sau:

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Cộng VND
<b>Nguyên giá</b>					
Số dư đầu năm	49.710.229.898	61.217.181.818	87.823.432.727	-	198.750.844.443
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>49.710.229.898</b>	<b>61.217.181.818</b>	<b>87.823.432.727</b>	-	<b>198.750.844.443</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>					
Số dư đầu năm	12.920.699.377	17.681.904.647	24.279.832.202	-	54.882.436.226
- <i>Khấu hao trong năm</i>	3.185.068.488	4.091.339.241	5.604.961.624	-	12.881.369.353
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>16.105.767.865</b>	<b>21.773.243.888</b>	<b>29.884.793.826</b>	-	<b>67.763.805.579</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Tại ngày đầu năm	36.789.530.521	43.535.277.171	63.543.600.525	-	143.868.408.217
<b>Tại ngày cuối năm</b>	<b>33.604.462.033</b>	<b>39.443.937.930</b>	<b>57.938.638.901</b>	-	<b>130.987.038.864</b>

Trong đó, tài sản đồng kiểm soát theo hợp đồng hợp tác kinh doanh (Thuyết minh 17) là đường dây 110kV từ Nhà máy Thủy điện Nậm La đến Trạm biến áp 220kV Sơn La có nguyên giá và hao mòn lũy kế tại ngày 31/12/2025 lần lượt là 39.157.269.554 VND và 36.905.418.450 VND. Tại 31/12/2025, tài sản chưa được coi là đồng kiểm soát do đối tác chưa góp đủ vốn theo thoả thuận trong hợp đồng.

- Giá trị còn lại cuối năm của TSCĐ hữu hình của Nhà máy Thủy điện Nậm La đã dùng thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay: 112.807.367.980 VND;
- Giá trị còn lại cuối năm của TSCĐ hữu hình của Nhà máy Thủy điện Tắt Ngoẵng đã dùng thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay: 130.987.038.864 VND;
- Nguyên giá TSCĐ cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 8.469.849.436 VND.

**Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm La**

Số 144, đường Trường Chinh, tổ 4, phường Tô Hiệu, tỉnh Sơn La

**Báo cáo tài chính riêng**

cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

**Phụ lục 04 : VAY**

	01/01/2025	Trong năm		31/12/2025
		Giá trị VND	Tăng VND	
<b>a. Vay ngắn hạn</b>				
Vay và nợ dài hạn đến hạn trả	63.704.000.000	50.212.000.000	63.704.000.000	50.212.000.000
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sơn La	3.664.000.000	-	3.664.000.000	-
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Long Biên	60.040.000.000	50.212.000.000	60.040.000.000	50.212.000.000
	<b>63.704.000.000</b>	<b>50.212.000.000</b>	<b>63.704.000.000</b>	<b>50.212.000.000</b>
<b>b. Vay dài hạn</b>				
Vay dài hạn	513.264.000.000	-	173.824.000.000	339.440.000.000
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sơn La	3.664.000.000	-	3.664.000.000	-
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Long Biên	409.600.000.000	-	70.160.000.000	339.440.000.000
- Vũ Tuấn Cường	100.000.000.000	-	100.000.000.000	-
	<b>513.264.000.000</b>	<b>-</b>	<b>173.824.000.000</b>	<b>339.440.000.000</b>
Khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng	(63.704.000.000)	(50.212.000.000)	(63.704.000.000)	(50.212.000.000)
Khoản đến hạn trả sau 12 tháng	<b>449.560.000.000</b>		<b>110.120.000.000</b>	<b>289.228.000.000</b>

**c. Thông tin chi tiết liên quan đến các khoản vay:**

Điều khoản và điều kiện của khoản vay dài hạn hiện còn số dư như sau:

STT	Hợp đồng vay	Thời hạn vay	Lãi suất	Mục đích vay	Hình thức bảo đảm
(2)	Hợp đồng tín dụng số 01/2024/2247618/HHTD và số 02/2024/2247618/HHTD	84 tháng	7,8%/năm	Tài trợ các chi phí liên quan đến đầu tư Dự án thủy điện Nậm La và Dự án thủy điện Tát Ngoẵng	Tài sản hình thành vốn vay, quyền tài sản liên quan tới Dự án thủy điện Nậm La và Dự án Thủy điện Tát Ngoẵng; và tài sản của bên thứ ba

Các khoản vay từ ngân hàng và các tổ chức tín dụng khác được bảo đảm bằng các hợp đồng thế chấp/cầm cố với bên cho vay vốn và đã được đăng ký giao dịch đảm bảo đầy đủ.

**Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm La**

Số 144, đường Trường Chinh, tổ 4, phường Tô Hiệu, tỉnh Sơn La

**Báo cáo tài chính riêng**

cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

**Phụ lục 05 : THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC**

	01/01/2025		Trong năm		31/12/2025	
	Số phải thu	Số phải nộp	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Số phải thu	Số phải nộp
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
- Thuế Giá trị gia tăng	-	1.116.094.674	12.948.326.148	12.609.960.527	-	1.454.460.295
- Thuế Xuất khẩu, nhập khẩu	-	-	222.001.194	222.001.194	-	-
- Thuế Thu nhập doanh nghiệp	-	817.186.726	4.204.909.161	4.248.320.444	-	773.775.443
- Thuế Thu nhập cá nhân	345.171.162	-	986.492.898	613.778.534	-	27.543.202
- Thuế Tài nguyên (*)	-	869.929.389	17.467.110.337	17.237.719.520	-	1.099.320.206
- Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	1.351.105.079	7.381.126.320	7.155.826.224	-	1.576.405.175
	<b>345.171.162</b>	<b>4.154.315.868</b>	<b>43.209.966.058</b>	<b>42.087.606.443</b>	-	<b>4.931.504.321</b>

(\*) Thuế tài nguyên được tính căn cứ trên sản lượng điện, đơn giá tính thuế và thuế suất thuế tài nguyên theo quy định hiện hành.

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính riêng có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

**Phụ lục 06 : BẢNG ĐỐI CHIẾU BIẾN ĐỘNG CỦA VỐN CHỦ SỞ HỮU**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu VND	Quý đầu tư phát triển VND	Quý khác thuộc vốn chủ sở hữu VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Cộng VND
<b>Số dư đầu năm trước</b>	<b>315.000.000.000</b>	<b>18.115.706.035</b>	<b>5.145.355.492</b>	<b>27.238.729.622</b>	<b>365.499.791.149</b>
Lãi trong năm trước	-	-	-	53.764.145.758	53.764.145.758
Phân phối lợi nhuận	-	6.708.437.773	-	(22.766.437.773)	(16.058.000.000)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>315.000.000.000</b>	<b>24.824.143.808</b>	<b>5.145.355.492</b>	<b>58.236.437.607</b>	<b>403.205.936.907</b>
Lãi trong năm nay	-	-	-	84.809.547.435	84.809.547.435
Phân phối lợi nhuận (*)	-	9.000.000.000	-	(41.923.777.053)	(32.923.777.053)
Chuyển Quý dự phòng tài chính sang Quý đầu tư phát triển	-	5.145.355.492	(5.145.355.492)	-	-
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>315.000.000.000</b>	<b>38.969.499.300</b>	<b>-</b>	<b>101.122.207.989</b>	<b>455.091.707.289</b>

(\*) Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 07 tháng 03 năm 2025, Công ty công bố việc phân phối lợi nhuận năm 2024 như sau:

	Số tiền VND
Kết quả kinh doanh sau thuế	58.236.437.607
- Trích Quỹ Đầu tư phát triển	9.000.000.000
- Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.171.777.053
- Thù lao HĐQT, BKS	252.000.000
- Chi trả cổ tức	31.500.000.000
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối còn lại	16.312.660.554
<b>Tổng Lợi nhuận phân phối</b>	<b>41.923.777.053</b>

